**BỘ ĐỀ ĐỌC HIỂU NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH VĂN 6**

**ĐỀ 1**: Trong cuốn sách *Một số kinh nghiệm viết văn miêu tả,* nhà văn Tô Hoài có dẫn lời của một nhà văn Pháp như sau:

*“Một trăm thân cây bạch dương giống nhau cả trăm****,*** *một trăm ánh lửa giống nhau cả trăm. Mới nhìn tưởng thế, nhưng nhìn kĩ thì thân cây bạch dương nào cũng khác nhau, ngọn lửa nào cũng khác nhau. Trong đó ta gặp bao nhiêu người, phải thấy ra mỗi người mỗi khác nhau không một ai giống ai”.*

Câu 1: Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

Câu 2: Theo em, thông qua lời dẫn trên, nhà văn Tô Hoài muốn khuyên ta điều gì khi viết văn miêu tả?

**GỢI Ý:**

Câu 1: Miêu tả

Câu 2- Nhà văn Tô Hoài muốn khuyên chúng ta:

+ Khi làm văn miêu tả phải quan sát tinh tế, tỉ mỉ để tìm ra nét riêng, nét mới mẻ, độc đáo của đối tượng miêu tả.

+ Làm văn miêu tả phải có sự liên tưởng, sáng tạo, không rập khuôn, máy móc.

**ĐỀ 2:** **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Khu vườn bình thường của ông đang thức giấc sau ngày ngủ đông. Khu vườn hội tụ nhiều loại hoa lá, với những cái tên quen thuộc: Thiết mộc lan nở ra những chùm hoa mà người ta cho là đại lộc, đại phát, bồng bồng xum xuê lá xanh, vạn niên thanh đặt đâu cũng vươn mình sống như bất diệt, cúc vàng vẫn nở rực rỡ, cây bóng nước rung rinh bao sắc màu lấp lóa, rành rành tìm cách nở bung hương ngào ngạt, rồi sen cạn, xương rồng mọc khắp nơi. Những dây hoa sao đỏ tươi như đốm lửa lửng lơ, vươn mình nồng nhiệt đón nắng. Trên cao là lững thững dây liễu rủ xuống khu vườn như chào đón khách chứ chả hề đìu hiu chút nào. Cũng có cả dừa nước vươn mình lên đón gió lào xào, ôm đàn con tròn lông lốc trên thân ngọn.*

(Theo *Ánh xuân trong vườn, Góc xanh khoảng trời,* Thu Hà,

NXB Văn học, 2013, tr. 60-61)

a. Nêu tên bốn loài cây được nhắc đến trong đoạn trích trên.

b. Xác định phó từ được sử dụng trong câu: *Khu vườn bình thường của ông đang thức giấc sau ngày ngủ đông.*

c. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

*Cũng có cả dừa nước vươn mình lên đón gió lào xào, ôm đàn con tròn lông lốc trên thân ngọn.*

d. Bản thân em đã làm gì để bảo vệ cây xanh?

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| a | 4 loài cây có trong đoạn văn.+ Ba loài cây+ Hai loài cây+ Một loài cây |
| b | phó từ “đang” |
| c | + Biện pháp nhân hóa: Cây dừa nước “vươn mình, ôm đàn con”+ Tác dụng: Làm cho hình ảnh cây dừa nước trở nên sống động, gần gũi, có đời sống tình cảm như con người… |
| d | HS nêu được ít nhất một việc làm đúng đắn, hiệu quả để bảo vệ cây xanh. |

**ĐỀ 3:** **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi.**

*Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các chùm hoa gạo đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và trải màu lúa non sáng dịu lên khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần trụi đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mơn mởn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung vàng. Các vườn nhãn, vườn vải đang trổ hoa. Mùa xuân đã đến. Những buổi chiều hửng ấm, từng đàn chim én từ dãy núi biếc đằng xa bay tới, lượn vòng trên những bến đò, đuổi nhau xập xè trên những mái nhà tỏa khói. Những ngày mưa phùn, người ta thấy trên mấy bãi soi dài nổi lên đây đó ở giữa sông những con giang, con sếu cao gần bằng người, không biết từ đâu bay về theo nhau lững thững bước thấp thoáng trong bụi mưa trắng xóa.*

*(Theo Nguyễn Đình Thi)*

**Câu 1:**(1 điểm) Xác định nội dung chính của đoạn văn trên?

**Câu 2:**(0.5 điểm) Tìm các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh trong đoạn văn trên?

**Câu 3:**(0.5 điểm) Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau và cho biết chúng thuộc kiểu câu gì? Được dùng để làm gì?

*- Các vườn nhãn, vườn vải đang trổ hoa.*

*- Mùa xuân đã đến.*

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | Nội dung chính của đoạn văn là miêu tả cảnh mùa xuân. |
| **2** | Những ngày mưa phùn, người ta thấy trên mấy bãi soi dài nổi lên đây đó ở giữa sông những con giang, con sếu cao gần bằng người, không biết từ đâu bay về theo nhau lững thững bước thấp thoáng trong bụi mưa trắng xóa. |
| **3** | *- Các vườn nhãn, vườn vải/ đang trổ hoa.* *CN VN****Câu trần thuật đơn****- Mùa xuân /đã đến.* *CN VN****Câu trần thuật đơn*** |

**ĐỀ 4:** **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Trời nhiều sao quá. Đêm không trăng, các vì sao càng sáng hơn. Chi chít những sao, như rắc hạt vừng lóng lánh. Trông ra xung quanh, lại thấy mặt đất dưới chân phía có những ao, những đầm hồ li ti từng vũng sao, từng vốc sao. Bóng sao ánh xuống, mặt nước đựng đầy ánh sao rơi.*

 (*Theo* Tô Hoài, *Một số kinh nghiệm viết văn miêu tả,* tr. 120, NXB Giáo dục, 2000)

a. Đoạn trích trên miêu tả cảnh vào thời gian nào? Cảnh vật ấy có đặc điểm gì nổi bật?

b. Xác định các thành phần chính của câu: *Trời nhiều sao quá.*

c. Tìm câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn trên.

d. Hãy tả về cảnh đẹp của quê hương em bằng một đoạn văn ngắn khoảng 3 - 5 câu.

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| a | - Miêu tả cảnh vào buổi tối/đêm.- Đặc điểm nổi bật: một tối/đêm không trăng, trời rất nhiều sao.  |
| b | - Các thành phần chính của câu: Trời / nhiều sao quá. CN VN |
| c | - Câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh: *Chi chít những sao, như rắc hạt vừng lóng lánh.* |

**ĐỀ 5: Đọc kỹ đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

 *Có một cô gái trẻ chuyển đến nhà mới. Cô phát hiện hàng xóm nhà mình là một phụ nữ nghèo goá chồng, sống với hai đứa con nhỏ. Một ngày nọ, khu phố bị mất điện đột ngột. Mọi người phải dùng nến để thắp sáng.
 Một lát sau, có tiếng gõ cửa. Hoá ra là đứa bé con nhà hàng xóm. Nó hồi hộp hỏi: “Cô ơi cô, nhà cô có nến không ạ?”
 Cô gái trẻ nghĩ: “Nhà nó nghèo khổ đến mức nến cũng không có mà dùng ư? Cho nhà nó một lần, lần sau lại sang xin nữa cho mà xem!”. Thế là cô gái gằn giọng: “Không có!”
 Đúng lúc cô định đóng cửa lại, đứa trẻ nhà hàng xóm nghèo mỉm cười nói: “Cháu biết ngay là nhà cô không có mà!”
 Nói xong, nó chìa ra hai cây nến: “Mẹ cháu với cháu sợ cô chỉ sống có một mình, không có nến nên bảo cháu mang nến sang cho cô dùng tạm.”* (Những câu chuyện cuộc sống)

1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?
2. Xác định các thành phần chính trong câu sau: *“Một cô gái trẻ chuyển đến nhà mới”*
3. Chủ ngữ của câu trên được cấu tạo bởi từ loại hay cụm từ nào?
4. Đoạn trích trên muốn gửi gắm đến chúng ta những điều gì trong cuộc sống?

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: tự sự |
| 2 | - Chủ ngữ: Một cô gái trẻ- Vị ngữ: chuyển đến nhà mới |
| 3 |  Cấu tạo của chủ ngữ: là một cụm danh từ |
|  4 | * Không nên nhìn hình thức bên ngoài mà đánh giá người khác
* Phải biết giúp đỡ lẫn nhau nhất là những lúc khó khăn, hoạn nạn...
 |

**ĐỀ 6: Đọc phần trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*…Một cơn mưa bóng mây. Phía chân trời ửng lên màu hồng tía vừa rực rỡ vừa im lìm. Những bông lúa trổ nhánh màu xanh lục vươn cao tỏa những chiếc lá dài sắc nhọn vào trong hoàng hôn tím lịm.* ***Bầy châu chấu bay lên, cánh mỏng nhiều sắc màu va vào nhau tiếng rào rào như mưa sa.*** *Cái áo trắng tôi đang mặc đã đổi sang màu tím sẫm của hoàng hôn*.

 (Trích *Chỉ còn anh và em*, Nguyễn Thị Ngọc Tú.)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính.

**Câu 2:** Chỉ ra biện pháp tu từ trong câu in đậm.

**Câu 3:** Xác định thành phần chủ ngữ, vị ngữ của câu văn sau: *Cái áo trắng tôi đang mặc đã đổi sang màu tím sẫm của hoàng hôn.”*

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Miêu tả

Câu 2:

- Biện pháp tu từ: so sánh *(cánh mỏng …như mưa sa)*

Câu 3: *Cái áo trắng tôi đang mặc // đã đổi sang màu tím sẫm của*

C V

 *hoàng hôn.”*

**ĐỀ 7:** **Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:**

*Tre lũy làng thay lá... Mùa lá mới òa nở, thứ màu xanh lục, nắng sớm chiếu vào trong như màu ngọc, đẹp như loài cây quần thể, báo hiệu một mùa hè sôi động. Thân tre cứng cỏi, tán tre mềm mại. Mưa rào ập xuống, rồi trời tạnh, mối cánh, chuồn chuồn đan cài trong bầu trời đầy mây xốp trắng. Nhìn lên, những ngọn tre thay lá, những búp tre non kín đáo, ngây thơ, hứa hẹn sự trưởng thành, lòng yêu quê của con người được bồi đắp từ lúc nào không rõ!...”*

*(Trích “Lũy làng”,* Ngô Văn Phú*)*

a. Xác định phương thức biểu đạt chính? (0.5 điểm)

b. Chỉ ra biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa được sử dụng trong đoạn trích?(1.0 điểm)

c. Nêu tác dụng của những biện pháp tu từ đó?(0.75 điểm)

d. Nội dung chính của đoạn trích? (0.75 điểm)

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| a | Phương thức biểu đạt chính: miêu tả |
| b | -BPTT so sánh: nắng sớm chiếu vào trong như màu ngọc, đẹp như loài cây quần thể.- BPTT nhân hóa: Thân tre cứng cỏi; những búp tre non kín đáo, ngây thơ, hứa hẹn sự trưởng thành... |
| c | - Tác dụng:+ Gợi vẻ đẹp, sức sống mãnh liệt của lũy tre làng trong mùa thay lá.+ Thấy được tài năng quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm, tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương của nhà văn.+ Làm cho lời văn thêm sinh động, hấp dẫn. |
| d | - Đoạn văn muiêu tả vẻ đẹp, sức sống mãnh liệt của lũy tre nói riêng và sức sống của quê hương nói chung.- Từ đó thấy được tình yêu, sự gắn bó của nhà văn đối với lũy tre làng nói riêng, đối với quê hương nói chung; khơi dậy trong ta thái độ nâng niu, trân trọng vẻ đẹp của cây tre, tình yêu và niềm tự hào về nét đẹp bình dị của quê hương. |

**ĐỀ 8:** **Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

 *Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp 1 vẽ về điều gì làm các em thích nhất trong đời. Cô giáo thầm nghĩ "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh". Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay.*

 *Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em phán đoán "Đó là bàn tay của bác nông dân". Một em khác cự lại "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....". Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu "Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".*

 *Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.*

 (Trích *Bàn tay yêu thương*, NXB Trẻ, 2004)

**Câu 1***(0.5 điểm):* Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

**Câu 2***(0.5 điểm)*: Tìm biện pháp tu từ so sánh ở đoạn cuối và cho biết kiểu so sánh gì ?

**Câu 3***(1.0 điểm)* : Nêu nội dung của văn bản?

**Câu 4***(1.0 điểm)* : Bài học rút ra cho bản thân em qua câu chuyện?.

GỢI Ý:

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Phương thức biểu đạt chinh được sử dụng trong văn bản: Tự sự.  |
| 2 | - Khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác. - So sánh không ngang bằng |
| 3 | - Nội dung: Câu ca ngơi ý nghĩa lớn lao của tình yêu thương , nó sẽ là nguồn động viên an ủi để những người bất hạnh có động lực vươn lên trong cuộc sống. |
| 4 | - Bài học: cần có tình yêu thương , đặc biệt là đối với những người bất hạnh. |

**ĐỀ 9: Cho văn bản sau:**

 *Xưa có một người thợ mộc dốc hết vốn trong nhà ra mua gỗ để làm nghề đẽo cày. Cửa hàng anh ta ở ngay bên vệ đường. Người qua, kẻ lại thường ghé vào xem anh ta đẽo bắp cày.*

 *Một hôm, một ông cụ nói:*

 *- Phải đẽo cho cao, cho to thì cày mới dễ.*

 *Anh ta cho là phải, đẽo cái nào cũng vừa to, vừa cao.*

 *Mấy hôm sau, một bác nông dân rẽ vào, nhìn đống cày, lắc đầu nói:*

 *- Đẽo thế này thì cày sao được! Phải đẽo nhỏ hơn, thấp hơn mới dễ cày.*

 *Nghe cũng có lí, anh ta liền đẽo cày vừa nhỏ, vừa thấp. Nhưng hàng đầy ra ở cửa, chẳng ai mua. Chợt có người đến bảo:*

 *- Ở miền núi, người ta vỡ hoang, toàn cày bằng voi cả. Anh mau đẽo cày to gấp đôi, gấp ba như thế này thì bao nhiêu bán cũng hết, tha hồ mà lãi.*

 *Nghe nói được nhiều lãi, anh ta đem hết số gỗ của nhà còn lại đẽo toàn loại cày để cho voi cày. Nhưng ngày qua, tháng lại, chẳng thấy ai đến mua cày voi của anh ta cả. Thế là bao nhiêu gỗ anh ta đẽo hỏng hết, cái thì bé quá, cái thì to quá. Vốn liếng đi đời nhà ma. Khi anh ta biết cả tin là dại thì đã quá muộn!*

 *(Đẽo cày giữa đường, theo Trương Chính* Sgk Ngữ văn 6 tập I, nxb GD*)*

a) Văn bản trên thuộc thể loại truyện gì? *(0,5 điểm)*

b) Em hiểu thế nào là “cả tin”? *(0,5 điểm)*

c) Tại sao vốn liếng của anh thợ mộc lại “đi đời nhà ma”? *(1,0 điểm)*

d) Nếu là anh thợ mộc, em sẽ làm gì khi nghe những lời mách bảo như trong truyện? Bài học em rút ra từ truyện trên là gì? *(1,5 điểm)*

GỢI Ý:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu a****(0,5 điểm)** | - Văn bản thuộc thể loại: Truyện cười | 0,5 |
| **Câu b****(0,5 điểm)** | - Giải nghĩa từ “cả tin”: Là tin ngay một cách dễ dãi mà không cần suy xét. | 0,5 |
| **Câu c****(1,0 điểm)** | Vốn liếng của anh thợ mộc lại “đi đời nhà ma” là vì: - Anh ta làm việc không có chủ kiến.- Quá cả tin, không suy xét kĩ lưỡng những lời góp ý của người khác. | 0,50,5 |
| **Câu d****(1,5 điểm)** | \* Nếu là anh thợi mộc khi nghe những lời mách bảo như trong truyện thì em có thể:- Yên lặng lắng nghe, cảm ơn họ.- Suy nghĩ, tìm hiểu kĩ hơn những mách bảo đó có đúng và phù hợp vời công việc của mình rồi mới làm theo; nếu chưa phù hợp thì cần chỉnh sửa... \* Bài học rút ra từ truyện là: - Khi làm việc phải có chủ kiến.- Cần suy xét kĩ khi nghe ý kiến góp ý của người khác. | 0,50,50,5 |

**ĐỀ 10: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*“Người Mù và người Què cùng chung sống với nhau trong một nhà. Tuy nhiên họ không* ***thương yêu*** *gì nhau mà còn hay ganh ghét chỉ trích nhau. Người Mù thì bảo người Què là đồ vô dụng, không có chân nên chẳng đi được đâu. Người Què thì mắng lại, bảo người Mù là đồ phế thải, không có mắt thì coi như đồ bỏ đi.*

***Một*** *hôm, nhà bị cháy nhưng hai người không biết làm cách nào để thoát được. Cũng may có anh hàng xóm chạy ngang* ***qua****, thấy vậy liền mắng: “Còn chờ đợi gì nữa, ở đó chịu chết à? Sao anh Mù không cõng anh Què, anh Què chỉ* ***lối*** *cho anh Mù đi”. Nghe thế, họ liền dìu nhau thoát khỏi đám cháy.*

*Từ đó, họ sống thân thiết với nhau hơn.”*

 (*Người Mù và người Què*, Bài tập cơ bản và nâng cao Ngữ văn 6, NXB GD)

**Câu 1**(*0,5 điểm*): Xác định ngôi kể và phương thức biểu đạt chính của văn bản?

**Câu 2** (*1,0 điểm*): Xác định từ loại của những từ được gạch chân.

**Câu 3** (*0,5 điểm*): Khi viết “*Từ đó, họ sống thân thích với nhau hơn.*” thì câu mắc lỗi dùng từ gì?

**Câu 4** (*1,0 điểm*): Từ văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân.

GỢI Ý:

|  |  |
| --- | --- |
| *1* | - Ngôi kể: thứ ba- PTBĐ chính: Tự sự |
| *2* |  Xác định đúng từ loại các từ được gạch chân có trong văn bản 9mỗi từ đúng được 0,25 điểm):*thương yêu* (động từ); *một* (số từ); *qua* (phó từ); *lối* (danh từ). |
| *3* | Câu “*Từ đó, họ sống thân thích với nhau hơn.*” thì câu mắc lỗi dùng từ không đúng nghĩa: “thân thích” |
| *4* | Chỉ ra một số bài học cho bản thân mà em rút ra được:- Sống trong cùng một nhà thì phải biết thương yêu lẫn nhau- Không được chỉ trích, chê bai những khuyết điểm của người khác mà cần phải có thái độ tôn trọng bạn bè- Biết đoàn kết, nương tựa, giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn, hoạn nạn…(Chỉ ra được hai bài học đúng trở lên được 0,5 điểm; đúng với yêu cầu ở trên thì cho điểm tối đa) |

**ĐỀ 11: Đọc kỹ bài thơ rồi trả lời các câu hỏi sau:**

**ĐÁNH THỨC TRẦU**

*Đã ngủ rồi hả trầu ?*

*Tao đã đi ngủ đâu*

*Mà trầu mày đã ngủ*

*Bà tao vừa đến đó*

*Muốn có mấy lá trầu*

*Tao không phải ai đâu*

*Đánh thức mày để hái*

*Trầu ơi hãy tỉnh lại*

*Mở mắt xanh ra nào*

*Lá nào muốn cho tao*

*Thì mày chìa ra nhé*

*Tay tao hái rất nhẹ*

*Không làm mày đau đâu*

*Đã dậy chưa hả trầu ?*

*Tao hái vài lá nhé*

*Cho bà và cho mẹ*

*Đừng lụi đi trầu ơi !*

 1966

 (Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

Câu 1: (1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính và thể thơ của bài thơ.

Câu 2: (0,5) Chỉ ra phép tu từ mà nhà thơ sử dụng trong bài thơ.

Câu 3: (0,75) Nêu tác dụng của phép tu từ mà tác giả sử dụng trong bài thơ

Câu 4: (0,75): Vẻ đẹp tâm hồn của con người nhà thơ hiện lên qua bài thơ như thế nào?

GỢI Ý:

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính của bài thơ: biểu cảmThể thơ: 5 chữ |
| 2 | Phép tu từ được tác giả sử dụng trong bài thơ: nhân hóa  |
| 3 | - Tác dụng:+ Cây trầu trở nên gần gũi như một người bạn. Cây trầu cũng có suy nghĩ, buồn vui, đau đớn + Con người và thiên nhiên có mối giao hòa  |
| 4 | Vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ:- Tâm hồn trong sáng, hồn nhiên, nhạy cảm, yêu mến, nâng niu cỏ cây vạn vật xung quanh mình (yêu thiên nhiên)- Yêu quý, quan tâm người thân (bà, mẹ) |

**ĐỀ 12**: **Đọc câu chuyện sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

 “*Một người đàn ông dừng lại trước cửa hàng bán hoa để đặt mua hoa và gởi điện hoa về cho mẹ, người đang sống cách anh 200 dặm. Khi bước ra khỏi ôtô, anh chú ý đến một bé gái đang ngồi khóc nức nở.*

 *Anh đến để hỏi xem có điều gì không ổn và bé gái trả lời: “Con muốn mua tặng một bông hồng đỏ cho mẹ. Nhưng con chỉ có bảy mươi lăm xu, mà một bông hồng giá tới hai đô la.”*

 *Người đàn ông mỉm cười rồi nói: “Lại đây nào, chú sẽ mua cho con một bông hồng”. Anh mua cho bé gái một bông hồng và đặt hoa gởi tặng mẹ anh. Khi họ chuẩn bị đi, anh đề nghị được đưa cô bé về nhà. Bé gái trả lời: “Vâng ạ. Chú có thể dẫn cháu đến gặp mẹ cháu”. Cô bé chỉ đường cho anh tới một nghĩa trang rồi cô đặt bông hồng lên trên một phần mộ mới xây.*

 *Người đàn ông quay lại tiệm hoa, hủy bỏ dịch vụ điện hoa, rồi cầm bó hoa và lái xe hơn 200 dặm để về nhà tặng mẹ anh*.”

(Theo https://diendan.hocmai.vn)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong câu chuyện trên?

Câu 2: Xác định kiểu câu và thành phần chủ ngữ, vị ngữ của câu văn cho sau:

 *Khi bước ra khỏi ôtô, anh chú ý đến một bé gái đang ngồi khóc nức nở.*

Câu 3: Hãy nên nội dung chính của câu chuyện?

Câu 4: Từ nội dung câu chuyện ở phần Đọc - hiểu cùng với sự tưởng tượng của mình, em hãy

viết một đoạn văn ngắn (7-10câu) kể tiếp phần sau của câu chuyện đó.

GỢI Ý:

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | - Phương thức biểu đạt chính: tự sự |
| 2 | - Thuộc kiểu câu trần thuật đơn.-  *Khi bước ra khỏi ôtô, anh// chú ý đến một bé gái đang* *CN VN* *ngồi khóc nức nở.* |
| 3 | Học sinh thể trình bày nhiều cách nhưng cần đảm bảo được những ý cơ bản sau:- Câu chuyện kể về tình cảm yêu thương, kính trọng, biết ơn…của những người con dành cho mẹ. + Người đàn ông nhớ mẹ đã mua hoa gởi về tặng mẹ vì bận công việc. Nhưng khi chia sẻ với cô bé có mẹ mất sớm thì anh nhận ra tình yêu người con dành cho mẹ không chỉ là những bông hoa hoa mà còn là nỗi nhớ thương...Anh ta thận thấy khi còn mẹ là niềm hạnh phúc nhất… + Lòng biết ơn, tình yêu thương mẹ xuất phát từ tình cảm chân thành chứ không phải chỉ đơn giản là những thứ vật chất …. ….. |
|  | **LÀM VĂN** |
| 4 | a. Về kĩ năng: - Biết trình bày dưới dạng một đoạn văn hoặc một đoạn đối thoại hoàn chỉnh về nội dung.- Trình bày đúng PTBĐ: Tự sự.- Diễn đạt lưu loát |
| b. Về nội dung: HS có thể tưởng tượng linh hoạt phần kết truyện phù hợp với diễn biến có sẵn của câu chuyện. Trong phần kể của học sinh kể linh hoạt nhưng cần thể hiện được một số nội dung cơ bản để toát lên tình cảm của con dành cho mẹ và mẹ ành cho con. Từ đó cho thấy tình mẫu tử vô cùng thiêng liêng…. Ví dụ HS có thể kể tiếp:* Tình cảm yêu kính của người con( người đàn ông)

đi hai trăm cây số để về thăm mẹ như thế nào?* Cảm xúc của người mẹ như thế nào khi thấy con về ….
* …..
 |

ĐỀ 13: **Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*"Có một cô bé tuổi trăng tròn rời miền quê có lũy tre xanh, có đồng lúa vàng, lên thành phố để giúp công việc cho gia đình người bác. Nhà bác không thiếu một thứ gì - từ bếp ga, nồi cơm điện, lò vi ba, tủ lạnh... nhưng cô bé ấy cơm ăn không thấy ngon, ngủ không thấy trọn giấc, ngồi bần thần khó chịu. Người bác hỏi cô vì sao mà buồn? Cô bé trả lời rất thật lòng: "Con nhớ khói!"...".*

(Lê Đức Đồng, *Văn học và tuổi trẻ*)

**Câu 1 *(0.5 điểm).*** Đoạn văn trên kể về điều gì?

**Câu 2 *(0.5 điểm).*** Xác định câu chủ đề của đoạn văn.

**Câu 3 *(1 điểm).*** Đoạn văn được triển khai theo thứ tự nào?

**Câu 4 *(2 điểm).*** Em thấy tình cảm của cô bé trong đoạn văn đối với quê hương mình như thế nào? Từ đó tác giả muốn nhắn gửi điều gì tới bạn đọc?

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | - Kể về một cô bé ở tuổi trăng tròn, lên thành phố làm việc, nhớ làng quê mình |
| **2** | - "Có một cô bé tuổi trăng tròn rời miền quê có lũy tre xanh, có đồng lúa vàng, lên thành phố để giúp công việc cho gia đình người bác." |
| **3** | - Thứ tự trước sau để làm rõ câu chủ đề |
| **4** | - Cô bé nhớ khói tức là nhớ làng quê. Như vậy cô rất yêu quê hương mình. Qua nhân vật này tác giả muốn nhắn gửi mỗi người dù có đi đâu, làm gì thì cũng phải luôn hướng về cội nguồn, quê hương. Từ đó cố gắng học tập để sau này góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp. |

**ĐỀ 14: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

 *Quê hương là một tiếng ve
Lời ru của mẹ trưa hè à ơi
Dòng sông con nước đầy vơi
Quê hương là một góc trời tuổi thơ
Quê hương ngày ấy như mơ
Tôi là cậu bé dại khờ đáng yêu*

 ***...*** *Quê hương ta đó là nơi
Chôn rau cắt rốn người ơi nhớ về.*

 (Trích *Quê hương* - Nguyễn Đình Huân )

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2:** Chỉ ra biện pháp tu từ có trong đoạn thơ. Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó.

**Câu 3:** Nêu nội dung của đoạn thơ.

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm |
| **2** | - BPTT: So sánh.- Tác dụng: Gợi tả cụ thể, sinh động hình ảnh quê hương. Quê hương *là tiếng ve, là lời ru của mẹ, là dòng sông, là tuổi thơ…*  gắn bó với mỗi con người. |
| **3** | Nội dung: Đoạn thơ gợi tả hình ảnh quê hương thân thương, gần gũi, với mỗi con người; thể hiện tình yêu, sự gắn bó với quê hương. |

**ĐỀ 15: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Về mùa xuân, khi mưa phùn và sương sớm lẫn vào nhau không phân biệt được thì cây gạo ngoài cổng chùa, lối vào chợ quê, bắt đầu bật ra những chiếc hoa đỏ hồng. Hoa gạo làm sáng bừng lên một góc trời quê. Trong vòm cây, tiếng đàn sáo về ríu ran như một cái chợ vừa mở, như một lớp học vừa tan, như một buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu… Nghe chúng mà xốn xang, mãi không chán. Chúng chuyện trò râm ran, có lẽ mỗi con đều có câu chuyện riêng của mình, giữ mãi trong lòng, nay mới được thổ lộ cùng bạn bè, nên ai cũng nói, ai cũng lắm lời, bất chấp bạn có chú ý lắng nghe hay không.*

 *Theo* ***Băng Sơn***

**Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** Câu văn nào trong đoạn trích cho biết hoa gạo làm thay đổi cảnh làng quê.

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4.**Nêu nội dung chính của đoạn trích.

GỢI Ý:

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: miêu tả |
| 2 | Câu văn: Hoa gạo làm sáng bừng lên một góc trời quê. |
| 3 | - HS xác định được một biện pháp tu từ:+ So sánh: tiếng đàn sáo về ríu ran như một cái chợ vừa mở, như một lớp học vừa tan, như một buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu…+ Nhân hóa: Chúng chuyện trò râm ran, có lẽ mỗi con đều có câu chuyện riêng của mình, giữ mãi trong lòng, nay mới được thổ lộ cùng bạn bè, nên ai cũng nói, ai cũng lắm lời, bất chấp bạn có chú ý lắng nghe hay không.- Tác dụng: Biện pháp nghệ thuật làm cho cách diễn đạt của tác giả trở nên hình ảnh, gợi cảm, góp phần làm nổi bật bức tranh thiên nhiên nơi làng quê về mùa xuân thật đẹp, sống động, có hồn. |
| 4 | Nội dung đoạn trích: Cây gạo khi mùa xuân về. |

**ĐỀ 16: Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới**

 *Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.*

*Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo vi vu trầm bổng. Sáo đơn rồi sáo kép, sáo bè.. như gọi thấp xuống những vì sao sớm.*

 *Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giá diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như như một tấm thảm nhung khổng lồ. Có cái gì như cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đây là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đơi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi! Cánh diều tuổi thơ ngọc ngà bay đi, mang đi nỗi khát khao của tôi.*

 (*Cánh diều tuổi thơ* - Tạ Duy Anh)

**Câu 1: (0,5 điểm**) Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản?

**Câu 2: (0,5 điểm**) Em hiểu nghĩa của từ *khát vọng* trong câu : “*Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng”* là gì?

**Câu 3: (1,0 điểm**) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “*Bầu trời tự do đẹp như một tấm thảm nhung khổng lồ*”

**Câu 4: (1,0 điểm**) Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua hình ảnh cánh diều?

**Câu 5:** Từ thông điệp của văn bản, em hãy viết một đoạn văn(khoảng 150 chữ) với chủ đề: *Ước mơ của em*.

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | Các phương thức biểu đạt của văn bản: tự sự, nghị luận, biểu cảm |
| **2** |  |
| **3** | Miêu tả bầu trời đẹp, mịn màng như một thảm nhung. Cách miêu tả thật lung linh, huyền ảo như một bức tranh thủy mặc. |
| **4** | Thông qua hình ảnh cánh diều tác giả muốn nói đến khát vọng của cuộc sống.Thể hiện ở câu hai. Hy vọng khi tha thiết cầu xin: Bay đi diều ơi! Bay đi!Cánh diều tụi Ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.Con người chúng ta sống trong cuộc đời cần có một khát vọng sống, lý tưởng sống cho riêng mình. Đó là những ước mơ, hoài bão, khát vọng muốn đạt được. Khát vọng sống như cánh diều bay lên bầu trời rộng lớn thỏa sức mình, nỗ lực chiến đấu cho cuộc đời của chúng ta |
| **5** | **Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau:***+* ***Dẫn dắt vào vấn đề:******+ Giải thích:***- Ước mơ là một điều tốt đẹp ở phía trước mà mỗi chúng ta đều hướng tới, nó là một cái gì hư ảo làm niềm tin và động lực cho chúng ta phấn đấu.***+ Biểu hiện***:- Ước mơ của bạn có từ khi nào, động lực nào để bạn có ước mơ đó?- Ước mơ quan trọng như thế nào đối với bạn?- Ước mơ của bạn là dành cho ai?- Bạn có tự hào về ước mơ của mình không?- Bạn đã đang thực hiện được ước mơ đó chưa?- Những người khuyến tật vẫn vượt lên số phận để thực hiện ước mơ của mình**+ *Vai trò của ước mơ trong cuộc sống:***- Mỗi người chúng ta hãy có cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào.+ ***Bài học***- Khẳng định ước mơ của bạn và chứng minh ước mơ đó là một ước mơ chính đáng- Hứa rằng bạn sẽ thực hiện được ước mơ đó. |

**ĐỀ 17: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Tôi đang dạo bộ trên bãi biển khi hoàng hôn buông xuống. Biển đông người*

*nhưng tôi lại chú ý đến một cậu bé cứ liên tục cúi xuống nhặt thứ gì lên và ném xuống.*

*Tiến gần hơn, tôi chú ý thấy cậu bé đang nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh giạt lên bờ và ném chúng trở lại với đại dương :*

*- Cháu đang làm gì vậy ? – Tôi làm quen.*

*- Những con sao biển này sắp chết vì thiếu nước. Cháu phải giúp chúng. – Cậu bé trả lời.*

*- Cháu có thấy mình đang mất thời gian không. Có hàng ngàn con sao biển như vậy. Cháu không thể giúp được tất cả chúng. Rồi chúng sẽ phải chết thôi. Cậu bé vẫn tiếp tục nhặt một con sao biển khác và nhìn tôi mỉm cười trả lời :*

*- Cháu biết chứ. Nhưng cháu nghĩ cháu có thể làm được điều gì đó chứ. Ít nhất cháu đã cứu được những con sao biển này.*

 *(Fist news, theo The Values of Life)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2**. Cho biết nội dung của văn bản.

**Câu 3.** Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau: *Những con sao biển này sắp chết vì thiếu nước.*

**Câu 4.** Bài học em rút ra được từ văn bản trên là gì?

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1****Câu 2****Câu 3****Câu 4** | - Phương thức biểu đạt chính : Tự sự.- Nội dung : Kể về việc một cậu bé giúp đỡ những con sao biển.- CN: *Những con sao biển này*- VN: *sắp chết vì thiếu nước.*- Bài học từ câu chuyện: Trong cuộc sống phải biết làm những điều có ích bằng tấm lòng yêu thương, dù chỉ là những việc nhỏ. |

**ĐỀ 18: Đọc doạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Quê hương mỗi người đều có*

*Vừa khi mở mắt chào đời*

*Quê hương là dòng sữa mẹ*

*Thơm thơm giọt xuống bên nôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một*

*Như là chỉ một mẹ thôi*

*Quê hương nếu ai không nhớ*

*Sẽ không lớn nổi thành người.*

(***Bài học đầu cho con***, Đỗ Trung Quân, ***Hoa cỏ cần gặp***, Nxb Văn học, 1991)

 **Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

 **Câu 2.** Xác định các danh từ có trong hai câu thơ:

 *Quê hương mỗi người đều có*

 *Vừa khi mở mắt chào đời.*

 **Câu 3**.Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu :

 *Quê hương là dòng sữa mẹ.*

 **Câu 4**. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
|  *1* | *PTBĐ: biểu cảm* |
| 2 | Xác định các danh từ có trong hai câu thơ trên: *quê hương, người, khi, mắt, đời.* |
| 3 | Biện pháp tu từ : so sánh: *Quê hương là dòng sữa mẹ*Tác dụng : Làm nổi bật vẻ đẹp, giá trị quý báu của quê hương đối với mỗi con người. Ở đó mỗi người được đón nhận những tình cảm ngọt ngào, gần gũi, máu thịt và thiêng liêng; được hun đúc những tình cảm tốt đẹp... |
| 4 |  Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên: Quê hương gần gũi, máu thịt, thiêng liêng với mỗi người. Quê hương là mảnh đất ai cũng cần ghi nhớ, biết ơn.  |

**ĐỀ 19: Em hãy đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới:**

 *Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở hoa trắng xóa. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rủ nhau lặng lẽ bay đi.*

 *(Duy Khán, Lao xao, SGK Ngữ văn 6- Tập 2, NXB Giáo dục 2012tr 110)*

**1.** Nêu phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn văn bản? (0,5 điểm)

**2.** Trình bày nội dung của đoạn văn? (0,5 điểm)

**3**. Trong đoạn văn, tác giả đã sử dụng thành công những biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào? Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật ấy? (1,0 điểm)

**4**. Đoạn văn đã khơi gợi trong em tình cảm gì với thiên nhiên, vạn vật xung quanh? Bản thân em cần phải làm gì để bảo vệ thiên nhiên và giữ gìn môi trường sống trong lành? (1,0 điểm)

|  |
| --- |
| Phương thức biểu đạt: miêu tả |
| Nội dung: Phong cảnh làng quê khi chớm hè (Hoặc: Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp nơi làng quê khi hè về v..v…) |
| - Biện pháp nghệ thuật:+ Nghệ thuật so sánh: *Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín.*+ Nghệ thuật nhân hóa: *Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa; Chúng đuổi cả bướm; Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao;Từng đàn rủ nhau lặng lẽ bay đi.*- Tác dụng: Biện pháp nghệ thuật làm cho cách diễn đạt của tác giả trở nên hình ảnh, gợi cảm, góp phần làm nổi bật bức tranh thiên nhiên nơi làng quê lúc chớm hè thật đẹp đẽ, sống động, có hồn với thế giới muôn sắc màu của lá hoa, ong bướm… |

**ĐỀ 20:**

**I. Đọc hiểu: ( 3.0 điểm )**

***Đọc truyện sau và trả lời câu hỏi bên dưới:***

**CON QUẠ VÀ CÁI BÌNH NƯỚC**

*Mùa hè oi bức và nóng như lửa, con quạ khát nước khô cả cổ đang vội bay đi tìm nước uống. Và rồi quạ ta phát hiện một bình nước có mực nước lưng chừng.*

*Điều này gây khó khăn cho quạ khi cố gắng đặt mỏ vào bình để uống, vì nó không thể nào với được nước uống bên trong bình.*

 *Sau khi đã cố với cổ mà vẫn không thấy tốt hơn, quạ ta đã nảy ra ý tưởng: thả những viên sỏi nhỏ vào trong bình, đến khi mực nước dâng lên đến nơi mà nó có thể với tới được*.

 ( *Truyện ngụ ngôn* )

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. ( 0.5 điểm )

**Câu 2:** Truyện được kể theo ngôi kể nào ? ( 0.5 điểm )

**Câu 3:** Quạ đã làm gì để có thể với được tới nước ? Từ việc làm trên, em thấy quạ có những đức tính gì? Từ đó, em rút ra được bài học gì cho bản thân trong cuộc sống? ( 1.0 điểm).

**Câu 4:** Chỉ ra những danh từ, tính từ có trong câu sau: *Mùa hè oi bức và nóng như lửa, con quạ khát nước khô cả cổ.* ( 1.0 điểm )

**II. Làm văn: ( 7.0 điểm )**

Kể về người thầy giáo (cô giáo) mà em kính mến.

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HỂU** | **3.0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính: tự sự | 0.5 |
| **2** | Ngôi kể: ngôi thứ ba | 0.5 |
| **3** | - Quạ đã nảy ra ý tưởng: thả những viên sỏi nhỏ vào trong bình, đến khi mực nước dâng lên đến nơi mà nó có thể với tới được. - Đức tính kiên trì/ bình tĩnh giải quyết sự việc/ thông minh, sáng tạo. (học sinh có thể nêu được một trong các biểu hiện trên)- Học sinh nêu ý kiến cá nhân. ( phù hợp với điều vừa nhận xét) | 0.50.250.25 |
| **4** | - Danh từ: *mùa hè, lửa, con quạ , nước, cổ* - Tính từ: *oi bức, nóng, khô* (đúng 2 từ 0.25 đ, đúng từ 4 từ 05đ, chỉ đúng 1 từ không cho điểm ) | 1.0 |
| **II. LÀM VĂN** | **7.0** |
|  |  | **Viết bài văn tự sự** |  |
|  | *a. Đảm bảo thể thức văn bản (bố cục bài văn tự sự sự)* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng đối tượng để kể* | 0.25 |
| *c. Nội dung kể**Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, dưới đây là một số gợi ý về nội dung:*- Giới thiệu được người thầy (cô) sắp kể.- Kể chi tiết, sự việc về thầy (cô) (những điểm đáng nhớ về hình dáng, tính tình; những việc làm, lời dạy của thầy (cô); tính cách, tình cảm của thầy (cô) đối với công việc, với mọi người,...).- Cảm nghĩ, tình cảm dành cho người thầy (cô) | 1.04.01.0 |
| *d. Sáng tạo:* có cái nhìn riêng, sử dụng từ ngữ chọn lọc, vận dụng biện pháp tu từ, kết hợp miêu tả phù hợp, khéo léo.  | 0.25 |
| *e. Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |

**ĐỀ 21: Em hãy đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới:**

 *“Trăng đang lên. Mặt sông lấp loáng ánh vàng. Núi Trùm Cát đứng sừng sững bên bờ sông thành một khối tím thẫm uy nghi, trầm mặc. Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên, những cơn sóng nhỏ lăn tăn gợn đều mơn man vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát”.*

 ( Khuất Quang Thụy, *Trong cơn gió lốc*)

**Câu 1.** Nêu nội dung đoạn văn trên

**Câu 2.** Tìm 1 danh từ và 1 tính từ có trong đoạn văn trên, đặt 2 câu với danh từ và tính từ vừa tìm được.

**Câu 3.** Em thích hình ảnh nào nhất trong đoạn văn trên? Vì sao?

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Nêu nội dung đoạn văn: Miêu tả cảnh vật dưới ánh trăng.( HS có thể nêu khác, miễn hiểu đúng ) |
| 2 | - HS tìm đúng từ loại danh từ.- Tìm đúng từ loại tính từ.- Đặt câu đủ thành phần và ý nghĩa câu trọn vẹn. Mỗi câu 0,5 điểm.( Nếu HS lấy từ ngoài đoạn văn: không tính điểm ) |

**ĐỀ 22: Em hãy đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới:**

 *Chị lúa phất phơ bím tóc*

*Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học Đàn cò áo trắng*

*Khiêng nắng*

*Qua sông*

*Cô gió chăn mây trên đồng*

*Bác mặt trời đạp xe qua đỉnh núi*

 (*Em kể chuyện này* – Trần Đăng Khoa)

1.Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì?

2.Xác định nội dung của đoạn thơ?

3.Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ là gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy.

4.Cảm nhận của anh (chị) về bức tranh làng quê trong đoạn thơ? Trình bày trong khoảng từ 5 đến 7 câu.

**GỢI Ý:**

1. Đoạn thơ được viết theo thể thơ tự do.
2. Nội dung chính của đoạn thơ là: Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên làng quê qua cái nhìn của trẻ thơ: rất sống động, ngộ nghĩnh, đáng yêu.
3. Biện pháp tu từ nhân hoá.

- Tác dụng: Làm cho hình ảnh thiên nhiên, sự vật trở nên sống động, có hồn, gần gũi, thân thiết, đáng yêu một cách kì lạ.

1. Bức tranh làng quê trong cảm nhận của nhà thơ hiện lên thật trong sáng, bình yên, tràn đầy sức sống. Tất cả đều rất hồn nhiên, đấng yêu và rất ấn tượng…

**ĐỀ 23:** **Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

Hạt gạo làng ta

Có bão tháng bảy

Có mưa tháng ba

Giọt mồ hôi sa

Những trưa tháng sáu

Nước như ai nấu

Chết cả cá cờ

Cua ngoi lên bờ

Mẹ em xuống cấy…

( Trích ― Hạt gạo làng ta – Trần Đăng Khoa)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản.

Câu 2. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả biểu đạt của phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ *Nước như ai nấu/Chết cả cá cờ*

Câu 4. Đoạn thơ gợi cho anh/chị suy nghĩ, tình cảm gì đối với những người làm ra hạt gạo? (Trình bày khoảng 5 đến 7dòng)

**Đáp án**

1. Phương thức biểu đạt: miêu tả

2. Thể thơ tự do

3. Phép tu từ so sánh: Nước như ai nấu.

- Hiệu quả: làm hình ảnh hiện lên cụ thể hơn, gợi được sức nóng của nước – mức độ khắc nghiệt của thời tiết; đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân trong quá trình tạo ra hạt gạo.

4. Đoạn văn -Thể hiện suy nghĩ, tình cảm tích cực: thấu hiểu nỗi vất vả của người dân, trân trọng sản phẩm lao động của họ,… từ đó nâng niu, trân trọng những sản phẩm lao động; biết ơn và quý trọng những người đã làm ra những sản phẩm ấy.

**ĐỀ 24:** **Đọc đoạn thơ và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

 *“Đất nước là nơi dân mình đoàn tụ*

*Đất là nơi Chim về*

*Nước là nơi Rồng ở*

***Lạc Long Quân*** *và* ***Âu Cơ***

*Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng*

*…*

 *Ta lớn lên bằng niềm tin rất thật*

*Biết bao nhiêu hạnh phúc ở trên đời*

*Dẫu phải khi cay đắng dập vùi*

*Rằng* ***cô Tấm*** *cũng về làm hoàng hậu*

*Cây khế chua có đại bàng đến đậu*

*Chim ăn rồi trả ngon ngọt cho ta.”*

 *(Đất nước - Nguyễn Khoa Điềm)*

1. Những truyện dân gian có nhân vật được tô đậm trong đoạn thơ trên thuộc thể loại truyện dân gian nào mà em đã học?
2. Tìm trong đoạn thơ trên hai danh từ chung và hai danh từ riêng.
3. Em hãy nêu ý nghĩa của chi tiết:

“Lạc Long Quân và Âu Cơ

Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng.

GỢI Ý:

|  |  |
| --- | --- |
| a | Lạc Long Quân và Âu cơ: truyền thuyếtCô Tấm: cổ tích |
| b | Tìm đúng hai danh từ chungTìm đúng hai danh từ riêng |
| c | * Ý nghĩa của chi tiết: muốn nhắc ta rằng nhân dân trong cả nước là do mẹ Âu Cơ sinh ra nên phải biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau và cùng đoàn kết với nhau để tồn tại.
 |

**ĐỀ 25: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

 *Một chiếc xe buýt nọ chở học sinh dừng lại bên đường. Dù đường vắng nhưng những đứa trẻ Nhật Bản vẫn nhẫn nại chờ đèn tín hiệu liên lạc và sang đường đúng vạch kẻ dành cho người đi bộ. Trước đó, chúng đã bấm nút trên cột đèn tín hiệu để báo cho người lái ô tô dừng lại.*

 *Sau khi sang đường, những đứa trẻ cúi chào cả hai bên đường. Chúng làm điều này để cảm ơn những người lái xe đã dừng lại để trẻ con sang đường an toàn. Cuối cùng, một đứa trẻ lại cột đèn tín hiệu bấm nút để những chiếc ô tô tiếp tục di chuyển.*

*(Theo http://Fodrvungtau.com/hanh-dong-dang-ne-cua-tre-con-nhat-khi-sang-duong/)*

 **Câu 1:** Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

 **Câu 2:** Tìm cụm danh từ có trong câu văn**:“Một chiếc xe buýt nọ chở học sinh dừng lại bên đường”**. Phân tích cấu tạo của cụm danh từ vừa tìm.

 **Câu 3:** Tại sao sau khi sang đường, những đứa trẻ lại cúi chào cả hai bên đường?

 **Câu 4**: Em học tập được điều gì từ việc tham gia giao thông của các bạn học sinh trong câu chuyện trên?

**Câu 5**: Từ phần đọc hiểu, hãy viết đoạn văn miêu tả không quá 10 dòng về việc tham gia giao thông của học sinh hiện nay mà em chứng kiến.

GỢI Ý:

\\\\\\\\\\\\\\\\\\\\

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự |
| 2 | - Xác định đúng cụm danh từ : Một chiếc xe buýt nọ- Phân tích được cấu tạo: Một chiếc xe buýt nọ **PT PTT PS**  |
| 3 | Sau khi sang đường, những đứa trẻ cúi chào cả hai bên đường là để cảm ơn những người lái xe (đã dừng lại để trẻ con sang đường an toàn) |
| 4 | Bài học rút ra từ câu chuyện: Phải tuân thủ tính kỷ luật nơi công cộng (thực hiện tốt luật lệ giao thông; ý thức trách nhiệm khi tham gia giao thông...)(HS có thể diến đạt bằng nhiều cách miễn là hợp lý đều cho điểm tối đa) |
| 5 | **1. Kĩ năng**:Đảm bảo hình thức là một đoạn văn miêu tả không quá 10 dòng, diễn đạt rõ ràng, hợp lí, tổ chức, sắp xếp ý một cách lô-gic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, mạch lạc…**2. Kiến thức**: Học sinh trình bày theo nhiều cách khác nhau, cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:- Học sinh chấp hành nghiêm chỉnh luật an toàn giao thông để đem lại an toàn cho mình và hạnh phúc cho gia đình.- Ý thức, trách nhiệm khi tham gia giao thông của các bạn học sinh hiện nay như thế nào?- Tuyên truyền, kêu gọi mọi người chấp hành tốt luật lệ giao thông. |

**ĐỀ 26: Đọc câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi:**

*Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ dưới mô đất, vừa chật hẹp, vừa ẩm ướt. Mấy hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ. Ðàn kiến con đi tha mồi, qua nhà bà kiến, nghe tiếng bà rên liền chạy vào hỏi thăm:*

*– Bà ơi, bà làm sao mà kêu rên vậy?*

*– Ôi cái bệnh đau khớp nó hành hạ bà khổ quá đi mất! Nhà bà ở đây lại ẩm ướt, thiếu ánh nắng, khó chịu lắm các cháu ạ!*

*Ðàn kiến con vội nói:*

*– Thế thì để chúng cháu đưa bà đi sưởi nắng nhé!*

*Một con kiến đầu đàn chỉ huy đàn kiến con, tha về một chiếc lá đa vàng mới rụng, cả đàn xúm vào dìu bà ngồi lên chiếc lá đa, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Bà kiến cảm thấy thật khoan khoái, dễ chịu.*

*Ðàn kiến con lại chia nhau đi tìm nhà mới cho bà kiến. Một lúc sau, chúng quay lại nói với bà:*

*– Bà ơi! Chúng cháu đưa bà về một ngôi nhà mới thật khô ráo và nhiều ánh nắng, bà có đồng ý không?*

*Bà kiến rưng rưng cảm động nói:*

*– Ôi, được thế thì còn gì bằng!*

*Ðàn kiến lại xúm vào khiêng chiếc lá, kiệu bà kiến lên một bông hoa hướng dương cách đó không xa. Bà kiến được ở nhà mới, sung sướng quá, nói với đàn kiến con:*

*– Nhờ các cháu giúp đỡ, bà được đi tắm nắng, lại được ở nhà mới cao ráo, xinh đẹp. Bà thấy khoẻ hơn nhiều lắm rồi. Các cháu nhỏ người mà ngoan quá! Bà cám ơn các cháu thật nhiều.*

 (*Truyện* Đàn kiến con ngoan quá)

1/ Em hãy nêu 2 việc mà đàn kiến con đã làm cho bà kiến già? (1đ)

2**/ *“Chúng cháu đưa bà về một ngôi nhà mới thật khô ráo và nhiều ánh nắng, bà có đồng ý không?”***

Hãy tìm một cụm danh từ có trong câu trên, phân tích cụm danh từ đó theo mô hình sau: (1đ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần trước** | **Phần trung tâm** | **Phần sau** |
|  |  |  |

3/ Từ việc làm của đàn kiến con, em hãy viết một đoạn văn ngắn (8 đến 10 dòng) nêu suy nghĩ của em về lòng yêu thương. (2đ)

GỢI Ý:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1** | **Em hãy nêu 2 việc mà đàn kiến con đã làm cho bà kiến già?** |
| * Dìu bà ngồi lên chiếc lá đa, đưa bà đi sưởi nắng
* Đưa bà về một ngôi nhà mới.

*(Các trường hợp khác, giám khảo xem xét chấm điểm)* |
| **Câu 2** |  *“Chúng cháu đưa bà về một ngôi nhà mới thật khô ráo và nhiều ánh nắng, bà có đồng ý không?”* **Hãy tìm một cụm danh từ có trong câu trên, phân tích cụm danh từ đó theo mô hình sau:****Cụm danh từ:** một ngôi nhà mới

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần trước** | **Phần trung tâm** | **Phần sau** |
| một | ngôi nhà | mới |

*(Các trường hợp khác, giám khảo xem xét chấm điểm)* |
| **Câu 3** |  **Từ việc làm của đàn kiến con, em hãy viết một đoạn văn ngắn (8 đến 10 dòng) nêu suy nghĩ của em về lòng yêu thương.** **⮚ Yêu cầu về kĩ năng:** - Nắm cơ bản phương pháp viết đoạn văn.- Bài làm đủ ba phần: mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn.- Diễn đạt mạch lạc, đúng ngữ pháp.**⮚ Yêu cầu về kiến thức:**- Nội dung: Học sinh nêu được ý nghĩa về lòng yêu thương… Từ đó nêu lên hành động của bản thân…**⮚ Cách cho điểm:**- Đáp ứng tốt yêu cầu của đề: (2,0 điểm)- Đúng yêu cầu của đề nhưng nội dung trình bày còn sơ sài: (1,0 - 1,5 điểm)- Viết đoạn văn hoàn chỉnh nhưng chưa bám sát yêu cầu của đề: (0,5 điểm)- Viết đoạn văn chưa hoàn chỉnh về hình thức: (trừ 0,5 – 1,0 điểm)- Lỗi diễn đạt, chính tả, ngữ pháp: (trừ 0,25 – 0,5 điểm)(*Giám khảo tùy theo mức độ cảm nhận của HS mà xem xét cho điểm)* |

**ĐỀ 27: Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**Người đi buôn và con lừa**

Người lái buôn phải thường xuyên vào thành để mua đồ, và chất lên vai Lừa để chở về nhà. Con Lừa của người lái buôn nghĩ rằng mình rất thông minh, lúc nào cũng thích động não, nghĩ mọi cách để có thể khiến cho đồ mình phải chở càng nhẹ càng tốt.

Một lần, người lái buôn mua một tải muối. Ông ta buộc tải thật chặt, chất lên lưng Lừa, rồi đi đằng sau thúc Lừa đi nhanh. Đi được một lúc, người lái buôn và Lừa đi đến một con sông nhỏ, người lái buôn thúc Lừa lội xuống nước. Lừa không cẩn thận đã bị trượt chân, ngã xuống nước. Nước sông đã ngấm vào miệng tải muối khiến cho muối bị tan ra rất nhiều.

Khi Lừa ta đứng dậy thì phát hiện ra tải muối mà mình chở đã nhẹ hơn rất nhiều, trong lòng cảm thấy thích chí lắm. Có được kinh nghiệm lần này, mỗi lần qua sông, Lừa ta đều giả vờ trượt chân ngã để cho bớt một ít đồ trên lưng xuống sông. Người lái buôn biết vậy, định bụng sẽ phạt Lừa. Người lái buôn vào trong thành mua một tải bông, và chất lên lưng Lừa. Lại một lần nữa đi qua con sông nhỏ, nhìn thấy sông, Lừa ta vui mừng thầm reo lên, không ngần ngừ bước xuống sông. Khi đến giữa sông, Lừa ta lại giả vờ trượt chân ngã. Lừa sung sướng nghĩ: “Khi mà mình đứng lên chắc chắn đồ trên lưng mình sẽ nhẹ hơn rất nhiều đây”.

Nhưng khi Lừa ta vừa mới đứng dậy, đột nhiên thấy đồ trên lưng mình nặng hơn trước rất nhiều. Thì ra, tải bông sau khi hút nước đã trở nên nặng hơn trước rất nhiều. Lừa ta không ngờ trên lưng tải bông nặng như vậy, đành cúi đầu ngậm ngùi đi tiếp không dám than vãn gì.

Câu 1 (1.0 điểm) Em hãy xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên? Theo em văn bản trên thuộc thể loại truyện dân gian nào đã học ?

Câu 2 (1.0 điểm) Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào? Em hãy trình bài những hiểu biết của em về ngôi kể vừa tìm được.

Câu 3 (2.0 điểm)

1. Giải nghĩa từ “ buôn” trong nhan đề: Người đi **buôn** và con lừa ” và cho biết em chọn cách nào để giải nghĩa từ. ( 1.0 điểm)
2. Tìm một cụm danh từ đoạn trích sau và đặt câu với cụm danh từ vừa tìm .
3. (1.0 điểm)

“ Người lái buôn vào trong thành mua một tải bông, và chất lên lưng Lừa. Lại một lần nữa đi qua con sông nhỏ, nhìn thấy sông, Lừa ta vui mừng thầm reo lên, không ngần ngừ bước xuống sông.”

Câu 4 (1 điểm) Viết vài dòng trình bày suy nghĩ của em về bài học qua câu chuyện trên.

GỢI Ý:

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 1 (1.0 điểm)  | * Phương thức biểu đạt của văn bản trên: tự sự
 |
| * Văn bản trên thuộc thể loại truyện dân gian ngụ ngôn mà em đã học .
 |
| Câu 2 (1.0 điểm)  | * Văn bản trên sử dụng : ngôi kể thứ ba
 |
| * Em hãy trình bài những hiểu biết của em về ngôi kể vừa tìm được.

+ Người kể tự giấu mình đi và gọi tên các nhân vật theo tên của chúng.+ Cách kể này giúp người kể có thể kể chuyện một cách linh hoạt, tư do những gì diễn ra với nhân vật. |
| **Câu 4:****1.0 điểm** | Viết vài dòng trình bày suy nghĩ của em về bài học qua câu chuyện trên. \* **Hình thức:** Hình thức: + Không quá: 5 dòng + Diễn đạt: mạch lạc, liên kết |
| * \* N**ội dung**: (0.75 điểm)
* **+ Khi làm bất cứ chuyện gì, không thể cứ cứng nhắc áp dụng mãi những kinh nghiệm đã có**

**+ Cần phải xem tình hình thức tế như thế nào.** **+ Tùy cơ ứng biến, chọn cách làm cho phù hợp.*** Gv căn cứ, xem xét các tiêu chí trên để đánh giá tùy theo bài làm của học sinh.
 |
| **Câu 3:****2.0 điểm** | * Giải nghĩa từ “ buôn”

 - Cho biết em chọn cách nào để giải nghĩa từ. |
| * Tìm một cụm danh từ : Người lái buôn, một tải bông, một lần nữa, con sông nhỏ
* Đặt câu với cụm danh từ vừa tìm
 |

**ĐỀ 28:** **Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

“Trong năm đứa con của má, chị Hai nghèo nhất. Chồng chị mất sớm, con đang tuổi ăn học.

Gần tới lễ mừng thọ 70 tuổi của má, mọi người họp bàn xem nên chọn nhà hàng nào, bao nhiêu bàn, mời bao nhiêu người. Chị Hai lặng lẽ đến bên má: "Má ơi, má thèm gì, để con nấu má ăn ?"

Hôm mừng thọ, chưa tan tiệc, má đã xin phép về sớm vì mệt. Ai cũng chặc lưỡi: "Sao má chẳng ăn gì?"

Về nhà, mọi người tìm má. Dưới bếp, má đang ăn cơm với tô canh chua lá me và đĩa cá bống kho tiêu mà chị Hai mang đến...”

 *(Nguồn Internet)*

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

**Câu 2.** Em có nhận xét gì về món quà mừng thọ má của chị Hai?

**Câu 3.** Em hãy đặt nhan đề cho phù hợp với nội dung câu chuyện trên?

**Câu 4.** Hãy chia sẻ về một số việc mà em đã làm thể hiện tình yêu thương, sự kính trọng đối với người mẹ kính yêu của mình?

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1.**  | Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Tự sự  |
| **Câu 2.**  | Nhận xét về “món quà mừng thọ” ấy:- Rất giản dị, mộc mạc*…*- Thể hiện tấm lòng hiếu thảo, yêu thương, quan tâm của chị Hai dành cho má. |
| **Câu 3.**  | Nhan đề: Món quà mừng thọ, Quà mừng thọ .... (HS có thể chọn nhiều nhan đề khác nếu hợp lí đều cho điểm tối đa) |
| **Câu 4.**  | Chia sẻ một số việc đã làm thể hiện tình yêu thương, sự kính trọng đối với người mẹ kính yêu của mình: - Nói lời cảm ơn, yêu thương với mẹ. Ví dụ: “Con yêu mẹ”- Nói lời xin lỗi khi làm mẹ buồn lòng.- Chăm ngoan học giỏi.- Tặng mẹ một món quà…*(Học sinh chỉ cần nêu 3 việc làm thì cho điểm tối đa. Học sinh có thể nêu các việc làm khác ngoài sự gợi ý nếu hợp lí vẫn cho điểm)* |

**ĐỀ 29: Đọc đoạn văn và trả lời các yêu cầu bên dưới:**

*Sác-li Sa-pơ-lin mà bạn thường thấy vẻ ngây ngô tức cười trên màn bạc, hồi đã nổi tiếng khắp thế giới, còn quyết chí tập nói. Ông và một người bạn đặt ra trò chơi sau này: Mỗi khi gặp nhau, một người chỉ bất kì một vật gì ở xung quanh, hoặc đưa ra bất kì một vấn đề nào, bảo người kia phải ứng khẩu và nói liền về vật hoặc vấn đề ấy trong một phút mà không được ngừng. Họ thấy trò ấy rất hứng thú và luyện cho họ suy nghĩ mau lẹ, nói năng dễ dàng.*

 *(Theo Nguyễn Hiến Lê)*

**a. (1 điểm):** Nêu nội dung của đoạn văn được trích trên.

 **b. (1 điểm):** Hãy tìm một từ ghép có trong đoạn văn và đặt câu với từ ghép tìm được.

GỢI Ý:

|  |  |
| --- | --- |
| **a** | Nêu nội dung của đoạn văn được trích trên. Nội dung: Giới thiệu cách mà *Sác-li Sa-pơ-lin rèn luyện để có thể suy nghĩ mau lẹ và nói dễ dàng.* Học sinh có thể trình bày khác nhưng đảm bảo được nội dung của đoạn văn, ghi trọn điểm cho các em. |
| **b** | - Học sinh tìm được 1 từ ghép đúng có trong đoạn văn: - Đặt câu với từ ghép tìm được đúng nghĩa: điểm.  |

**ĐỀ 30: Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:**

*(1) Quê hương tôi có cây bầu thị*

*Tiếng “đàn kêu tích tịch tình tang…”*

*Có cô Tám náu mình trong quả thị,*

*Có người em may túi đúng ba gang.*

*(2) Quê hương tôi có bà Trưng, bà Triệu*

*Cưỡi đầu voi, dấy nghĩa, trả thù chung.*

*Ông Lê Lợi đã trường kỳ kháng chiến,*

*Hưng Đạo Vương đã mở hội Diên Hồng.*

(Trích “*Quê hương*” - Nguyễn Bính)

**Câu 1.** *(0,5 điểm)* Phương thức biểu đạt chủ yếu được sử dụng trong phần trích trên là gì?

**Câu 2.** *(1,0 điểm)* Theo nhà thơ Nguyễn Bính, *quê hương* *tôi* có những gì?

**Câu 3.** *(1,0 điểm)* Hãy sắp xếp các từ sau thành hai nhóm xét theo cấu tạo của từ từ đơn và từ phức:

 *Quê hương, voi, đàn, hội, kháng chiến, náu, quả thị.*

**Câu 4.** *(1,0 điểm)* Ở khổ thơ (1) có một câu thơ gợi nhắc đến truyện cổ tích mà em đã học ở lớp 6. Đó là câu thơ nào? Tên truyện cổ tích là gì?

**Câu 5.** *(0,5 điểm)*Qua hai khổ thơ trên, em hiểu gì về tình cảm của tác giả đối với quê hương - đất nước Việt Nam?

**GỢI Ý:**

|  |
| --- |
| 1.Phương thức biểu đạt chủ yếu: tự sự. |
| *2.Quê hương tôi* có:+ *Cây bầu thị**+ Tiếng “đàn kêu tích tịch tình tang…”**+ Cô Tấm náu mình trong quả thị,**+ Người em may túi đúng ba gang.* *+ Bà Trưng, bà Triệu**+ Cưỡi đầu voi, dấy nghĩa, trả thù chung.**+ Ông Lê Lợi đã trường kỳ kháng chiến,**+ Hưng Đạo vương đã mở hội Diên Hồng* |
| 3- Từ đơn: *voi, đàn, hội, náu.* - Từ phức: *quê hương, kháng chiến, quả thị.* |
| 4- Câu thơ gợi nhắc đến truyện cổ tích đã học ở lớp 6: *Tiếng “đàn kêu tích tịch tình tang…”.*- Truyện cổ tích “Thạch Sanh”. |
| *5.Học sinh có cách diễn đạt khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:*- Tình cảm của tác giả đối với quê hương - đất nước Việt Nam:Yêu quý, vô cùng gắn bó và tự hào về con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Một dân tộc có nền văn hóa đặc sắc, có những con người anh hùng, dũng cảm quật khởi đứng lên đánh đuổi quân xâm lược vì độc lập, hòa bình của đất nước.  |

**ĐỀ 31: Đọc đoan trích sau và trả lời các câu hỏi:**

**CHÓ SÓI VÀ CỪU NON**

*“Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng và chưa kiếm được chút gì bỏ vào bụng. Mãi đến gần tối mới thấy một đàn cừu xuất hiện ở phía cửa rừng. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại đằng sau, vừa đi vừa nhởn nhơ gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng lao tới áp sát chú cừu non.*

*Thoáng thấy cặp mắt của sói đỏ khè như hai hòn lửa, cừu non hoảng hồn. Nhưng cừu non đã kịp thời nén được sợ hãi, ung dung bước tới trước mặt sói dữ, lễ phép nói:*

*- Thưa bác, anh chăn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác để tỏ lòng biết ơn bác cả ngày hôm nay không quấy nhiễu đàn cừu chúng tôi. Anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi cho ngon miệng.*

 *Sói ta không ngờ mình được sự trọng đại như vậy, lấy làm thích chí và cảm động lắm liền cho phép cừu non trổ tài ca hát. Cừu non rán hơi, rán sức be lên thật to, tiếng kêu be be lên bổng xuống trầm mỗi lúc một vang xa. Anh chăn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại, nện cho sói ta lúc ấy đang vểnh tai nghe hát, một trận nên thân.*

 *Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm, còn chó sói no đòn, bỏ chạy, vừa chạy vừa than thân:*

 *- Ai đời chó sói mà nghe ca hát!Mồi kề bên miệng lại để mắc mưu cừu non, đau thật là đau!”*

(Theo Võ Phi Hồng, Văn học 6, tập hai, NXB Giáo dục,1995)

Câu 1: Truyện **“*Chó sói và cừu non*”** thuộc thể loại nào***?(0,25 điểm)***

A. Truyền thuyết B. Ngụ ngôn

C. Cổ tích D. Truyện cười

Câu 2: Nội dung nào dưới đây giải nghĩa đúng cho từ ***“ung dung”*? *(0,25 điểm)***

A. Thư thả, khoan thai, không vội vã B. Tự tin và không lo lắng.

C. Đứng đắn và nghiêm chỉnh. D. Từ tốn, không nhanh nhẹn.

Câu 3: Văn bản trên được kể theo ngôi kể thứ mấy***? (0,25 điểm)***

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai.

C. Ngôi kể thứ ba D. Không có ngôi kể.

Câu 4: Từ nào dưới đây có thể điền vào chỗ trống của câu khuyết: ***Cừu non là con vật rất…***để tạo thành câu đúng nghĩa? ***(0,25 điểm)***

A. Mưu mô B. Mưu cao

C. Mưu trí D. Mưu toan

Câu 5: Nêu hiểu biết của em về thể loại đã chọn ở câu 1? ***(0,5 điểm)***

Câu 6: Xác định các từ láy có trong đoạn trích trên và nêu tác dụng? ***(1 điểm)***

Câu 7: Qua câu chuyện trên, em rút ra cho bản thân mình bài học gì? ***(1,5 điểm)***

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** |
| 1**.** | B |
| 2. | A |
| 3 | C |
| 4 | C |
| 5 | Thể loại: truyện ngụ ngôn: loại truyện kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, mượn chuyện về loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người, nhằm khuyên nhủ, răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống. |
| 6 | Các từ láy: nhởn nhơ, vội vàng, ung dung, be be.Tác dụng: thể hiện sự bình tĩnh, nhanh trí và can đảm của cừu non đồng thời thấy được sự vội vàng, thiếu kiên nhẫn của chó sói. |
| 7 | - Hình thức: đoạn văn ( từ 5- 7 câu), có bố cục 3 phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.- Nội dung: Bài học rút ra từ câu chuyện trên:+ Khi gặp khó khăn, nguy hiểm , cần phải nhanh trí và can đảm, không nên hoảng sợ, mất bình tĩnh.+ Nên sử dụng lời lẽ lễ phép, ngọt ngào khi thuyết phục ai đó. |

**ĐỀ 32: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**Câu chuyện về hai hạt mầm**

*Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói:*

*- Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên... Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân... Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.*

*Và rồi hạt mầm mọc lên.*

*Hạt mầm thứ hai bảo:*

*- Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.*

*Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.*

*Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.*

(Thảo Nguyên, Nguồn: *Hạt giống tâm hồn* - *Từ những điều bình dị* - First News và NXB Tổng hợp TPHCM phối hợp ấn hành)

Câu 1. (0,75 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (0,75 điểm) Tìm danh từ trong câu văn: Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.

Câu 3. (0,75 điểm) Câu nói của hạt mầm thứ nhất trong văn bản trên có ý nghĩa gì?

Câu 4. (0,75 điểm) Nêu nội dung của văn bản trên.

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự |
| 2 |  Danh từ gồm: *ngày, chú gà, vườn, thức ăn, hạt mầm, mặt đất*  |
| 3 | Câu nói của hạt mầm thứ nhất có ý nghĩa: thể hiện sự tự tin, dũng cảm đối mặt với thử thách, khó khăn. |
| 4 | Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, miễn là hiểu được nội dung chính của văn bản: Câu chuyện kể về hai hạt mầm có những ý nghĩ và việc làm khác nhau… Từ đó khuyên chúng ta phải dũng cảm vượt qua thử thách không được nhút nhát lo sợ. |

**ĐỀ 33: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Những đêm hè*

*Khi ve ve*

*Đã ngủ*

*Tôi lắng nghe*

*Trên đường Trần Phú*

*Tiếng chổi tre*

*Xao xác*

*Hàng me*

*[...]*

*Sáng mai ra*

*Gánh hàng hoa*

*Xuống chợ*

*Hoa Ngọc Hà*

*Trên đường rực nở*

*Hương bay xa*

*Thơm ngát*

*Đường ta*

*Nhớ nghe hoa*

*Người quét rác*

*Đêm qua.*

 (Trích *Tiếng chổi tre,* Tố Hữu, *Thơ Tố Hữu*, NXB Giáo dục, 2003, tr.350, 351)

a. Các câu thơ trên khiến em nhớ đến những người làm nghề gì trong cuộc sống?

b. Chỉ ra các danh từ riêng và hai động từ có trong đoạn trích.

c. Đặt câu với mỗi cụm danh từ sau: *những đêm hè, tiếng chổi tre*.

d. Theo em, mỗi học sinh cần phải làm gì để giữ cho môi trường xanh, sạch, đẹp?

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| a | **-** HS chỉ ra đúng: Các câu thơ khiến ta liên tưởng đến những người làm nghề lao công (hoặc người quét rác/quét dọn vệ sinh). |
| b | + Danh từ riêng: Trần Phú, Ngọc Hà+ Hai động từ trong các động từ sử dụng ở đoạn trích. (Ví dụ: ngủ, nghe...). |
| c | HS đặt được hai câu ứng với hai cụm danh từ đã cho |
| d | **- Mức tối đa**: HS nêu được một số việc cần làm để giữ cho môi trường xanh, sạch, đẹp như: có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi nơi công cộng; chăm sóc và bảo vệ cây xanh, vườn hoa; quét dọn, vệ sinh trường, lớp học, đường làng, khu phố...**- Mức chưa tối đa**: HS chỉ nêu được một việc cần làm.**- Mức không đạt:** Không làm hoặc làm sai.  |

ĐỀ 34: Đọc truyện sau:

**Bó hoa đẹp nhất**

Ly biết từ khi sinh em My, mẹ đã quên hẳn việc tô chức sinh nhật cho mẹ. Nhưng sinh nhật của hai chị em thì bao giờ mẹ cũng nhớ. Hôm nay là sinh nhật mẹ, Ly băn khoăn không biết nên tặng quà gì cho mẹ. Trong khi mẹ lúi húi nấu cơm dưới bếp, Ly bế em My ra ngõ chơi. Em My tụt xuống đất, chạy loăng quăng thích thú. Nó chỉ bông hoa râm bụt đỏ chói đỏi chị hái. Ả phải rồi, mẹ rất yêu hoa mà! Ly hái những bông hoa cúc dại mọc đầy bên đường xếp thành một bó. Bên cạnh nhừng bông cúc trắng xinh xinh, Ly cài thêm nhừng bông hoa râm bụt đỏ tươi rực rỡ. Hai chị em Ly vào nhà với bó hoa tặng mẹ ngày sinh nhật. Mẹ vui mừng ôm hai chị em vào lòng và nói: “Đây là bó hoa đẹp nhât mà mẹ được tặng đấy!”

 Theo Hà Huy Anh (Vở bài tập Đạo đức 3, Nhà xuất bán Giáo dục Việt Nam, năm 2019)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1** (1,0 điểm). Các từ: “bó hoa”, “đẹp”, “tặng” trong câu “Đây là bó hoa đẹp nhất mà mẹ được tặng đấy!”, từ nào là danh từ, động từ, tính từ?

**Câu** 2 (1,0 điểm). Giải thích nghĩa cua từ “băn khoăn” trong câu “Hôm nay là sinh nhật mẹ, Ly băn khoăn không biết nên tặng quà gì cho mẹ.”

**Câu** 3 **(** 1,0 điểm). Theo em, vì sao người mẹ lại nói: “Đây là bỏ hoa đẹp nhất mà mẹ được tặng đấy!”?

**Câu 4 (** 1,0 điểm). Viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) về tình cám cùa em đối với mẹ.

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | Danh từ: bó hoa; Động từ: tặng; Tính từ: đẹp. (Học sinh làm đúng 01 từ được 0,5 điểm; đúng 02 từ được 0,75 điểm |
| **2** | “Băn khoăn” có nghĩa là không yên lòng vì đang có những điều phải nghĩ ngợi. |
| **3** | Vì người mẹ rất vui mừng, xúc động trước tấm lòng hiếu thảo của hai chị em Ly. |
| **4** | Hình thức: Học sinh viết đúng thể thức đoạn văn. Nội dung: Thể hiện tình cảm của em đối với mẹ. Có suy nghĩ riêng và vận dụng tốt các phương thức biểu đạt.   |

ĐỀ 35: Đọc đoạn trích sau:

Thuở ấy ở làng quê, mẹ tôi dạy những đứa trẻ vốn chỉ quen mò cua bắt ốc, chăn trâu cắt cỏ. Có những thằng cu nghịch ngợm và viết xấu quá, nhiều buổi tối mẹ tôi bảo cả mấy đứa đến ngồi bên. Mẹ tôi đặt bàn tay thon thả xanh xao cầm lấy bàn tay bé nhỏ nhưng đã sớm khô ráp chai sần của những thằng cu ấy. Mẹ tôi cầm tay học trò viết từng nét cong, nét thẳng. Rồi khi buông ra để học trò tự viết lấy, tôi thấy mẹ tôi khẽ mím môi, hơi thở nhẹ hẳn đi, mái đầu như đưa theo bàn tay của các em. Đến khi xem lại những chữ học trò tròn trịa ngay ngắn, mẹ tôi khẽ gật đầu. Rồi mẹ tôi cất tiếng đọc, một giọng thanh thoát, nhẹ nhàng để trẻ con bắt chước theo. Nghe học trò đọc, không thấy ngọng nữa, mẹ tôi mỉm cười trìu mến lắm.”

***(Nụ cười của mẹ*** - Lê Phương Liên - dẫn theo Ngữ văn 6 tập một - NXBGD, tr 122)

**Câu 1** (0.5 điểm). Người mẹ dạy những đứa trẻ nào?

**Câu 2** (1.0 điểm). Tìm năm tính từ miêu tả người mẹ khi dạy những đứa trẻ đó?

**Câu 3** (1.0 điểm). Những việc làm của người mẹ trong văn bản cho thấy người mẹ có những phẩm chất đáng quý nào?

**Câu 4** (0.5 điểm). Em mơ ước trong tương lai sẽ làm nghề gì? Vì sao?

**GỢI Ý:**

Câu 1: Mẹ dạy những đứa trẻ vốn chỉ quen mò cua bắt ốc, chăn trâu cắt cỏ.

 Câu 2: Học sinh trả lời được năm từ trong các tính từ sau: thon thả, xanh xao, nhẹ, thanh thoát, nhẹ nhàng, trìu mến.

Câu 3:- Người mẹ trong văn bản là một người yêu thương học trò, tận tụy, trách nhiệm, nhẹ nhàng…

Câu 4: - Học sinh nói rõ mơ ước làm nghề gì.

* Lí giải thuyết phục vì sao có mơ ước ấy.

**ĐỀ 36: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:** *Cỏ đứng run trong gió Mưa thấm lạnh chiều đông*

*Cỏ không mang áo ấm*

*Đứng run run bên đường*

*Tội anh em nhà kiến*

*Lạc mẹ hôm bão về*

*Mồi không còn một miếng*

*Một đàn không áo che*

(Trích *Con đường mùa đông,* Nguyễn Lãm Thắng. Nguồn *Thivien.net*)

1. Xác định thể thơ được sử dụng trong đoạn thơ.
2. Ở khổ thơ thứ nhất, tác giả đã nhắc đến mùa nào? Viết một câu đơn có sử dụng

phó từ nêu ấn tượng của em về mùa đó.

1. Chỉ ra và phân tích tác dụng của phép nhân hóa được sử dụng trong đoạn thơ.
2. Nếu chứng kiến những người gặp hoàn cảnh đáng thương giống như cỏ và kiến, em sẽ làm gì để giúp đỡ họ? (Nêu ít nhất 02 việc có thể làm).

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| a  | * Thể thơ năm chữ
 |
| b  | **+** HS chỉ ra được ở khổ thơ thứ nhất, tác giả nhắc đến mùa đông. **+** HS viết được 01 câu đơn có sử dụng phó từ nêu ấn tượng về mùa đông.  |
| c  | **-**HS chỉ ra đúng dấu hiệu phép nhân hóa và nêu đúng, đủ tác dụng: + Dấu hiệu: cỏ đứng run, không mang áo ấm; anh em nhà kiến, lạc mẹ, không áo che + Tác dụng: Cỏ, kiến vốn là những sự vật nhỏ bé, yếu đuối…trở nên giống như con người, chúng thật đáng thương; thể hiện rõ tâm hồn giàu tình yêu thương của tác giả…  |
| d  | **-**HS nêu được một số việc cần làm để giúp đỡ người khác có hoàn cảnh đáng thương: tự nguyện chia sẻ vật chất, kêu gọi mọi người ủng hộ, động viên tinh thần...  |

**ĐỀ 37: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Trời trong biếc không qua mây gợn trắng,*

*Gió nồm nam lộng thổi cánh diều xa.*

*Hoa lựu nở đầy một vườn đỏ nắng,*

*Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua.*

 (*Trưa hè* - Anh Thơ)

**Câu 1** *(0,5 điểm)*: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

**Câu 2** *(1,5 điểm)*: Chỉ ra câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa trong đoạn thơ. Nêu tác dụng của biện pháp nhân hóa đó.

**Câu 3** *(1,0 điểm)*: Nêu nội dung chính của đoạn thơ.

**Câu 4** *(2,0 điểm)*: Từ phần Đọc - hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 7 - 10 dòng) về một buổi trưa mùa hè trên quê hương em.

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1** | Phương thức biểu đạt chính: Miêu tả |
| **Câu 2** | Câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hóa: *Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua.*Tác dụng: làm cho hình ảnh đàn bướm vàng đẹp và sinh động, có tính cách, tâm hồn như con người. |
| **Câu 3** | Đoạn thơ miêu tả phong cảnh quê hương vào những ngày hè, qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương tha thiết của tác giả. |
| **Câu 4** | Học sinh cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:- Giới thiệu chung về quang cảnh quê hương em vào một buổi trưa mùa hè.- Miêu tả không gian, cảnh vật, con người làng quê vào trưa hè…- Ấn tượng của em về quang cảnh mùa hè trên quê hương… |

**ĐỀ 38: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:**

 *“Tôi đã từng làm món mì Spagetti này nhiều lần, nhưng mùi vị món ăn tôi làm khác khá xa mùi vị món mì của mẹ. Và sẽ chẳng bao giờ tôi có thể nấu món mì ngon như mẹ làm. Có lần tôi nấu món Spagetti hải sản, mẹ khen tôi nấu rất ngon, rất khéo. Nhưng tôi vẫn thấy thiếu mất vị gì đó. Món tôi nấu rất vừa ăn nhưng tôi không thể hiểu món ăn thiếu mất vị gì mà vẫn không thấy ngon như món mì của mẹ. Rồi tôi chợt nhận ra, mình vẫn chưa dành đủ tình cảm vào món ăn. Bảo sao món mì mẹ tôi nấu đậm đà thế, ngon thế. Mẹ tôi vào bếp với tất cả tình yêu thương dành cho gia đình. Mẹ tôi tỉ mỉ chọn lọc những món ngon nhất cho cả nhà. Rồi biểu cảm rạng rỡ khi tôi lần đầu được ăn món mì Spagetti hải sản khiến mẹ tôi vui sướng hạnh phúc vô cùng. Nhìn mẹ vui, tôi cũng vui lắm. Ánh mắt hạnh phúc của mẹ khiến tôi nhớ mãi.”*

 *(Món ăn của mẹ, Văn học và Tuổi trẻ số tháng 11 năm 2019, tr 44, NXB GD Việt Nam)*

**Câu 1.(0,5 điểm)** Người con nhận thấy món Spagetti hải sản do mình nấu thiếu mất vị gì khiến nó không ngon như món mì của mẹ?

**Câu 2.(1,0 điểm)** Nêu nội dung của đoạn văn.

**Câu 3.(1,5 điểm)** Xác định 02 cụm tính từ được sử dụng trong câu văn sau và nêu tác dụng: “ Bảo sao món mì mẹ tôi nấu đậm đà thế, ngon thế”.

**Câu 4. (1,0 điểm)** Qua đoạn văn, người viết muốn nhắn nhủ đến chúng ta điều gì?

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1****(*0,5******điểm*)** | Người con nhận thấy món Spagetti hải sản do mình nấu thiếu gia vị tình cảm (*chưa* *dành đủ tình cảm vào món ăn).* |
| **Câu 2*****(1,0 điểm)*** | Nội dung: Món mì của mẹ.*Hoặc*: Món mì Spagetti hải sản và tình yêu thương mẹ dành cho gia đình. |
| **Câu 3*****(1,5 điểm)*** | - 02 cụm tính từ: *đậm đà thế, ngon thế.* |
| ***-*** Tác dụng:+ Nhấn mạnh mùi vị thơm ngon, hấp dẫn của món mì mẹ nấu đối với “tôi”. |
| + Thể hiện tình cảm yêu quý, kính trọng của người con dành cho mẹ. |
| **Câu 4*****(1,0 điểm)*** | *Học sinh có thể có những cách diễn đạt khác nhau nhưng phải hợp lý; giám khảo tham khảo những gợi ý sau để đánh giá câu trả lời.*Người viết muốn nhắn nhủ đến chúng ta: |
| - Món ăn là một kí ức đẹp đẽ trong tâm thức của mỗi người. Món ăn dù bình thường nhưng nếu người nấu dành cả niềm vui và tình yêu của mình vào món ăn đó thì nó sẽ trở nên hấp dẫn và rất ngon. |
| - Khi làm bất kỳ công việc gì, ta hãy tập trung, tâm huyết và dành tình cảm cho công việc đó thì kết quả sẽ tốt đẹp. |

**ĐỀ 39: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các yêu cầu bên dưới**

 *Cha lại dắt con đi trên cát mịn,
 Ánh nắng chảy đầy vai
 Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời
 Con lại trỏ cánh buồm xa hỏi khẽ:
 “Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
 Để con đi!”*

(Trích Những cánh buồm – Hoàng Trung Thông)

a.Em hãy giải thích nghĩa của từ đi trong câu thơ “Để con đi”. Từ “đi” được dung với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

b.Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

 *Cha lại dắt con đi trên cát mịn,
 Ánh nắng chảy đầy vai*c.Em cảm nhận được gì trong lời nói ngây thơ của người con nói với người cha trong đoạn thơ:

 *Con lại trỏ cánh buồm xa hỏi khẽ:
 “Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
 Để con đi!”*

*d*. Truyện dân gian gồm những thể loại nào? Nêu tên những truyện mà em biết để minh họa cho những thể loại đó?

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| a | **-đi** (Để con **đi**...) Chỉ hoạt động của người đến một nơi khác, hoặc tiến đến một mục đích, một kết quả nào đó...không kể bằng cách gì, phương tiện gì. -Dùng theo **nghĩa chuyển***(Học sinh không giải thích mà chỉ nêu nghĩa chuyển vẫn cho điểm tuyệt đối)* |
| b | - Biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn thơ: + Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Ánh nắng ***chảy***đầy vai.- Tác dụng: + Gợi tả sinh động hình ảnh ánh nắng hiện hữu như một thứ chất lỏng thành dòng, thành giọt chảy tràn xuống cảnh vật, con người. Giúp người đọc hình dung cảnh hai cha con dắt nhau đi trên bãi biển vào một buổi sáng đẹp trời với ánh nắng mềm mại, dịu dàng và tràn ngập khắp nơi làm sáng đẹp lên hình ảnh của họ.+ Cảm nhận tình cảm cha con ấm áp và niềm vui sướng của người con đi dạo bên cha.+ Thấy được sự quan sát, cảm nhận tinh tế, trí tưởng tượng phong phú và tình yêu quê hương đất nước với những cánh buồm tuổi thơ của tác giả. |
| c | - Lời nói ngây thơ của người con với cha trong đoạn thơ: “*Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,* *Để con đi ...”*- Cảm nhận được:+ Một ước mơ rất trong sáng, đẹp đẽ đáng trân trọng và ngợi ca.+ Ước mơ đó gắn liền với cánh buồm trắng, với khát vọng đi xa đến những nơi chưa biết, đến những chân trời mới.+ Đó là ước mơ của một tâm hồn trẻ thơ, ham hiểu biết muốn khám phá, chinh phục những bí ẩn của thế giới. |
| d | Truyện dân gian gồm các thể loại:-Truyện thần thoại: Thần trụ trời-Truyền thuyết: Con Rồng, cháu Tiên.-Cổ tích: Thạch sanh-Ngụ ngôn: Ếch ngồi đấy giếngTruyện cười: Treo biển(Học sinh nêu sai, thiếu mỗi ý trừ 0.25 điểm*)* |

**ĐỀ 40: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*“ Mùa thu, vạt hoa cúc dại cũng nở bung hai bên đường. Những bông hoa cúc xinh dịu dàng, lung linh như từng hạt tia nắng nhỏ. Thảm cỏ may thì tím biếc nôn nao. Hoa cỏ may quấn quýt từng bước chân, theo tận vào lớp học. Tiếng đọc bài ngân nga vang ra ngoài cửa lớp, khiến chú chim sâu đang nghiêng chiếc đầu nhỏ xinh tìm sâu trong kẽ lá cũng lích rích hót theo. Giọt nắng sớm mai như vô tình đậu lên trang vở mới, bừng sáng lung linh những ước mơ.”*

(Theo Huỳnh Thị Thu Hương)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên.(0,5đ)

b. Chỉ ra phó từ trong câu văn *“Mùa thu, vạt hoa cúc dại cũng nở bung hai bên đường.”* và cho biết ý nghĩa của phó từ vừa tìm được.(1,0 đ)

c. Xác định thành phần câu và nêu cấu tạo của vị ngữ cho câu văn sau:

*“ Mùa thu, vạt hoa cúc dại cũng nở bung hai bên đường.”*(1,5 đ)

d. Xác định các từ láy được sử dụng trong đoạn văn trên. (1,0đ)

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| a. | **- Phương thức biểu đạt chính**: Miêu tả |
| b. | - **Phó từ**: cũng- **Ý nghĩa**: chỉ sự tiếp diễn tương tự |
| c. | * Mùa thu, vạt hoa cúc dại// cũng nở bung hai bên đường.

 TN CN VN* **Cấu tạo vị ngữ:** VN có cấu tạo là một cụm động từ.
 |
| d. | * **Các từ láy**: dịu dàng, lung linh, nôn nao, lích rích.
 |

**ĐỀ 41: Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:**

**Bàn tay yêu thương**

Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm các em thích nhất trong đời. Cô giáo thầm nghĩ: “Rồi các em sẽ lại vẽ những gói quà, những li kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh…”. Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh tên là Đắc-gờ-lốt: bức tranh vẽ một bàn tay.

Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy tính biểu tượng này. Một em phán đoán :“Đó là bàn tay của bác nông dân”. Một em khác cự lại: “Bàn tay thon thả thế này hẳn là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật”…Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Đắc-gờ-lốt cười ngượng nghịu: “Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!”

Cô giáo ngẩn ngơ. Cô thường nhớ những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Đắc-gờ-lốt ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hoá ra

với Đắc-gờ-lốt, bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.

(Trích *Quà tặng cuộc sống,* dẫn theo Ngữ văn 6, tập một)

Câu 1: Giải nghĩa từ “biểu tượng”.

Đặt một câu có sử dụng từ này ở bộ phận vị ngữ. (*1,0 điểm)*

Câu 2: Trong câu chuyện trên, nhân vật Đắc-gờ-lốt được miêu tả như thế nào? Bức tranh Đắc-gờ-lốt vẽ có gì khác lạ so với tranh của các bạn? (*1,0* *điểm*)

Câu 3: Vì sao bức tranh ấy lại được coi là “*một biểu tượng của tình yêu thương*”? *(1,5* *điểm)*

Câu 4: *“Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự* *với các em khác, nhưng hoá* *ra với Đắc-gờ-lốt, bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương”.*

Còn em từ câu chuyện trên, em hiểu ra điều gì? Em thấy mình cần phải làm gì khi gặp những người khuyết tật, những người có hoàn cảnh bất hạnh trong cuộc sống? *(1,5* *điểm)*

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **-** Giải nghĩa “biểu tượng”: là hìnhảnh sáng tạo nghệthuật mang ý nghĩatượng trưng. |
|  | - Đặt câu đúng với yêu cầu |
|  | Ví dụ: *Chim bồ* *câu là biểu tượng của hoà bình*. |
| 2 | - Nhân vật Đắc-gờ-lốt được miêu tả qua các chi tiết: *là một cô bé khuyết tật,* |
|  | *khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo.* |
|  | - Các bạn em vẽ những gói quà, li kem hoặc những món đồ chơi mà cácbạn yêu thích, còn bức trnah em vẽ là một bàn tay. Đó là một bức tranh rất khác lạ gây tò mò cho cả lớp |
| 3 | HS có thể viết thành đoạn hoặc thể hiện riêng từng ý, có thể có nhiều |
|  | cảm nhận nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: |
|  | Bức tranh được coi là biểu tượng của tình yêu thương vì: |
|  | - Bức tranh vẽ điều mà Đắc-gờ-lốt yêu thích nhất: bàn tay cô giáo; |
|  | - Bức tranh bày tỏ lòng biết ơn, tình yêu thương của Đắc-gờ-lốt tới côgiáo; |
|  | - Bức tranh thể hiện tình cảm, sự dìu dắt yêu thương của cô giáo dànhcho học sinh của mình. |
| 4 | - HS tự do thể hiện điều ý nghĩa mà mình cảm nhận được từ câu chuyện |
|  | - Việc cần làm với những người khuyết tật, những người có hoàn cảnh khó khăn là không kì thị, xa lánh; luôn cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ họ…. |

**ĐỀ 42: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:**

 *Mỗi chiếc lá rụng có một linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng. Có chiếc tựa mũi tên nhọn, tự cành cây rơi cắm phập xuống đất như cho xong chuyện, cho xong một đời lạnh lùng, thản nhiên, không thương tiếc, không do dự vẩn vơ. Có chiếc lá như con chim bị lảo đảo mấy vòng trên không, rồi cố gượng ngoi đầu lên, hay giữ thăng bằng cho chậm tới cái giây nằm phơi trên mặt đất. Có chiếc lá nhẹ nhàng khoan khoái đùa bỡn, múa may với làn gió thoảng, như thầm bảo rằng sự đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại: cả một thời quá khứ dài dằng dặc của chiếc lá trên cành cây không bằng một vài giây bay lượn, nếu sự bay lượn ấy có vẻ đẹp nên thơ. Có chiếc lá như sợ hãi, ngần ngại rụt rè, rồi như gần tới mặt đất, còn cất mình muốn bay trở lại cành. Có chiếc lá đầy âu yếm rơi bám vào một bông hoa thơm, hay đến mơn trớn một ngọn cỏ xanh mềm mại.*

(Khái Hưng)

1. Nêu ngắn gon nội dung của đoạn văn.
2. Xác định các cụm danh từ có trong câu văn: *Có chiếc lá đầy âu yếm rơi bám vào một bông hoa thơm, hay đến mơn trớn một ngọn cỏ xanh mềm mại*.
3. Qua việc miêu tả chiếc lá nhà văn muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì của cuộc sống con người?
4. Chỉ rõ và phân tích tác dụng của biện pháp so sánh trong đoạn văn trên.

 **e.** ***Có chiếc lá như sợ hãi, ngần ngại rụt rè, rồi như gần tới mặt đất, còn cất mình muốn bay trở lại cành***.

 Từ ý câu văn trên hãy viết một đoạn văn khoảng 200 từ về tác hại của sự rụt rè, nhút nhát trong cuộc sống.

|  |  |
| --- | --- |
| **a** | Xác định đúng nội dung của đoạn văn:Sự lìa cành đẹp, nên thơ của từng chiếc lá |
| **b** | Các cụm danh từ: *một* ***bông hoa*** *thơm, một* ***ngọn cỏ*** *xanh mềm mại.* |
| **c** | Qua việc miêu tả chiếc lá nhà văn muốn gửi đến chúng ta thông điệp của cuộc sống con người về: Sự sống và cái chết. |
| **d** | \*Chỉ ra phép so sánh*- Có chiếc****tựa****mũi tên nhọn, tự cành cây rơi cắm phập xuống đất****như****cho xong chuyện ... vẩn vơ.**- Có chiếc lá****như****con chim bị lảo đảo mấy vòng trên không...**- Có chiếc lá nhẹ nhàng ... như thầm bảo rằng sự đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại : cả một thời quá khứ dài dằng dặc của chiếc lá****không bằng****một vài giây bay lượn.**- Có chiếc lá****như****sợ hãi, ngần ngại rụt rè, rồi****như****gần tới mặt đất, còn cất mình muốn bay trở lại cành.*\* Tác dụng:- Giúp người đọc hình dung những chiếc lá rụng một cách cụ thể , sinh động.- Từ đó thể hiện sự tinh tế của tác giả khi miêu tả mỗi chiếc lá rơi đều khác nhau và bộc lộ những suy nghĩ sâu sắc của tác giả về sự sống, sinh tồn và cái chết |
| **e** | \*Yêu cầu về kỹ năng:- Học sinh biết cách viết đoạn văn theo chủ đề cho trước.- Cấu trúc đoạn văn sáng rõ. Hành văn mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc. |
|  | \*Yêu cầu về nội dung:- Dẫn dắt từ ý của câu văn để giới thiệu vấn đề cần triển khai trong đoạn văn: Sự nhút nhát, rụt rè của con người trong cuộc sống và tác hại của nó.- Triển khai đoạn văn:+ Giải thích ngắn gọn rụt rè, nhút nhát là gì?+ Phân tích tác hại của rụt rè, nhút nhát trong cuộc sống (Lấy một số dẫn chứng minh họa)+ Mở rộng và rút ra bài học- Khái quát lại và liên hệ bản thân. |
|
|

**ĐỀ 43: Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:**

 **MẸ ỐM**

*Cánh màn khép lỏng cả ngày*

*Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa*

*Nắng mưa từ những ngày xưa*

*Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.*

*Khắp người đau buốt, nóng ran*

*Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm*

*Người cho trứng, người cho cam*

*Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.*

*Sáng nay trời đổ mưa rào*

*Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương*

*Cả đời đi gió đi sương*

*Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.*

*Mẹ vui con có quản gì*

*Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca*

*Rồi con diễn kịch giữa nhà*

*Một mình con sắm cả ba vai chèo.*

*Vì con, mẹ khổ đủ điều*

*Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn*

*Con mong mẹ khỏe dần dần*

*Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say.*

*Rồi ra đọc sách, cấy cày*

*Mẹ là đất nước, tháng ngày của con* ...

 (Trần Đăng Khoa)

**Câu 1**: (*1.0điểm*) Xác định phương thức biểu đạt trong văn bản trên?

**Câu 2**: (*1.0điểm*)

 *“Nắng mưa từ những ngày xưa*

 *Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan”*

 Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ trên?

**Câu 3:** (*2.0điểm*) Tác dụng của biện pháp tu từ thể hiện trong hai câu thơ trên.

**Câu 4**: (*2.0 điểm*) Tình cảm của tác giả đối với mẹ thể hiện như thế nào trong bài thơ?

**Câu 5** (4 điểm): Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (*khoảng 10 đến 15 dòng*) trình bày cảm nghĩ về mẹ của em.

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1 |  - Phương thức biểu đạt: Tự sự kết hợp biểu cảm. |
| 2 | - Biện pháp tu từ ẩn dụ. |
| 3 |  - Tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ qua từ ‘’*lặn*’’ trong câu thơ thứ hai. *Hs viết một đoạn văn có thể nêu các ý kiến khác nhau nhưng phải làm rõ được nét đặc sắc NT dùng từ ‘’lặn’’ trong câu thơ với nội dung cơ bản như sau:*- Với việc sử dụng từ ‘’lặn’, câu thơ thể hiện được sự gian lao vất vả của người mẹ trong cuộc sống.- Thấy được nỗi gian truân, cực nhọc của đời mẹ không thể thay đổi, bù đắp ... (nếu thay các từ *ngấm*, *thấm*, ... chỉ nỗi vất vả chỉ thoảng qua, có thể tan biến đi ...) - Qua đó thêm yêu quý, kính trọng người mẹ hơn. |
| 4 |  Tình cảm của tác giả đối với mẹ trong bài thơ: *Tác giả đã bộc lộ tình cảm của một người con với mẹ - một tình cảm rất hồn nhiên của tuổi niên thiếu.*- Thấu hiểu nỗi vất vả cực nhọc của mẹ trong cuộc sống lam lũ mà em đã từng chứng kiến và cảm nhận.- Nhìn những nếp nhăn hằn trên khuôn mặt mẹ, nhà thơ cảm động và thấy vô cùng biết ơn mẹ, đó cũng chính là tình cảm của mỗi chúng ta khi nghĩ về mẹ: Con yêu mẹ nhất trên đời, con yêu mẹ như yêu đất nước và mẹ cũng chính là Tổ quốc của riêng con! Trong cuộc sống lao động cực nhọc, mẹ đã từng trải qua và vượt lên tất cả để vì cuộc sống và vì tương lai tốt đẹp của các con. |
| 5 | *Hs có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau*:- Giới thiệu khái quát về mẹ.- Biểu cảm cụ thể về mẹ: ngoại hình, tính tình, tài năng (nét tiêu biểu) -> yêu, quý, khâm phục.- Vai trò của mẹ đối với mình (quan trọng thế nào, nếu có, nếu không).- Khẳng định tình cảm yêu quý của mình về mẹ. |

**ĐỀ 44: Đ**ọc bài thơ Cái cầu của nhà thơ Phạm Tiến Duật và trả lời các câu hỏi:

*Cha gửi cho con chiếc ảnh cái cầu*

*Cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu;*

*Xe lửa sắp qua, thư cha nói thế,*

*Con cho mẹ xem - cho xem hơi lâu.*

*Những cái cầu ơi, yêu sao yêu ghé,*

*Nhện qua chum nước bắc cầu tơ nhỏ,*

*Con sáo sang sông bắc cầu ngọn gió,*

*Con kiến qua ngòi bắc cầu lá tre.*

*Yêu cái cầu vồng khi trời nổi gió*

*Bắc giữa trời cao, vệt xanh vệt đỏ,*

*Dưới gầm cầu vồng nhà máy mới xây*

*Trời sắp mưa khói trắng hơn mây.*

*Yêu cái cầu tre bắc qua sông máng*

*Mùa gặt con đi đón mẹ bên cầu;*

*Lúc hợp tác từng đoàn nặng gánh*

*Qua cầu tre, vàng cả dòng sâu*

*Yêu cái cầu treo lối sang bà ngoại*

*Như võng trên sông ru người qua lại,*

*Dưới cầu nhiều thuyền chở đá chở vôi;*

*Thuyền buồm đi ngược, thuyền thoi đi xuôi*

*Yêu hơn, cả cái cầu ao mẹ thường đãi đỗ*

*Là cái cầu này ảnh chụp xa xa;*

*Mẹ bảo: cầu Hàm Rồng sông Mở*

*Con cứ gọi cái cầu của cha.*

(Phạm Tiến Duật, Vắng trăng quầng lửa - Thứ NX8 Văn học, Hà Nội, 1970, tr. 5 - 6)

1. Bài thơ kể về một câu chuyện. Đó là câu chuyện gì và người kể là ai?

2. Từ “cái cầu của cha” bạn nhỏ liên tưởng đến nhiều cây cầu khác. Hãy liệt kê và nêu hình dung của em về những cây cầu đó.

3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng để biểu đạt tình cảm của bạn nhỏ dành cho những cáy cầu? Em hãy chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.

4. Theo em, bạn nhỏ yêu nhất là cây cầu nào? Vì sao?

5. Tình cảm của bạn nhỏ đối với những cây cầu thể hiện điều gì?

6. Hình ảnh người cha và người mẹ xuất hiện trong bài thơ gợi cho em suy nghĩ và cảm xúc gì?

**GỢI Ý:**

1. Đọc bài thơ, ta như được nghe một câu chuyện. Người kể xưng "con", kể cho mẹ nghe chuyện về những cây cầu sau khi nhận “thư cha” kèm theo bức ảnh chụp cây cầu mà người cha mới xây xong. Cây cầu của cha gợi lên trong người con hình ảnh về những cây cầu gắn với bao kỉ niệm đẹp đẽ, thân thương.

2. Từ "cái cầu của cha", bạn nhỏ liên tưởng đến nhiều cây cầu khác như.

- Cầu tơ nhỏ con nhện bắc để qua chum nước.

- Cầu ngọn gió con sáo bắc để sang sông.

- Cầu lá tre con kiến bắc để qua ngòi.

- Cầu vồng bắc ngang trời khi trời nổi gió.

- Cái cầu tre bắc qua sông máng.

- Cái cầu treo lối sang bà ngoại.

- Cái cầu ào mẹ thường đãi đỗ.

Những cây cầu nối đôi bờ xa cách, giúp những con người, những miền quê gắn gũi nhau hơn. Những cây cầu cũng tô điểm thêm cho vẻ đẹp của quê hương, đất nước. Với bạn nhỏ, những cây cầu nhỏ bé cũng là nơi ghỉ dấu bao ki niệm thân thương về gia đình, người thân.

3. Nhà thơ đã sử dụng biện pháp tụ từ điệp ngữ, lặp đi lặp lại từ yêu (6 lần). Biện pháp tụ từ này đã nhấn mạnh tình yêu tha thiết của bạn nhỏ dành cho những cây cầu.

4. Trong lời kể của bạn nhỏ, cây cầu nào cũng có vẻ độc đáo, đáng yêu riêng. Nhưng bạn nhỏ yêu nhất là cây cầu trong bức ảnh của cha, là "cái cầu của cha”. Đối với mẹ, đó là cầu Hàm Rồng bắc qua sông Mã - cây cầu đóng vai trò và cũng quan trọng: chi viện cho miền Nam kháng chiến, Chiếc cầu là chứng nhân của biết bao chiến công anh hùng của quân và dân tỉnh Thanh Hoá nói riêng và của dân tộc Việt Nam nói chung trong những nằm tháng chiến tranh. Đối với bạn nhỏ thì đó là cây cầu của cha, do chính cha bắc cho xe lửa chạy qua sông sâu. Điều đó khiến cây cầu vốn xa lạ trở nên gần gũi và thân thương. Nói tình yêu quê hương, đất nước bắt nguồn từ tình yêu đối với những điều bình đi nhất là vì vậy.

5.Hình ảnh những cây cầu giản dị thân thương, mộc mạc, chân chất gợi nhắc những kỉ niệm chứa đựng tình cảm của bạn nhỏ đối với cha mẹ, gia đình, quê hương, đất nước. Vì vậy, tình cảm của bạn nhỏ đối với những cây cầu cũng thể hiện tình yêu, niềm tự hào về cha mẹ, gia đình, quê hương, đất nước.

6. - Hình ảnh người cha xuất hiện trong bài thơ là một người đi xây cầu, góp phần xây dựng Tố quốc. Vì tính chất công việc, vì tính thần trách nhiệm với công cuộc kiến thiết đất nước, người cha thường xuyên phải xa nhà, Nhưng ông luôn dành tình cảm cho gia đình. Mỗi lần hoàn thành công việc, người cha không quên chia sẻ niềm vui, niềm tự hào với những người thân trong gia định qua những bức ảnh, những lá thư.

- Người mẹ là một nông dân, sống ở nông thôn, nhiệt tình tham gia lao động sản xuất, chẳng quản các công việc đồng áng nặng nhọc của hợp tác xã. Đó cũng là một người mẹ giàu tình yêu thương, luôn chăm lo cho gia đình.

**ĐỀ 45:** Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

   *Tôi đến tận gốc chanh chăm chú theo dõi. Từng đợt, từng đợt, bảy tám con một lúc, những chú bọ ngựa bé tí ti như con muỗi, màu xanh cốm, ló cái đầu tình nghịch có đôi mắt thô lố lách khỏi kẻ hở trên ể trứng mẹ, cố rướn ra, cố trườn ra, thoát được cái đầu, cái mình... rồi nhẹ nhàng tọt khỏi ổ trứng người treo lơ lửng trên một sợi tơ rất mảnh bay bay theo chiều gió. Mới ra khỏi ổ trứng, các chú nằm đờ một lát, rồi ngọ ngoạy, các chú càng cứng càng cựa quậy thì sợi to càng dài ra, từ từ thả các chú xuống dưới. Cứ như là mẹ các chú đang ở đó, nhẹ nhàng bồng từng chú mà đặt xuống một cái nệm êm vậy.*

*Chú bọ ngựa con đầu đàn “nhảy dù” trúng một quỏ chanh non. Chú đứng hiên ngang trên quả chanh tròn xinh, giương giương đôi tay kiếm nhỏ xíu, mình lắc lư theo kiểu võ sĩ, ngước nhìn từng loạt, từng loạt đòn em mình đang “đồ bộ” xuống hết sức chính xác và mau lẹ. Chú đứng trên quỏ chanh, mang đầy đủ dòng máu hiệp sĩ của nòi bọ ngựa, hùng dũng như con sư tử đứng vờn quả cầu...*

*Đàn bọ ngựa mới nở chạy tíu tít, lập tức dàn quên ra khắp cây chanh, mỗi con mỗi ngả bắt đầu một cuộc sống dũng cảm, tự lập.*

(Vũ Tú Nam, Cái trứng bọ ngựa, trích Những tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi - Hoa lá trong vườn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009, tr. 29)

1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong đoạn trích.

2. Liệt kê một số chi tiết miêu tả đàn bọ ngựa con và chú bọ ngựa con đầu đàn.

3. Nhân vặt “tôi” đã rất chăm chú và kiên nhẫn khi quan sát những cái trứng bọ ngựa nở thành đàn bọ ngựa con. Em hãy chỉ ra một số chi tiết thể hiện điều đó.

4. Cách quan sát, miêu tả của nhân vật “tôi” thể hiện tình cảm gì với các chú bọ ngựa con?

5.Hãy quan sát kĩ một hình ảnh thiên nhiên quanh em (đám mây, bông hoa, giọt sương, cây lá,..) hoặc một con vật nuôi và ghi ại vài điều thú vị mà em nhìn thấy, cảm thấy.

6. Tìm và nêu tác dụng của từ láy trong đoạn văn sau:

    Từng đợt, từng đợt, bảy tám con một lúc, những chú bọ ngựa bé tí tí như con muỗi, màu xanh cốm, ló cái đầu tinh nghịch có đôi mắt thô lố lách khỏi kẻ hở trên ổ trứng mẹ, cố rướn ra, cố trườn ra, thoát được cái đầu, cái mình... rồi nhẹ nhàng tọt khỏi ôt trừng, người treo lơ lửng trên một sợi tơ rất mảnh bay bay theo chiều gió.

7. Tìm một câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong đoạn trích trên và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.

**GỢI Ý:**

1. Người kể chuyện theo ngôi thứ nhất, xưng tôi

2. Em tìm các chi tiết miêu tả hình đáng (thân hình, đầu, mắt, càng,...), màu sắc, hoạt động của đàn bọ ngựa con và chú bọ ngựa con đầu đàn (lúc trườn ra khỏi trứng, cựa quậy, nhảy dù và đồ bộ, dàn quân khắp cây chanh,....).

3.. Để thực hiện yêu cầu của bài tập này, em cần chú ý các chỉ tiết miêu tả đàn bọ ngựa con từ khi bắt đầu chui ra khỏi ổ trứng đến khi có thể nhảy xuống và toả đi "bắt đầu một cuộc sống dũng cảm, tự lập” Mỗi “giai đoạn” đều được tái hiện rất tỉ mỉ, chi tiết.

 Ví dụ: lách khỏi kẽ hở trên ổ trứng mẹ, cố rướn ra, cố trườn ra, thoát được cúi đầu, cái mình... rồi nhẹ nhòng tọt khỏi ổ trứng, người treo lơ lửng trên mội sợi tơ rất mảnh bay bay theo chiều gió...

4. Cách quan sát chăm chú, kiên nhẫn: cách miêu tả rất chi tiết, sinh động của nhân vật “tôi” thể hiện sự tò mò, thích thú và tình cảm yêu quý dành cho các

chú bọ ngựa con.

5. Em có thể chọn quan sát kĩ một hình ảnh thiên nhiên quanh em như đám mây, bông hoa, giọt sương, cây lá,...; hoặc một con vật nuôi như chuột cảnh, chó, mèo, thỏ, gà, trâu, bò,... Sau đó, miêu tả lại hình ảnh thiên nhiên hoặc vật nuôi ấy và thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của em.

6. Từ láy: tí tỉ, thổ lộ nhẹ nhàng, lơ lửng, bay bay.

Việc sử dụng các từ láy giúp miêu tả sinh động hình ảnh những chủ bọ ngựa vừa mới nở: nhỏ bé, tinh nghịch, khéo léo.

7. Câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh, Ví dụ: Chú đứng trên quả chanh, mang đầy đủ dòng máu hiệp sĩ của nòi bọ ngựa, hùng dũng như con sư tử đứng vờn quả cầu. Hình ảnh bọ ngựa đứng trên quả chanh được so sánh với con sự tử đứng vờn quả cáu. Biện pháp tu từ so sánh dã tô đậm vẻ đẹp khoẻ khoắn, hùng dũng của chú bọ ngựa ngay từ lúc mới sinh ra.

**ĐỀ 46:** Đọc đoạn thơ sau trong bài thơ Gần lắm Trường Sa của Lê Thị Kim và trả lời các câu hỏi:

Biết rằng xa lắm Trường Sa

Trùng dương ấy tôi chưa ra lần nào

Viết làm sao, viết làm sao

Câu thơ nào phải con tàu ra khơi

Thế mà đã có lòng tôi

Ở nơi cuối bến ở nơi cùng bờ

Phải đâu chùm đảo san hô

Cũng không giống một chùm thơ ngọt lành

Hỡi quần đảo cuối trời xanh

Như trăm hạt thóc vãi thành đảo con

Sóng bào mãi vẫn không mòn

Vẫn còn biển có vẫn còn Trường Sa

[ ] Ở nơi sừng sững niềm tin

Hỡi quần đảo của bốn nghìn năm qua

Tấm lòng theo mũi tàu ra

Với tôi quần đảo Trường Sa rất gần.

(Lê Thị Kim - Nguyễn Nhật Ánh, Thành phố tháng Tư, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1984, tr. 15 - 17)

1. Hãy chỉ ra những đặc điểm của thơ lục bát được thể hiện qua bốn dòng cuối của đoạn thơ.

2. Nêu những hình ảnh tác giả sử dụng để miêu tả quần đảo Trường Sa,

3. Theo em, vì sao nhà thơ khẳng định “Với tôi quán đảo Trường Sa rất gần"?

4. Bài thơ đã khơi gợi trong em tình cảm và trách nhiệm gì với đất nước, với biển đảo quê hương?

5. So sánh nghĩa của từ mới trong hai trường hợp sau và cho biết đó là từ đóng âm hay từ đa nghĩa:

a. Tấm lòng theo **mũi** tàu ra

Với tôi quần đảo Trường Sa rất gần.

b. Bạn Lan có chiếc **mũi** dọc dừa rốt đẹp.

6. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gi trong hai dòng thơ sau. Nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó.

Hỡi quần đảo cuối trời xanh

Như trăm hạt thóc vãi thành đảo con

GỢI Ý:

1.. Những đặc điểm của thơ lục bát được thể hiện qua bốn dòng cuối của đoạn thơ:

- Thế thơ: Các dòng thơ được sắp xếp thành từng cặp - một dòng sáu tiếng và một dòng tám tiếng.

- Vần: Tiếng cuối của dòng sáu vần với tiếng thứ sáu của dòng tám (tin - nghìn); tiếng cuối của dòng tám lại vần với tiếng cuối của dòng sáu tiếp theo (qua - ra).

- Thanh điệu: Trong dòng sáu và dòng tám, các tiếng thứ sáu và thứ tám là thanh bằng (tin, nghìn, qua, ra, Sa, gần) còn tiếng thứ tự là thanh trắc (sững, của, mũi, đảo). Trong dòng tám, mặc dù tiếng thứ sáu và tám đều là thanh bằng nhưng nếu tiếng thứ sáu là thanh huyền (nghìn) thì tiếng thứ tám là thanh ngang (qua) và ngược lại, tiếng thứ sáu là thanh ngang (Sa) thì tiếng thứ tám lại là thanh huyền (gần).

- Nhịp: Trong bốn dòng thơ thì có đến ba dòng ngắt theo nhịp chân.

2. Bài thơ viết về quần đảo Trường Sa của Tổ quốc. Những hình ảnh tác giả sử dụng để miêu tả địa danh này: quần đảo cuối trời xanh, trăm hạt thóc vãi thành đảo con, sóng bào mãi vẫn không mòn,...

3. Nhà thơ khẳng định “Với tôi quần đảo Trường Sa rất gần" vì về mặt địa lí thì Trường Sa rất xa xôi và nhà thơ cũng chưa trực tiếp ra thăm Trường Sa lần nào nhưng quần đảo này luôn ở trong trái tim nhà thơ với niềm yêu mến, tự hào.

4. Bài thơ đã khơi gợi trong em tình cảm yêu mến, tự hào đối với vùng đất xa xôi của Tổ quốc, đối với những con người đang ngày đêm canh giữ, bảo vệ Trường Sa. Đọc bài thơ, em cảm thấy mình cần phải có trách nhiệm với Tổ quốc, phải có ý thức gìn giữ và bảo vệ biển đảo quê hương.

5.. Từ mũi trong mũi tàu chỉ phần trước, nhô ra của tàu thuyền còn mũi trong mũi dọc dừa chỉ một bộ phận nhỏ ra trên khuôn mặt, dùng để hô hấp của con người. Có thể thấy có hai nghĩa này liên quan với nhau nên đây là trường hợp từ đa nghĩa.

6. Trong hai dòng thơ Hỡi quần đảo cuối trời xanh/ Như trăm hột thóc vãi thành đảo con, tác giả đã sử dụng biện pháp tụ từ so sánh, ví quần đảo Trường Sa gồm nhiều đảo nhỏ với hàng trăm hạt thóc. Việc so sánh mỗi đảo nhỏ của quần đảo Trường Sa như hạt thóc - thứ thân thuộc, gần gũi với mỗi người Việt Nam giúp người đọc cảm thấy quần đảo xa xôi của Tổ quốc trở nên rất gần gũi, thân thương.

**ĐỀ 47: Đọc bài ca dao sau và trả lời các câu hỏi:**

*Chiều chiều trước bến Văn Lâu”*

*Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm*

*Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông?*

*Thuyền ai thấp thoảág bên sông*

*Đưa câu mái đẩy, chạnh lòng nước non.*

(Nguyễn Xuân Kính - Phan Đăng Nhật - Phan Đăng Tài - Nguyễn Thuý Loạn - Đặng Diệu Trang, Kho tàng ca dao người Việt, tập 1, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội,  001, tr. 515)

1. So với đặc điểm tiêu biểu của thơ lục bát được nêu ở phần Tri thức ngữ văn (SGK, tr. 89), số tiếng của các dòng trong bài ca đao này có gì khác biệt? Theo em, đây có phải là hiện tượng lục bát biến thể hay không?

2. Phần Tri thức ngữ văn cũng cho biết đặc điểm về cách phối thanh của thơ lục bát. Em hãy chỉ ra điểm khác biệt trong cách phối thanh ở bài ca dao trên.

3. Bài ca dao trên có điểm gì khác biệt về vị trí gieo vần so với những bài thơ lục bát thông thường?

4. Việc sử dụng liên tiếp hai dòng thơ tám tiếng (Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm/ Ai thương, ai cảm, di nhớ, ai trông?) có tác dụng gì?

5.Nêu những cảm nhận của em về thời gian, không gian được miêu tả trong bài ca dao.

6. Giải thích nghĩa của từ thảm trong các câu sau và cho biết đây là từ đồng âm hay từ đa nghĩa:

a. Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai **thảm**.

b. Sàn nhà được trải **thảm** trông rất ấm cúng, sang trọng.

GỢI Ý:

1. So với đặc điểm của thơ lục bát đã được nêu ở phần Tri thức ngữ văn (SGK, tr. 89), số tiếng trong dòng thứ ba không phải sáu tiếng như thông thường mà kéo dài thành tám tiếng. Bài ca dao này là hiện tượng lục bát biến thể.

2. Tính chất biến thể trong việc phối thanh của bài ca dao: tiếng thứ tám của dòng bát đầuu tiên (Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm) và tiếng thứ sáu của dòng bát thứ hai (Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông) không phải là thanh bằng như thông thường mà là thanh trắc.

3. Ngoài sự biến thể về thanh điệu, so với một bài thơ lục bát thông thường, ta cũng nhận thấy có sự khác biệt về vị trí gieo vần ở bài ca dao. Về vần, tiếng thứ tám của dòng bát (Ai ngồi, ai câu, ai sầu, ai thảm) vẫn với tiếng thứ tư của dòng bát tiếp theo (Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông?).

4. Việc sử dụng liên tiếp hai dòng tám tiếng (Ai ngồi,ai câu, ai sầu, ai thảm/ Ai thương, ai cảm, di nhớ, ai trông) đã góp phần làm nổi bật tâm trạng buồn bã, sầu muộn, nhớ nhung, trông ngóng của nhân vật trữ tình.

5.Thời gian và không gian được khắc hoạ trong bài ca dao để lại cho em nhiều ấn tượng. Chính thời gian buổi chiều, không gian mênh mông, xa vắng, trầm mặc của bến Văn Lâu với hình ảnh con thuyền trôi lững lờ trên dòng sông Hương, với điệu hò mái đẩy dịu dặt càng làm tăng thêm nỗi buồn thảm, sầu nhớ trong lòng người.

6. Từ thảm trong câu a (Ai ngồi, ai câu, ai sâu, ai**thảm**.) chỉ “tâm trạng buồn thương, đau khổ khiến cho mọi người động lòng thương cảm”; từ thảm trong câu b (Sàn nhà được trải **thảm** trông rất ấm cúng, sang trọng.) lại chỉ “tấm dệt bằng sợi to, thường có hình trang trí, dùng trải trên lối đi hoặc trên sàn nhà”. Đây là hai từ đồng âm vì nghĩa của chúng khác nhau, không liên quan gì với nhau. thông thường mà là thanh trắc.

**ĐỀ 51: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 *Những ai đã một lần đến viếng Thánh địa Mỹ Sơn đều tả lại được cái cảm giác lâng lâng khi đặt chân vào thung lũng đây những phế tích hoang sơ này. Dường như ở đó có một từ trường cực mạnh thu hút năng lượng từ vũ trụ, một sự hoà điệu giữa những ngôi tháp cổ có thể tạo nên giai điệu, mà nếu lắng nghe, du khách có thể cảm*

*được giai điệu ấy thấm dần vào cơ thể mình. [...] Hình như là tiếng gió lùa qua các ngọn cổ tháp hoang phế. Hình như những viên gạch Chàm màu nâu sậm lên tiếng. Hình như những ngọn tháp đang thì thầm với bầu trời. Hình như chính tôi đang hát khúc nguyện cầu lặng lẽ... Tôi nghe, bấy giờ khoảng 9 giờ sáng, mưa bụi, bầu trời màu lam, âm âm khắp thung lũng những tiếng ngân, những dư vang, một tiếng nói mơ hồ của kiến trúc, một giao thoa giữa gạch chín nẫu và sa thạch. Tôi đứng lặng dưới vòm cong một ngọn tháp. Phía trên đầu tôi là phù điêu thân Ka-la (vị thần tượng trưng cho thời gian trong tôn giáo và nghệ thuật Chàm) mà râu tóc Thần là những nhánh địa y xanh đảm. [...] Với hơn 70 công trình kiến trúc được xây dựng từ thế kỉ thứ IV đến thế kỉ thứ XI, Mỹ Sơn hiện diện trong lịch sử kiến trúc tôn giáo Việt Nam như một điều kì diệu, một cơ may. [...]*

*Vâng, từ đất và từ đá, người nghệ sĩ Chàm vĩ đại cách ba thiên niên kỉ trước đó nghe ra những hoà điệu, và đã thể hiện được những hoà điệu ấy trên đất và trên đá. Để bây giờ, những viên gạch Chàm nơi đây, dù lành lặn hay sứt mẻ, đều biết tự hát. Tôi nghe, âm âm, rì rầm khắp thung lũng Mỹ Sơn tiếng hát của đất và đá, hoà quyện thành một giai điệu, rõ ràng và mơ hồ như chính những ngọn tháp ở đây.*

(Theo Thanh Thảo, Mái mãi là bí mật, NXB Lao động, Hà Nội, 2004, tr. 442 - 446)

1. Tác giả viết kí thường ghi lại cảm nhận của chính mình khi trực tiếp đến thăm những vùng đất. Trong đoạn trích về Mỹ Sơn, tác giả ghi lại cảm nhận về điều gì?

2. Giai điệu được nói tới trong đoạn trích được tạo ra từ đâu?

3. Giai điệu Mỹ Sơn được hiểu theo cách nào? Chọn phương án trả lời đúng.

A. Là những thông điệp văn hoá, nghệ thuật

B. Là tiếng gió thổi

C.Là tiếng nói của các nghệ sĩ Chàm

D. Là tiếng hát của du khách

4. Đọc đoạn trích, em hình dung như thế nào về Thánh địa Mỹ Sơn? Nếu có thể, em hãy vẽ một bức tranh về Mỹ Sơn.

5. Tìm các câu văn có sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

GỢI Ý:

1. Trong đoạn trích về Mỹ Sơn, tác giả bộc lộ cảm nhận về một giai điệu đặc biệt.

2. Giai điệu được nói tới trong đoạn trích không giống như các giải điệu thông thường: không chỉ tác động tới thính giác mà còn được cảm nhận từ tâm hồn bởi nó được tạo ra từ những cái thực và cả những điều mơ hồ. Đó có thể là tiếng gió lùa qua các ngọn cổ tháp hoạng phế, là “tiếng nói” của những viên gạch Chàm, “tiếng” thì thầm của những ngọn tháp, “tiếng” nguyện cầu trong lòng người.

3. Đáp án: A.

4. Qua cách tác giả miêu tả những “giai điệu” mà mình cảm nhận được, người đọc có thể hình dụng về Mỹ Sơn: một thung lũng rộng lớn chìm trong mưa bụi, cổ tháp hoang phế, gạch xây tháp màu nâu sậm (gạch nung chín kết hợp sa thạch, có những viên gạch lành lận, có cả những viên gạch đã bị sứt mẻ theo thời gian), vòm cong của tháp, phù điêu thần Ka-la râu tóc mọc đầy địa y... Nếu có thế, hãy về bức tranh về Mỹ Sơn theo những gì em tưởng tượng sau khi đọc đoạn trích.

5. Trong đoạn trích này, biện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng khá nhiều.

Em hãy chú ý các câu sau:

- Hình như những viên gạch Chàm màu nâu sậm lên tiếng.

- Hình như những ngọn tháp đang thì thầm với bầu trời.

- Để bây giờ, những viên gạch Chòm nơi đây, đủ lành lặn hay sứt mẻ, đều biết tự hát.

- Tôi nghe, âm âm, rì rầm khắp thung lũng Mỹ Sơn tiếng hát của đất và đá, hoà quyện thành một giai điệu, rõ ràng và mơ hồ như chính những ngọn tháp ở đây.

 Biện pháp tu từ nhân hoá trong các câu này có tác dụng khẳng định chính đất đá qua bàn tay sáng tạo của con người đã truyền được những thông điệp về văn hoá và lịch sử, về tâm hồn và sự tài hoa của con người. Khi đến thăm di tích, dụ khách hiểu được những thông điệp đó cũng chính là đã nghe thấy lời “tâm sự” của những thứ vốn chỉ là vật chất vô tri.

**ĐỀ 48: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 *Bao giờ cũng thế, sau cơn lũ, nước rút, các loại cá giã từ đồng bãi túa ra sông, rạch, kênh, mương. Có nhiều vô kể. Cá lóc, cá rô, cá mè, có chạch, có chài, có dảnh, cá*

*mè vinh, có tra, cá vồ, cá chép, cá cốc, cá hú, cá bông lau, cá bụng,... Nhưng tháng 10 âm lịch là thời điểm có linh áp đảo khắp nơi sông nước đồng bồng. Cá “ken đặc nước "cá linh đua".*

*Không phải đợi đến tháng 10 mới có có linh. Sau những đêm ngày vợ chồng Ngâu sướt mướt chia tay, cuối tháng 7, đầu tháng 8 ta, nhiều người bạn đã rủ rê: “Về đi, cá linh non, bông điên điển đã có rồi”*

*Mùa thu phương bắc có vẻ đẹp yêu kiều của một hồ phỏng lộng, nước trong veo, xanh biêng biếc. Còn ở đây, miền quê châu thổ Cửu Long, gió sớm hiu hiu, mặt nước*

*lao xao bóng nắng. Ngồi với bạn bè trong mới lá nhà sàn, lút vợt tre, bên tô cá linh kho lạt, đĩa bông điên điển vàng hươm, gắp một nhúm cả con cặp vào bông điên điển, nhắp li đế quê nhà,... Một chút hồn quê đã đến với ta trong khoảnh khắc.*

(Mai Văn Tạo, trích Mùa vui sông nước, Tản văn, NXB Hội Nhà văn, 1999, tr. 183 - 184)

1. Tác giả về thăm “miền quê châu thổ Cửu Long” vào thời điểm nào? Miền quê châu thổ sau mùa lũ có gì đặc biệt?

2. Đoạn trích nói tới món ăn quen thuộc nào của người dân Đồng bằng sông Cửu Long?

3. Với tác giả, món ăn quen thuộc đó có ý nghĩa như thế nào? Chọn phương án trả lời đúng.

A. Là cớ gặp gỡ bạn bè

B. Gắn với người dân quê

C. Mang chút hồn quê

D. Quảng bá sản phẩm du lịch

4. Tìm các trường hợp dùng dấu ngoặc kép trong đoạn trích và nêu công dụng trong từng trường hợp.

5. Bao giờ cũng thế, sau cơn lũ, nước rút, cácc loại cá giã từ đồng bãi tủa ra sông, rạch, kênh, mương.

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn trên? Nêu tác dụng của biện pháp đó.

**GỢI Ý:**

1. Tác giả về thăm “miền quê châu thổ Cửu Long” vào mùa cá linh, tầm tháng 10 âm lịch, sau mùa lũ. Miền quê châu thổ sau mùa lũ có rất nhiều cá, đặc biệt là cá linh.

2. Đoạn trích nói tới một món ăn quen thuộc của người dân Đồng bằng sông Cửu Long, đó là món cá linh ăn kèm bông điên điển.

3. Đáp án C.

4. Các trường hợp dùng dấu ngoặc kép:

- Cá “ken đặc nước” “cá linh đua”: dẫn lại những cách gọi tên, cách nói khác về loài cá linh (nhấn mạnh số lượng cá linh khi vào mùa).

- “Về đi, cá linh non, bông điên điển đã có rồi”: dẫn lời của người khác, phân biệt với lời của người kể chuyện trong văn bản.

5.Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu là nhân hoá. Tác dụng của nó là làm cho người đọc cảm nhận loài cá cũng giỗng con người, từ giã một nơi cư ngụ để đến với những nơi rộng lớn hơn. Nhờ đó, câu văn trở nên sinh động.

**ĐỀ 49: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các bài tập:**

 *Tôi là đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai trong rừng già, trên sườn núi cao cheo leo. Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mới tóc của mẹ, từng nụ hoa để nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ. Rồi hoa lớn dân thành những trái dẻ xù xì gai góc. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.*

*Chúng tôi lớn lên trong mùa hè nắng lửa, mưa đông. Những cơn mưa ào đến gội ướt đẩm tóc mẹ và tắm mát cho chúng tôi. Nắng làm bỏng rát cả làn da và máii tóc của mẹ.*

*Khi thu về, trái dẻ khô đi, lớp áo gai đã chuyển sang màu vàng cháy. Hạt dẻ căng tròn làm nứt bung cả tấm áo gai xù đã quá chật chội*

*Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ. Tôi chẳng muốn chui khỏi tấm áo ấm áp, an toàn đó chút nào. Nhưng rồi những ngày thu êm ả cũng trôi qua.*

*Gió lạnh buốt bắt đầu thổi ù ù qua khu rừng. Gió vặn vẹo những cánh tay dẻo dai của mẹ. Gió lay giật tấm thân vững chãi của mẹ. Nhưng mẹ vẫn bền gan đứng trên sườn núi cheo leo.*

*Khi mùa đông đến, tôi cứ thu mình mãi trong tấm áo gai xù ấm áp của họ nhà dẻ gai và nép mỗi vào tay mẹ, tóc mẹ. Tôi sợ phải xa mẹ, sợ phải tự sống một mình. Tôi sợ những gì lạ lắm trong rừng già. Nhưng tôi nghe tiếng mẹ thì thầm:*

*- Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đấy. Con là một bé dẻ gai rất khoẻ mạnh. Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió*

*và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!*

*Tôi cố quẫy mình... Tấm áo gai dày và ấm bất chợt bung ra. Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cà sườn núi cao, cả bầu trời mày gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ. Hoá ra tôi là trái dẻ cuối cùng đang nép trên cánh tay vươn cao nhất của mẹ. Mẹ đưa tay theo chiều gió và thì thầm với riêng tôi: "Tạm biệt con yêu quý, hạt dẻ bé bỏng nhất của mẹ. Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!“*

*Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thềm lá ấm sực của rừng già... “Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!” - tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ....*

(Theo Phương Thanh Trang, trích Câu chuyện của hạt dẻ gai, tạp chí Văn học và tuổi trẻ, số 12 (465), 2020)

**ĐỀ 50:** Đọc lại văn bản Bánh chưng, bánh giầy trong SGK (tr. 22 — 23) và trả lời các câu hỏi:

1. Câu chuyện được kể liên quan đến phong tục nào của người Việt còn truyền đến ngày nay?

2. Trước khi nối ngôi vua, Lang Liêu có cuộc sống như thế nào? Việc nhấn mạnh vào đặc điểm cuộc sống ấy thể hiện dụng ý gì của tác giả dân gian?

3. “Trong trời đất, không gì quý bồng hạt gạo” - đó là lời một vị thần hiện lên trong giấc mộng của Lang Liêu. Lời nói đó cho thấy điều gì về cách nhìn nhận của nhân dân đối với nghề trồng lúa nước?

4. Khi kể về sự kiện Vua Hùng truyền ngôi cho Lang Liêu, tác giả dân gian muốn gửi gắm suy nghĩ, ước vọng gì?

5. Tìm trong văn bản những câu có sử dụng dấu chấm phẩy. Nêu lập luận của em nhằm khẳng định dấu chấm phẩy đã được tác giả văn bản dùng rất đúng chỗ và hợp li.

**GỢI Ý:**

1. Câu chuyện được kể trong Bánh chưng, bánh giầy liên quan đến phong tục gói bánh chưng, làm bánh giầy vào dịp Tết hay vào các dịp lễ hội truyền thống của người Việt.

2. Theo truyện kể, trước khi được vua cha truyền ngôi cho, Lang Liêu sống gần như một người thường dân nơi thôn đã, “chỉ chăm lo việc đồng áng, trồng lúa, trồng khoai". Việc tác giả dân gian nhấn mạnh vào đặc điểm cuộc sống ấy thể hiện tư tưởng coi trọng nghề nông - nghề sản xuất ra lúa gạo để nuôi sống mọi người, Mặt khác, đây cũng là cách tạo ra yếu tố bất ngờ cho truyện kể, vì cuối cùng, khác với những điểu người trong cuộc có thế dự đoán, chính vật phẩm mà Lang Liêu đăng lên trong lễ Tiên vương lại làm đẹp ý vua cha hơn hết.

3. “Trong trời đốt, không gì quý bằng hạt gạo” - đó là lời một vị thần hiện lên trong giấc mộng của Lang Liêu. Lời nói đó thể hiện quan niệm rất sâu sắc của nhân dân về giá trị của những vật phẩm ngỡ tắm thường mà kết tinh trong đỏ bao công sức lao động và sáng tạo của người bình dân, lại có khả năng nuôi sống con người. Sự thực, đó là lời tôn vinh đối với lúa gạo, nghề trồng lúa nước và đối với lao động nói chung.

4. Khi kể về sự kiện Vưa Hùng truyền ngôi cho Lang Liêu, tác giả dân gian muốn thể hiện sự ngưỡng mộ đối với những người đáng được gọi là anh hùng văn hoá, đã có những sáng tạo làm đẹp cho đời sống xã hội, Đồng thời, tác giả dân gian còn muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với đất trời, ngụ ý là những đấng có quyền lực vô biên, đã hào phóng ban tặng cho con người những điều kiện sống tốt đẹp, Kể câu chuyện Lang Liêu lên làm vua cũng chính là kể về sự “lên ngói” của lúa gạo và lòng trung hậu.

5.Những câu văn có sử dụng dấu chấm phấy trong văn bản:

- Giặc ngoài đã đẹp yên, nhưng giặc trong phải đề phòng; dân có ấm no, ngai vàng mới vững.

- Từ khi lớn lên, ra ở riêng, ông chỉ châm lo việc đồng áng, trồng lúa, trồng khoai; bây giờ nhìn quanh quẩn trong nhà, cũng chỉ lúa khoai là nhiều.

Trong cả hai câu văn trên, dấu chấm phẩy đã được dùng rất đúng chỗ và hợp lí, khó thay chúng bằng dấu phấy hay dấu chấm. Khó thay bằng dấu chấm vì hai về câu diễn đạt một ý liên tục. Cũng khó thay bằng đấu phẩy vì nội dung các cụm từ trước và sau đó có sự phân biệt khá rõ về tính chất.

**ĐỀ 51: Đọc lại văn bản Bánh chưng, bánh giầy (từ Nhỏ vua bèn gọi các con lại đến đem về lễ Tiên Vương) trong SGK (tr. 22) và trả lời các câu hỏi:**

1. Nêu chi tiết có thể giúp người đọc biết được câu chuyện xảy ra vào thời kì nào trong lịch sử dân tộc. Em đã học truyền thuyết nào cùng kể về thời kì lịch sử này?

2. Đoạn trích cho biết về thử thách nào được đặt ra trước những người con của Vua Hùng? Ý đồ sâu xa của Vua Hùng khi đặt ra thử thách ấy là gì?

3. Sự việc được kế trong đoạn trích có ý nghĩa như thế nào đối với toàn bộ diễn biến của câu chuyện?

4. Qua tình huống được kể trong đoạn trích, trên cơ sở liên hệ với truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh, hãy nêu nhận xét của em về cách mà truyền thuyết thường sử dụng để làm nổi bật đặc điểm, phẩm chất của các nhân vật chính trong truyện.

5. Thánh Gióng, Sơn Tinh, Lang Liêu đều là những anh hùng, xuất hiện để đáp ứng các đòi hỏi lớn lao của đời sống dân tộc. Theo em, các đòi hỏi lớn lao đó là gì?

**GỢI Ý:**

1. Chi tiết “Giặc Ân nhiều lần xám lấn bờ cõi, nhờ phúc ấm Tiên vương ta đều đánh đuổi được” đã giúp ta biết được câu chuyện xảy ra vào thời kì các Vua Hùng dựng nước. Truyền thuyết Thánh Gióng cũng kề về thời kì này.

2. Đoạn trích cho biết một thứ thách được đặt ra trước những người con của Vua Hùng: tìm dáng lễ vật cúng Tiên vương có thế làm vừa ý vua cha để được truyền ngôi, Ý đồ sâu xa của Vua Hùng khi đặt ra thử thách ấy là làm sao xác định được người biết nối chí mình trước trọng trách dựng nước, giữ nước, đưa lại cảnh thái bình cho thiên hạ.

3. Sự việc được kể trong đoạn trích có ý nghĩa mấu chốt mà tất cả những diễn biến tiếp theo của câu chuyện đều xuất phát từ đó.

4. Thử thách đặt ra cho các lang (con trai vua) được kế trong đoạn trích gợi nhớ thử thách đặt ra cho người nào muốn làm con rể Vua Hùng trong truyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh. Qua điểm giống nhau này giữa hai truyện, có thể thấy truyền thuyết thường xây dựng những tình huống gay cấn đòi hỏi nhân vật phải thực sự bộc lộ tài trí, phẩm chất hơn người của mình. Người vượt qua nó sẽ trở thành anh hùng trong sự tôn vinh của cộng đồng.

5. Thánh Gióng (trong truyện Thánh Gióng), Sơn Tinh (trong truyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh) và Lang Liêu (trong truyện Bánh chưng, bánh giầy) đều được xem là những anh hùng trong cảm nhận và suy nghĩ của người Việt. Thánh Gióng sinh ra để đáp ứng yêu cầu chóng giặc ngoại xâm; Sơn Tinh xuất hiện để thực hiện công cuộc chế ngự, chính phục thiên nhiên; còn Lang Liêu có mắt với tư cách là người góp công tạo dựng nền văn hoá riêng, đặc sắc của cộng đồng người Việt thời xưa.

6. Những phát minh, sáng chế trong cuộc sống của một cộng đồng dân tộc có ý nghĩa vô cùng lớn. Chính chúng sẽ góp phần làm nên và định hình bản sắc của một dân tộc, giúp nó tồn tại mãi với thời gian.

7. Từ hậu được chú thích ở SGK (tr. 22) là chỉ sự đầy đặn, thường nói về lễ vật, ơn nghĩa, phúc đức,... Có thể nêu những từ chứa yếu tố hđu mang nghĩa này như: hậu ý (ý tốt), hậu đãi (tiếp đãi một cách chu đáo, đầy trân trọng), hậu vị (vị ngon),...

8. Từ nối có nghĩa là làm liền lại với nhau, chấp lại với nhau hay tiếp vào nhau làm cho liền mạch, liên tục. Từ cách giải thích này, có thể hiểu nối chí là tiếp tục duy trì ý chí, nguyện vọng của người ổi trước trong hành động.

**ĐỀ 52: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 *Tự nhiên, một hôm có một đàn chim lớn bay từ phương tây lại, đậu đen ngòm cả một bãi cát. Rồi chúng bay đến trước mặt hai vợ chồng kêu váng cả lên, thả xuống năm sáu hột. Ít lâu sau từ những hột ấy mọc ra một loợi cây dây bò lan xanh um cả bãi, có rất nhiều quả xanh mướt, to bằng đầu người. Mai trẩy một quả, bổ ra thấy ruột đỏ hồng, hột đen nhánh. Vợ chồng con cái cùng nếm thấy vị ngòn ngọt thanh thanh, Mai reo lên:*

*- Ôi dây là thứ dưa lạ, chưa từng thấy bao giờ. Hãy gọi nó lò dưa tây, vì thứ dưa này được bầy chưn đưa từ phương tây lại từ đất liền ra cho chúng ta. Trời nuôi sống chúng ta rồi*

(Nguyễn Đồng Chí. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 1, NXB Khoa học xã hội, 1976, tr. 81)

1. Dựa vào sự tìm đọc và hiểu biết của em, hãy cho biết nhân vật Mai được nhắc tới trong đoạn trích có họ tên đầy đủ là gì?

2. Hãy chỉ ra những chi tiết có thế giúp ta hình đụng được hoàn cảnh sống của các nhân vật. Hoàn cảnh đó có tính chất gì nổi bật?

3.Đoạn trích cho biết điều gì về đặc điểm của giống dưa hấu khiến các nhân vật trong truyện phải tò mò? Những miêu tả của người kể có phù hợp với điều em đã biết về thứ quả này hay không?

4. Có thể xem chi tiết bầy chìm đem hạt đến đảo là một chi tiết kì lạ không? Vì sao?

5. Từ những gì được gợi lên trong đoạn trích, ern suy nghĩ như thế nào về mới quan hệ giữa con người và thiên nhiên?

6. Nêu suy nghĩ của em về những điều kì lạ trong cuộc sống qua đọc đoạn trích và Qua tìm hiểu về truyền thuyết có sự kiện được kể ở đây.

7. Đoạn trích có sử dụng một số cụm từ rất ấn tượng như: đen ngòm, kêu váng, xanh um, xanh mướt, đỏ hồng, đen nhánh. Hãy thử thay thế chúng bằng những cụm từ khác có khả năng biểu đạt tương đương và rút ra nhận xét về việc làm này.

8. Theo cảm nhận của em, nghĩa của ngòn ngọt, thanh thanh có giống với nghĩa của ngợi và thanh không? Hãy nêu những ví dụ khác cùng loại để thấy được sự khác nhau về nghĩa giữa hai từ trong từng cập từ đó.

**GỢI Ý:**

1.Đoạn trích được lấy từ một bản kể về truyền thuyết Mai An Tiêm sống trên đảo hoang thời các Vua Hùng. Họ tên đầy đủ của nhân vặt là Mai An Tiêm,

2. Những chi tiết có thể giúp ta hình đụng được hoàn cảnh sống của các nhân vật:

- Thứ dưa này được bầy chim đem từ phương tây lại, từ đất liền ra cho chúng ta

=> Các nhân vật sống trên một hòn đảo giữa Biển Đông.

- Trời nuôi sống chúng ta rồi”: Câu nói cho biết các nhân vật phải vật lộn với hoàn cảnh để tìm cái ăn, để tồn tại được ở nơi vốn không có người sinh sống.

=> Đó là một hoàn cảnh sống đầy thử thách, đòi hỏi con người phải không ngừng vươn lên nếu muốn tồn tại.

3. Các đặc điểm của giống dưa hấu được nêu lên trong đoạn trích: cây thân dây; mọc trên cát biển; có quả lớn, vỏ màu xanh mướt, ruột đỏ hồng, hạt đen nhánh, ăn thấy có vị ngòn ngọt, thanh thanh, Những miêu tả của người kể khá chi tiết, đầy đủ, có thể giúp người ta hình dung được tương đối chính xác về giống dưa hấu.

4.Hoàn toàn có thể xem chi tiết bầy chim đem hạt đến đảo là một chi tiết kì lạ ít nhất nó cũng đã gây ngạc nhiên cho các nhân vật, khiến Mai phải thốt lên:

“Trời nuôi sống chúng ta rồi!”. Chi tiết đó còn cho thấy người xưa rất tin vào những lực lượng hỗ trợ mang tính thần kì đối với người tốt. Nó cũng góp phần khẳng định: một trong những điều làm nên sức hấp dẫn của truyện dân gian, trong đỏ có truyền thuyết, là sự có mặt của yếu tố kì ảo.

5. Đoạn trích có thể đưa đến ý nghĩ: Giữa con người và thiên nhiên có mối quan hệ thân thuộc, gắn bó. Thiên nhiên bao bọc con người, luôn dành cho con người nhiều cơ hội tốt đẹp để cải thiện cuộc sống.

6. Cuộc sống vốn chứa đựng rất nhiều điều kì lạ, nhưng những điều ấy chỉ thực sự đến với ai không ngừng vươn tới và biết cách nâng niu, đón nhận nó. Có thể xem điều kì lạ là món quà được dành để tặng riêng cho những người xứng đáng.

7. Các cụm từ đen ngòm, kêu vắng, xanh um, xanh mướt, đỏ hóng, đen nhánh đã được dùng để biếu thị những sắc màu, âm thanh tình tế, sinh động của nhiều đối tượng trong cuộc sống. Trước khi quyết định dùng các cụm từ này, người kể/ người viết có thể đã nghĩ đến hàng loạt cụm từ khác có khả năng biểu đạt tương đương. Bên cạnh đen ngóm có đen thui, đến sầm, đen đặc, đen hoắc,... Bên cạnh kêu váng có kêu ầm, kêu rộn, kêu inh ỏi,... Cùng với xanh um có xanh tốt, xanh tươi, xanh mơn mởn,... Cùng với xonh mướt cô xanh đậm, xanh bóng, xanh thẩm (sẫm),... Tương đương với đó hồng có đó lợt (nhợt,... Tương đương với đen nhánh có đen ánh, đen bóng, đen óng, đen nhưng nhức,... Về phía người kế/ người viết, chọn dùng cụm từ nào không hề là một việc ngẫu nhiên. Điều đó liên quan đến tài vận dụng ngôn ngữ hay khả năng biểu đạt chính xác. Về phía người nghe/ người đọc, việc thay thế một từ, cụm từ đã được sử dụng trong các văn bản nổi tiếng là chuyện khó khăn, thậm chí không thể. Nhưng khi thử thay thế chúng, ta sẽ có cơ hội hiểu thêm về yêu cầu tinh tế trong sử dụng ngôn ngữ.

8. Ngòn ngọt, thanh thanh đều là những từ láy biểu đạt cái vị mà người ta cảm thấy khi nếm hay đùng một thức ăn nào đó. Ngòn ngọt thuộc vị ngọt, nhưng có mức độ nhạt hơn so với ngọt. Thanh thanh chỉ vị thanh, nhưng ở mức độ nhẹ nhàng, dìu dịu hơn so với thanh, Trong tiếng Việt có nhiều từ láy thuộc loại này, thường được đùng để chỉ mức độ giảm bớt của vị, màu, cảm giác “gốc”: đăng đắng (đắng), măn mặn ( mặn),  đo đỏ (đỏ), tim tím (tím), xanh xanh (xanh), lành lạnh (lạnh), sờ sợ (sợ),...

**ĐỀ 53. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 *Đền Cuông gắn với một huyền thoại trong lịch sử chống ngoại xâm của dân lộc. Đền thờ Thục An Dương Vương - một vị vua có công lớn trong buổi đầu dựng nước. Lễ hội đền Cuông được tổ chức vào dịp rằm tháng Hai âm lịch hằng năm thu hút đông đảo người dân về dự. Sau nhiều năm bị lãng quên, năm 1993, lễ hội đến Cuông được phục hồi. Từ đó đến nay, lễ hội được duy trì hàng năm và trở thành một sinh hoạt văn hoá tâm linh không thể thiếu của người dân Nghệ An và du khách thập phương.*

*[...] Gần 20 năm qua, lễ hội đền Cuông được tổ chức hằng năm với cácc lễ nghi trang trọng mà linh thiêng: lễ khởi quang, lễ cáo trung thiên, lễ yết, lễ rước, lễ đại tế và lễ tạ. Lễ khơi quang diễn ra đầu tiên, được tổ chức vào ngày 12 tháng Hai âm lịch để xin phép các vị thần cho nhân dân dọn dẹp đền, chuẩn bị cho lễ hội. Sau lễ khai quang là lễ cáo trung thiên được tổ chức vào sáng ngày 14 tháng Hai để báo cáo với các vị thần  rằng công việc dọn dẹp đền đó hoàn thành, mời các vị về đền tham dự lễ hội và chứng giám cho lòng thành kính của nhân dân, Lễ yết diễn ra vào chiều tối ngày 14 tháng Hai gồm 6 bước được tiến hành qua 35 lần xướng. Sau phần hành lễlà phần dâng hương của đại diện các ban ngành và người dân về dự lễ. Cũng trong tối 14 tháng Hai, còn có lễ rước vua và công chúa vị hành, Sáng 15 tháng Hai tiến hành lễ rước vua, công chúa và tướng Cao Lỗ từ đình Xuân Ái về đền Cuông. Sau đó là lễ đại tế. Lễ đại tế là lễ chính, bao gồm 8 bước. Trình tự và nội dung của buổi lễ tương tự như lễ yết, nhưng có thêm hai lần dâng hương, rượu. Lễ tế được tổ chức vào sáng ngày 16 tháng Hai để tạ ơn các vị thần đã về dự lễ. Trong thời gian lễ hội, ban ngày có các trò chơi truyền thông, thi đấu thể thao như đánh đu, chọi gà, kéo co, cờ người, biểu diễn võ cổ truyền, thi đấu bóng chuyền, hội trại,... ban đêm có hát ca trù, tuồng, chèo, đốt lửa trại,... Không khí lễ hội thật là hấp dẫn, tưng bừng, náo nhiệt.*

(Theo Anh Tuấn, Đền Cuông: truyền thuyết và lễ hội, tạp chí điện tử Văn hoá Nghệ An, ngày 29/3/2012)

1. Văn bản có đoạn được trích ở trên thuộc loại văn bản gì?

2. Sự kiện nào được thuật lại trong đoạn trích? Sự kiện đó diễn ra ở đâu, vào thời điểm nào trong năm?

3. Tác giả đã thuật lại sự kiện theo trình tự nào? Căn cứ vào đâu mà em xác định như vậy?

4. Đoạn trích đã làm nói bật được đặc trưng của lễ hội nói chung, lễ hội đền Cuông nói riêng như thế nào?

5. Hãy liên hệ với văn bản Ai ơi mồng 9 tháng 4 (Ngữ văn 6, tập hai) và rút ra nhận xét về điểm chung của các lễ hội tưởng nhớ tiền nhân, ghi công những người đã có đóng góp lớn cho cộng đồng.

6. Nêu cách em suy đoán nghĩa của từ khơi quơng trong câu văn: “Lễ khai quang diễn ra đầu tiên, được tổ chức vào ngày 12 tháng Hai âm lịch đề xin phép các vị

thần cho nhân dân dọn dẹp đền, chuẩn bị cho lễ hội.“

7. Nêu cách xử lí của em nếu được yêu cầu nhập hai câu sau đây thành một và có sử dụng dấu chấm phểy: “Lễ yết diễn ra vào chiều tối ngày 14 tháng Hai gồm 6

bước được tiến hành qua 35 lần xướng. Sau phần hành lễ là phần dâng hương của đại diện các bạn, ngành và người dân về dự lễ”

**GỢI Ý.**

1. Văn bản có đoạn được trích thuộc loại văn bản thông tin.

2. Sự kiện được thuật lại troag đoạn trích là lễ hội đến Cuông (tưởng nhớ vua An Dương Vương), tổ chức tại Nghệ An vào dịp rầm tháng Hai âm lịch hằng năm,

3. Tác giả thuật lại sự kiện theo trình tự thời gian, cái gì điển ra trước được nói trước, cái gì diễn ra sau thí nói sau. Cụ thể, tác giả lần lượt nói về hoạt động trong từng ngày lễ hội, từ ngày 1 2 tháng Hai âm lịch đến ngày 16 tháng Hai âm lịch.

4. Trong đoạn trích, không kể đoạn đầu mang tính chất giới thiệu chung, đoạn thứ hai tập trung nói về các nghi lễ, còn đoạn thứ ba dành để nói về các hoạt

động vui chơi trong thời gian điển ra lê hội, Như vậy, cả đoạn trích đã nói được khá toàn điện vừa về tính chất chung của một lễ hội, vừa về đặc điểm riêng của lễ hội đền Cuông, với các nghỉ lễ và hoạt động vui chơi cụ thể.

5. Cũng như văn bản Ai ơi mồng 9 tháng 4, đoạn trích cho ta biết được đặc điểm chung của một lê hội tưởng nhớ tiền nhân, ghi công những người đã có đóng góp lớn cho cộng đồng. Đó là, luôn có những nghi lễ trang trọng mà linh thiêng, luôn thể hiện niềm tin về sự hiện hữu của những linh hồn bất tử và luôn chứng minh được sự tiếp diễn không ngừng của cuộc sống cộng đồng, dân tộc.

6. Có thể suy đoán nghĩa của từ khai quang được dùng trong đoạn trích theo cách:

- Chú ý chi tiết “diễn ra đầu tiên” liên hệ tới những từ có yếu tố khơi như khai giảng, khai hội, khơi trương, khai bút, khai vị, từ đó đoán nghĩa của yếu tố khai là “mở ra” hay “bắt đầu".

- Chú ý chi tiết “dọn đẹp đền, liên hệ tới những từ có yếu tố quang như quang mình, quang vinh, quang quẻ (từ láy), từ đó đoán nghĩa của yếu tố quang là "sáng, sáng sủa, thưa, trống,...

- Đoán nghĩa chung của từ khơi quang: mở ra cho sáng sủa hay bắt đầu cho trôi chây, thuận lợi.

7. Cách xử lí: bỏ dấu chấm sau câu thứ nhất, thay bằng dáu chấm phẩy. Câu văn mới sẽ là: "Lễ yết diễn ra vào chiều tối ngày 14 tháng Hai gồm 6 bước được tiến hành qua 35 lần xướng; sau phần hành lễ là phần dâng hương của đại điện các bạn, ngành và người đến về dự lễ”.

**ĐỀ 54: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 *Truyền thuyết dân gian thường được kể để minh giải cho truyền thống, tập tục, nghỉ lễ. Ngược lại, chính những yếu tố đó của văn hoá dân gian lại là một bằng chứng về tính xác thực của truyền thuyết. Điều đáng chú ý là người kể truyền thuyết bao giờ cũng muốn làm cho người nghe tin vào tính chất xác thực của câu chuyện được họ kể lại, mặc dù tính chất hư cấu thường cô nhiều chất kì ảo của nó. Và người nghe cũng luôn tin vào những điều giải thích như thế, kể cả những điều giải thích đượm chất hoang đường.*

(Đỗ Bình Trị, Những độc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian, NXB Giáo dục, 2002, tr. 60)

1. Nội dung đoạn trích nói về vấn đề gì?

2. Ý nào của đoạn trích từng được nhắc đến trong bài học Chuyện kể về những người anh hùng?

3. Nêu tên một văn bản đã học có thể dùng để minh hoạ cho nhận định sau đây: Truyền thuyết dân gian thường được kể để minh giải cho truyền thống, tập tục, nghỉ lễ. Ngược lại, chính những yếu tố đó của văn hoá dân gian lại là một bằng chứng về tính xác thực của truyền thuyết.

4. Vì sao trên thực tế, nhiều người thuộc nhiều thế hệ luôn tin vào tính chất xác thực của truyền thuyết?

5. Hãy tìm trong các văn bản truyền thuyết đã học những câu, những chi tiết có thể làm sáng tỏ nhận xét sau:

Người kể truyền thuyết bao giờ cũng muốn làm cho người nghe tin vào tính chất xác thực của câu chuyện được họ kể lại.

6. Đoạn trích gồm có 4 câu. Thử tổ chức lại thành đoạn chỉ có hai câu với những dấu câu thích hợp.

**GỢI Ý:**

1. Đoạn trích nói về mối quan hệ giữa những truyền thuyết với các tập tục và nghi lễ trong đời sống văn hoá của người Việt.

2. “Điều đáng chú ý là người kể truyền thuyết bao giờ cũng muốn làm cho người nghe tin vào tính chất xác thực của câu chuyện được họ kể lại” là ý từng được nói tới trong phần Tri thức ngữ văn của bài học Chuyện kể về những người anh hùng.

3. Có thể dùng văn bản Ai ơi mồng 9 tháng 4 để làm sáng tỏ nhận định: Truyền thuyết đôn gian thường được kể để mình giỏi cho truyền thống, tập tục, nghỉ lễ. Ngược lại, chính những yếu tố đó của văn hoá ând gian lại là một bằng chứng về tính xác thực của truyền thuyết.

4. Nhiều người thuộc nhiều thế hệ luôn tin vào tính chất xác thực của những truyền thuyết là vì:

- Vô số tập tục, nghi lễ được duy trì và thực hiện qua nhiều đời dường như đã chứng minh những điều được các truyền thuyết kể lại là có thật,

- Bản thân các truyền thuyết luôn có những chi tiết, lời kể gắn câu chuyện với một mốc lịch sử nào đó từng được xác nhận hay với những chứng tích còn có thể được nhìn thấy tận mắt.

- Nhiều nhân vật trong truyền thuyết là nhân vật lịch sử có thật.

5.Người kể truyền thuyết bao giờ cũng muốn làm cho người nghe tin vào tính chất xác thực của câu chuyện được họ kể lại. Nhiều câu, nhiều chi tiết trong các văn bản đã học có thể được dùng làm bằng chứng cho nhận định đó như:

- Đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Phù Đổng...; Bấy giờ, có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta; Còn những vết chân ngựa nay thành những hồ ao liên tiếp. Và khi ngựa thét ra lửa có cháy cả một làng. Làng đó nay gọi làng Cháy...

(Thánh Gióng).

- Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái...; Một người ở vùng núi Tản Viên... (Sơn Tinh, Thuỷ Tinh).

6. Có thể tổ chức lại đoạn trích thành đoạn chỉ có hai câu theo cách sau:

- Bỏ dấu chấm sau câu thứ nhất, thay bằng dấu chấm phểy, viết thường từ “ngược”.

- Bỏ dấu chấm sau câu thứ ba, viết thường từ “và”.

**ĐỀ 55: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Ngày xưa, có một người tên là Trương Ba, người còn trẻ tuổi nhưng đánh cờ tướng rất cao. Nước cờ của anh chàng không mấy ai trong thiên hạ địch nổi. Bao nhiêu giải cờ trong những hội hè mùa xuân đều về tay anh. Tiếng đồn vang khắp nước, sang đến tận Trung Quốc. Buổi ấy, ở Trung Quốc có ông Ky Như cũng nổi tiếng cao cờ. Khi nghe tiếng Trương Ba, Kỵ Như liên xách khăn gói sang Nam tìm đến tận nhà tỉ thí. Hai người đọ tài nhau mấy ván liền không phân thua được. Nhưng đến ván thứ ba, Trương Ba dồn Kỵ Như vào thế bí. Thấy đối phương vò đầu suy nghĩ, Trương Ba kiêu hãnh bảo:*

*- Nước cờ này dù có Đế Thích xuống đây cũng đừng có hòng gỡ nổi.*

*Bấy giờ Đế Thích là thân cờ đang ngồi trên thiên đình, bỗng nghe câu nói hỗn Xược của Trương Ba xúc phạm đến mình, liền cưỡi mây xuống trần định cho y biết tay. Trương Ba và Kỵ Như đang đánh, chợt có một ông cụ già đến ngồi cạnh bàn cờ. Ông cụ thủng thỉnh mách cho Kỵ Như mấy nước. Phút chốc bên Kỵ Như chuyển bại thành thắng. Trương Ba cau có, trong bụng tức giận ông già ở đâu đến làm cho mình lâm vào thế bí. Nhưng nhìn thấy ông cụ râu tóc trắng xoá, mặt mũi không có vẻ là người trần, chàng chợt hiểu, liền sụp xuống lạy mà rằng: “Ngài hẳn là thần Đế Thích đây rồi, tôi người trần mắt thịt không biết, xin thứ lỗi.“ Đế Thích cười bảo: “Ta nghe nhà ngươi tự phụ là cao cờ nên xuống xem cho biết.“ Trương Ba liên giữ Đế Thích lại mua rượu, giết gà khoản đãi rất chu tất. Đế Thích tuy mới gặp cũng rất yêu mến Trương Ba. Thấy anh chàng khẩn khoản muốn học nước cờ của mình, Đế Thích bảo: “Ta thấy nhà ngươi có bụng chân thành. Vậy ta cho một nắm hương này, mỗi lần cần đến ta thì thắp lên một cây, ta sẽ xuống.” Nói đoạn, cưỡi mây bay về trời.*

(Nguyễn Đống Chỉ, Hồn Trương Ba da hàng thịt, trích Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr. 369)

1. Những yếu tố nào giúp em biết đoạn trên đây được trích từ bản kể truyện cổ tích?

2. Để đánh dấu lời của các nhân vật trong truyện, đoạn trích đã dùng hình thức trình bày nào?

3. Ở phần sau của truyện, Đế Thích và Trương Ba sẽ còn gặp nhau. Câu nào trong đoạn trích đã hé lộ điều đó?

4. Phân tích tính chất kì ảo của một nhân vật trong đoạn trích.

5. Nếu phải kể lại đoạn trên bằng lời của một trong các nhân vật đã xuất hiện, em sẽ chọn kể theo lời nhân vật nào? Vì sao?

6. Dựa vào các câu “Buổi ấy, ở Trung Quốc có ông Kỵ Như cũng nổi tiếng cao cờ. Khi nghe tiếng Trương Ba, Ky Như liên xách khăn gói sang Nam tìm đến tận nhà tỉ thí”, em hãy đoán nghĩa của từ tỉ thí.

7. Trong câu “Hai người đọ tài nhau mấy ván liên không phân thua được”, em hãy tìm từ khác thay cho từ thua được mà vẫn giữ nguyên nghĩa của câu.

**GỢI Ý:**

1. Những yếu tố sau đây giúp ta biết được đoạn trích được lấy từ bản kể một truyện cổ tích:

- Câu mở đầu nói về sự việc xảy ra vào thời quá khứ xa xưa, thời gian không xác định: Ngày xưa...

- Nhân vật được giới thiệu ngay ở câu đầu: Ngảy xưa, có một người tên là Trương Ba, người còn trẻ tuổi nhưng đánh cờ tướng rất cao.

- Sự xuất hiện của những yếu tố có tính chất kì ảo (thần cờ Đế Thích trên thiên đình cưỡi mây xuống trần, Đế Thích cưỡi mây về trời).

- Có chi tiết gợi trí tò mò của người đọc, người nghe (lời dặn của Đế Thích khi từ biệt Trương Ba để về thiên đình).

2.. Trong đoạn trích, người viết văn bản đã dùng hai hình thức trình bày để giúp người đọc nhận ra lời nhân vật:

- Hình thức thứ nhất: Sau lời dẫn của người kế chuyện, dùng dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng, ghi lời của nhân vật.

- Hình thức thứ hai: Sau lời dẫn của người kể chuyện, dùng dấu hai chấm, mở ngoặc kép, ghi lời của nhân vật.

3. Để nhận biết khả năng Trương Ba gặp lại Đế Thích ở phần sau của truyện, em ần chú ý chi tiết: Thấy anh chàng khẩn khoản muốn học nước cờ của mình, Để Thích bảo: “Ta thấy nhờ ngươi có bụng chân thành. Vậy ta cho một nắm hương này, mỗi lần cần đến ta thì tháp lên một cây, ta sẽ xuống." Trong truyện cổ tích, những vật lạ như nắm hương của Đế Thích bao giờ cũng phát huy tác dụng. Và quả đúng như thế. Nếu em đọc hết truyện sẽ biết rằng: Sau này, Trương Ba chết đột ngột, bà vợ dọn dẹp nhà cửa, thấy nắm hương mà Trương Ba đã cất, thắp lên trước bàn thờ của chồng, Đế Thích liền bay từ trời xuống hỏi có chuyện gì.

4. Trong đoạn trích, tính chất kì ảo được thế hiện ở nhân vật Đế Thích. Đây là nhân vật thần linh (gọi là thần cờ), ngự trên thiên đình, có khả năng nghe được tiếng nói của con người ở hạ giới, có thể cưỡi mây xuống trần, thoắt ấn thoắt hiện, có loại hương đặc biệt (tặng Trương Ba một nắm, hễ muốn gặp Để Thích thì thắp lên một cây). Những chỉ tiết lạ lùng, huyền ảo này hoàn toàn không có thực trong đời sống. Đó là kết quả sự thêu dệt bằng trí tưởng tượng phong phú của dán gian mà thôi.

5. Trong đoạn trích có ba nhân vật: Trương Ba, Kỵ Như và Đế Thích. Trong đó, Kỵ Như và Đế Thích xuất hiện sau, không biết được tường tận về Trương Ba. Do đó, chọn Trương Ba làm nhân vật kế chuyện là phù hợp nhất.

6. Từ tỉ thí nếu đứng riêng, có thể em chưa hiểu nghĩa của nó. Nhưng dựa vào các câu “Buổi ấy, ở Trung Quốc có ông Ky Như cũng nổi tiếng cao cờ. Khi nghe tiếng Trương Ba, Ky Như liền xách khăn gói sang Nam tìm đến tận nhà tỉ thí” ta có cơ sở để đoán tỉ thí là đấu với nhau (ở đây là đánh cờ) để phân định người thắng người thua.

7. Trong câu "Hai người đọ tài nhau mấy ván liền không phân thua được”, từ thua được có thể thay bằng thẳng bại hoặc hơn thua. Thay từ như thế, nghĩa của câu vẫn không thay đổi.

**ĐỀ 56: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**:

 *Tự nhiên ở trên không, có một đàn chim sẻ đáp xuống sân nhặt thóc ra một đằng, gạo ra một nẻo. Chúng nó lăng xăng ríu rít chỉ trong một lát đã làm xong, không suy suyển một hạt. Nhưng khi chim sẻ đã bay đi rồi, Tấm lại nức nở khóc. Bụt lại hỏi:*

*- Con làm sao còn khóc nữa?*

*- Con rách rưới quá, người ta không cho con vào xem hội.*

*- Con hãy đào những cái lọ xương bống đã chôn ngày trước lên thì sẽ có đủ mọi thứ cho con trẩy hội.*

*Tấm vâng lời, đi đào các lọ lên. Đào lọ thứ nhất, lấy ra được một bộ áo mớ ba, một cái xống lụa, một cái yếm lụa điều và một cái khăn nhiễu. Đào lọ thứ hai, lây ra được một đôi giày thêu, đi vừa như in. Lọ thứ ba đào lên thì thấy một con ngựa bé tí, nhưng vừa đặt con ngựa xuống đất, bỗng chốc nó đã hí vang lên và biến thành ngựa thật. Đào đến lọ cuối cùng thì lấy ra được một bộ yên cương xinh xắn. Tấm mừng quá vội tắm rửa rồi thay bộ vào, đoạn cưỡi lên ngựa mà đi. Ngựa phóng một chốc đã đến kinh đô. Nhưng khi phóng qua một chỗ lội, Tấm đánh rơi một chiếc giày xuống nước không kịp nhặt. Khi ngựa dừng lại ở đám hội, Tấm lấy khăn gói chiếc giày còn lại rồi chen vào biển người.*

(Nguyễn Đồng Chi, Tấm Cám, trích Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr. 1170)

1. Đoạn trích trên thuộc phần mở đầu, phần giữa hay phần kết của truyện Tấm Cám? Do đâu mà em biết điều đó?

2. Chỉ ra những chi tiết kì ảo trong đoạn trích.

3. Người kể chuyện trong đoạn trích trên đây của truyện Tấm Cám và người kể chuyện trong truyện Thạch Sanh có phải cùng một kiểu không?

4. Khi tóm tắt đoạn trích trên, không thể bỏ qua những chi tiết nào?

5. Theo suy luận của em, chi tiết nào trong đoạn trích có vai trò quan trọng trong diễn biến tiếp theo của câu chuyện?

6. Nếu chọn một trong hai nhân vật Tấm hoặc Bụt kể lại phần chuyện trong đoạn trích trên, em sẽ chọn nhân vật nào? Vì sao?

7. Từ suy suyển và suy giảm trong hai câu sau có thể thay thế cho nhau đượckhông? Vì sao?

- Chúng nó lăng xăng ríu rít chỉ trong một lát đã làm xong, không suy suyển một hạt.

- Từ sau trận ốm, sức khoẻ của bà suy giảm rất rõ.

8. Trong câu “Con hãy đào những cái lọ xương bống đã chôn ngày trước lên thì sẽ có đủ mọi thứ cho con trẩy hội? cụm từ trẩy hội có nghĩa như thế nào? Có giống với nghĩa của những cụm từ dự hội, xem hội hay không?

**GỢI Ý:**

1. Đoạn trích không thể là phần đầu của truyện cổ tích, vì không có lời giới thiệu về thời gian, giới thiệu về nhân vật. Đoạn trích cũng không thể là phần cuối, vì chưa biết số phận của nhân vật như thế nào. Vậy, chắc chắn đoạn trích thuộc phần giữa của truyện.

2. Trong đoạn trích, có một số chi tiết kì ảo:

- Sự xuất hiện của ông Bụt.

- Đàn chim sẻ biết giúp Tấm nhặt thóc ra một đằng, gạo ra một nơi.

- Đào những chiếc lọ chôn xương bống lên, Tấm có váy áo đẹp, đôi giày thêu, con ngựa và bộ yên cương.

3. Người kể chuyện trong đoạn trích của truyện Tấm Cám và người kể chuyện trong truyện Thạch Sanh thuộc cùng một kiểu. Đó đều là người kể chuyện ngôi thứ ba,

rất phổ biến ở truyện cổ tích.

4. Những chI tiết không thể bỏ qua khi tóm tắt đoạn trích:

- Đàn chim sẻ nhặt thóc giúp Tấm.

- Không có quần áo đẹp để đi dự hội, Tấm khóc.

- Ông Bụt bảo Tấm cách để có tất cả mọi thứ đi trẩy hội.

- Một chiếc giày của Tấm bị rơi xuống nước.

5. Đọc đoạn trích, có thể đoán chỉ tiết một chiếc giày của Tấm bị rơi sẽ có vai trò quan trọng trong phần tiếp theo của câu chuyện.

6. Trong đoạn trích, ông Bụt chỉ xuất hiện khi Tấm cần giúp đỡ, còn Tấm mới là người trong cuộc, biết hết mọi việc xảy ra với mình. Cho nên chọn nhân vật Tấm làm người kể chuyện thì hợp lí hơn.

7.. Từ suy suyển và suy giảm ở hai câu trong bài tập này không thay thế cho nhau được, vì nghĩa của chúng không hoàn toàn giống nhau. Trong tiếng Việt, khi nói về cái gì đó được giữ nguyên vẹn như ban đầu thì người ta dùng cụm từ không suy suyển. Ví dụ: Gió mạnh, nhưng cây cối trong vườn vẫn không suy suyển. Khi nói về một cái gì đó bị vơi bớt đi, người ta dùng từ suy giảm.

Ví dụ: Sau trận ốm, sức khoẻ của ông ấy suy giảm rất nhiều.

8. Trong câu văn đã cho, trẩy hội có nghĩa là đi dự hội hằng năm, thường đi với đông người. Dự hội và xem hội không có những nét nghĩa đó.

**ĐỀ 57: *Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:***

 *Bạn đã bao giờ cười chê một người có khiếm khuyết chưa? Bất cứ ai được hỏi như thế, hẳn chẳng dám trỏ lời rằng chưa. Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người. Tuy nhiên, đây không phải là điều quá nghiêm trọng, và càng không phải là “căn bệnh” hết cách chữa. Lòng nhân ái, sự cảm thông, ấy là phương thuốc hữu hiệu để trị căn bệnh này. Thật vậy, khi mà khả năng yêu thương, đồng cảm, chia sẻ đối với người khác dán dần được bói đắp trong ta, khi ta biết đặt mình vào hoàn cảnh người khác để nghĩ suy và thức tỉnh, thì lúc ấy, tiếng cười ngạo mạn vô lối sẽ không có lí do gì để bật ra.*

(Minh Đăng, Tiếng cười không muốn nghe, Ngữ văn 6, tập hai, Sđd, tr. 75)

1. Câu thứ nhất và câu thứ hai trong đoạn có quan hệ như thế nào về ý nghĩa?

2. Ở đoạn trích trên, người viết chủ yếu dùng lí lẽ hay bằng chứng để bàn luận về vấn đề?

3. Em hiểu như thế nào về câu “Ché bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người”? Câu này có ý nghĩa gì với mỗi cá nhân?

4. Vì sao người viết cho rằng cười nhạo người khác không phải là điều quá nghiêm trọng và càng không phải là “căn bệnh” hết cách chữa?

5. Theo tác giả,"phương thuốc” hữu hiệu để trị “căn bệnh” cười nhạo người khác là gì? Hãy nêu ý kiến của em về “phương thuốc” đó.

6. Vì sao trong câu “Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người”, không thể dùng từ yếu điểm thay cho từ nhược điểm?

7. Trong câu “Lòng nhân ái, sự cảm thông, ấy là “phương thuốc” hữu hiệu để trị “căn bệnh” này”, theo em, có thể thay từ phương thuốc bằng từ nào mà ý nghĩa của câu vẫn không thay đổi?

**GỢI Ý:**

1. Câu thứ nhất là một câu hỏi. Câu thứ hai trả lời cho câu hỏi đó.

2. Ở đoạn trích, người viết chủ yếu dùng lí lẽ để bàn luận về vấn đề.

3. Câu “Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người.” có nghĩa: trên đời này, hấu như ai cũng đã từng cười cợt, chê bai người khác. Mỗi cá nhân cần biết đó là biểu hiện không tốt, cần phải tránh.

4. Cười nhạo người khác tuy là một nhược điểm của con người, nhưng điều đó chưa tệ hại bằng những thói xấu khác như sự bất nhân, độc ác, tàn nhẫn,... Ở phần sau của đoạn, người viết đã chỉ ra cách chữa “căn bệnh” này.

5. Yêu thương, đồng cảm, chia sẻ đối với người khác, đặt mình vào hoàn cảnh người khác để nghĩ suy và thức tỉnh, đó là “phương thuốc” mà người viết đề xuất nhằm trị “căn bệnh” cười nhạo. Bên cạnh “phương thuốc” này, có thể còn có những cách khác, chẳng hạn: phát huy vai trò của giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường, xây dựng quan hệ thân tình gắn bó giữa các thành viên trong tập thể, cộng đồng,... Tóm lại, tuỳ từng trường hợp cụ thể để chọn cách “chữa trị” phù hợp.

6. Nhược điểm là điểm yếu kém, yếu điểm là điểm chủ yếu. Vì sự khác nhau về nghĩa như vậy, cho nên không thể dùng từ yếu điểm thay cho nhược điểm ở câu “Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người”.

7. Trong câu “Lòng nhân ái, sự cảm thông, ấy là “phương thuốc” hữu hiệu để trị “căn bệnh” này”, có thể thay từ phương thuốc bằng từ bài thuốc mà vẫn giữ nguyên ý.

**ĐỀ 58: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 *Trong cuộc sống, giữa người này với người kia không chỉ có sự khác biệt mà còn có những nét gần gũi, tương đồng. Bên cạnh sự tương đồng về đặc điểm sinh lí (đói cần phải ăn, khát cần phải uống,...), con người còn có những điểm giống nhau về tâm lí, về tinh thần. Sinh ra trên đời, có ai không muốn khoẻ mạnh, thông minh? Có ai không muốn cuộc đời hạnh phúc và sự nghiệp thành công? Có ai không thích cái đẹp? Có ai không muốn được tôn trọng?... Tuy nhiên, những khao khát chính đáng ấy không phải bao giờ cũng được thoả mãn. Thực tế, có nhiều người rơi vào hoàn cảnh bất hạnh. Ốm đau, mất việc, thiếu thốn, thất bại,... là những điều từng xảy ra đối với bao người xung quanh ta. Hễ ai lâm vào cảnh ngộ như thế cũng sẽ cảm thấy khốn khổ và muốn được sẻ chia, đồng cảm, cần được giúp đỡ về vật chất và tinh thần.*

(Theo Phan Huy Dũng (Chủ biên), Để làm tốt bài thi môn Ngữ văn kì thi trung học phổthông quốc gia - phần nghị luận xã hội, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2016, tr. 93)

1. Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết tính chất nghị luận trong đoạn trích trên?

2. Vấn đề gì được tập trung bàn luận trong đoạn trích?

3. Theo tác giả, con người có sự tương đồng về những mặt nào? Sự tương đồng về mặt nào mới là quan trọng?

4. Khi nêu vấn đề: “Trong cuộc sống, giữa người này với người kia không chỉ có sự khác biệt mà còn có những nét gần gũi, tương đồng”, người viết dùng lí lẽ để nêu ý kiến. Ý kiến đó có sức thuyết phục không?

5. Đọc đoạn trích, em rút ra được điều gì giúp bản thân biết ứng xử đúng đắn trong cuộc sống?

6. Trong câu “Bên cạnh sự tương đồng về đặc điểm sinh lí (đói cần phải ăn, khát cần phải uống,...), con người còn có những điểm giống nhau về tâm lí, về tinh thần”, có thể hoán đổi vị trí hai từ tương đồng và giống nhau ở câu trên được không? Vì sao?

7. Nếu đổi hết tất cả các câu hỏi trong đoạn thành câu khẳng định, ví dụ: “Sinh ra trên đời, có ai không muốn khoẻ mạnh, thông minh?” đổi thành “Sinh ra trên đời, ai cũng muốn khoẻ mạnh, thông minh.” thì theo em, khả năng tác động đến người đọc của đoạn trích có bị giảm đi không?

**GỢI Ý:**

1. Đoạn trích nêu lên vấn đề để bàn luận, có sử dụng lí lẽ và bảng chứng để làm rõ văn đề. Đó là những dấu hiệu cho thấy tính chất nghị luận trong đoạn trích.

2. Sự tương đồng, gần gũi giữa con người với nhau là vấn đề được tập trung bàn luận trong đoạn trích.

3. Theo tác giả, con người có sự tương đồng về mặt sinh lí và mặt tâm lí, tinh thần. Sự tương đồng về tâm lí, tỉnh thần mới là điều quan trọng, cần bàn.

4. Khi nêu vấn đề:“Trong cuộc sống, giữa người này với người kia không chỉ có sự khác biệt mà còn có những nét gần gũi, tương đồng”, người viết đã dùng lí lẽ: hễ là con người, ai cũng muốn khoẻ mạnh, thông minh, hạnh phúc, thành công, được người khác tôn trọng. Lí lẽ này rất có sức thuyết phục, không dễ bác bỏ.

5. Em có thể tự rút ra bài học ứng xử cho riêng mình, trong đó, quan trọng nhất là phải biết chia sẻ, cảm thông với người khác.

6. Hai từ tương đồng và giống nhau có thể hoán đổi vị trí cho nhau, bởi đó là hai từ đồng nghĩa, có cách sử dụng giống nhau trong nhiều trường hợp.

7. Các câu hỏi trong đoạn hoàn toàn có thể đổi cấu trúc thành câu khẳng định. Tuy nhiên đó chỉ là vấn đề ngữ pháp. Thực tế, cấu trúc theo kiểu câu hỏi như ở đoạn trích này, khả năng tác động mạnh hơn hẳn so với kiểu câu khẳng định.

ĐỀ 59: Đọc đoạn trích sAu và trả lời các câu hỏi:

 *Nước là một nhà du hành vĩ đại không ngừng thay đổi hình dạng. Nó rời khỏi biển ở thể lỏng rồi lại xuất hiện trong không khí ở thể khí, sau đó rơi xuống dưới dạng băng trên các ngọn núi. Tại đó, cuộc du hành của nước tiếp tục, nó trở lại thể lỏng, chảy trong các đòng sông lớn nhỏ, rồi lại đổ ra biển, điểm xuất phát ban đầu. Trong suốt vòng tuần hoàn này, nước đều có ích cho các sinh thể. Nước là thành phần cơ bản tạo nên các loài thực vật và động vật, trong đó có con người chúng ta, và chúng ta không thể sống thiếu nước. Chúng ta sử dụng nước từng giây từng phút, để uống, tưới tiêu, sản xuất điện,... Nước thật quý giá!*

(Nhiều tác giả, Bách khoa thư thế hệ mới, NXB Dân trí, Hà Nội, 2017, tr. 28)

1. Vấn đề chính được nói đến trong đoạn trích là gì?

2. Tại sao nước lại được ví với “một nhà du hành vĩ đại”?

3. Em hiểu thế nào về nội dung của câu “Nước là thành phần cơ bản tạo nên các loài thực vật và động vật, trong đó có con người chúng ta.”?

4. Trong vòng tuần hoàn của mình, nước đã từng tồn tại ở những dạng/ thể nào? Hãy nêu suy luận của em về tầm quan trọng của băng tồn tại trên các đỉnh núi cao và ở hai đầu địa cực (Bắc Cực và Nam Cực).

5.Nước có tầm quan trọng như thế nào đối với sự sống?

6. “Nước thật quý giá!" - câu kết của đoạn trích có thể gợi lên trong em những suy nghĩ gì?

7.Câu nào có thể được xem là câu chủ đề của đoạn trích?

8. Nêu nhận xét về cách triển khai vấn đề của đoạn trích (chú ý sự phát triển tiếp nối giữa 3 câu đầu và 4 câu sau).

GỢI Ý: 1. Vấn đề chính được nói tới trong đoạn trích là hành trình của nước trên Trái Đất và vai trò của nước đối với sự sống nói chung, con người nói riêng.

2. Nước được ví với “một nhà du hành vĩ đại” vì nó có một hành trình không ngừng nghỉ, luôn chuyển hoá từ dạng/ thể này sang dạng/ thể khác.

3. Câu “Nước là thành phần cơ bản tạo nên các loài thực vật, động vật, trong đó có con người chúng ta.” muốn nói đến tỉ trọng lớn của nước trong cơ thể mọi sinh vật.

4. Trong vòng tuần hoàn của mình, nước đã từng tổn tại dưới các dạng/ thể: lỏng, khí, băng. Như vậy, khối lượng băng tổn tại trên các đỉnh núi cao và ở hai đầu địa cực có thể được xem là một nguồn tài nguyên nước vô cùng quan trọng.

5. Tầm quan trọng của nước đối với sự sống: tạo dung môi thích hợp cho sự tồn tại và sinh trưởng của muôn loài; là thành phần cấu tạo không thể thiếu của mọi cơ thể sinh vật.

6. Câu kết của đoạn trích (Nước thật quý giá!) ngầm chứa lời kêu gọi bảo vệ tài nguyên nước, không sử dụng lãng phí nước, giữ sạch nguồn nước,...

7. Câu có thể được xem là câu chủ đề của đoạn trích: Nước là một nhà du hành vĩ đại không ngừng thay đổi hình dạng.

8. Cách triển khai vấn đề của đoạn trích: thoạt đầu, đoạn trích nói về vòng tuần hoàn của nước, tiếp đó, chuyển sang ý nói về ích lợi của nước đối với đời sống của muôn loài, trong đó có con người. Với cách triển khai này, đoạn trích vừa làm sáng tỏ được ý nghĩa của hình tượng “nhà du hành/ vừa nêu bật được vai trò “vĩ đại” của nước - tức là những điều được song song gợi lên ngay trong câu chủ đề.

ĐỀ 60:  Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Nước, một thành phần thiết yếu của những phản ứng hoá học, là dung môi có khả năng hoà tan những phán tử, dẫn đến sự nảy nở của sự sống. Dưới ánh sáng Mặt Trời, khí các-bô-níc kết hợp với nước để biến thành glu-cô (đường) và ô-xi. Khí ô-xi bốc lên khí quyển và duy trì sự sống trên Trái Đất. Sự hô hấp của sinh vật dùng ô-xi để “đốt” glu-cô và sản xuất ra hơi nước và khí các-bô-níc cần thiết cho thực vật. Sự cộng sinh giữa giới động vật và thực vật trên Trái Đất đã được thực hiện nhờ tác động hữu ích của Mặt Trời.

(Nguyễn Quang Riệu, Sinh vật trên Trái Đất được hình thành như thế nào?, Ngữ văn 6, tập hai, Sđd, tr. 96 - 97)

1. Theo em, từ nào có thể được xem là từ khoá của đoạn trích?

2. Đoạn trích đã cho biết hai điều kiện cơ bản nhất dẫn đến “sự nảy nở của sự sống” trên Trái Đất. Hai điều kiện đó là gì?

3. Dựa vào các cụm từ: dẫn đến sự nảy nở của sự sống (câu 1), duy trì sự sống trên Trái Đất (câu 3), cần thiết cho thực vật (câu 4), hãy nêu định hướng tổ chức nội dung phần viết này của tác giả.

4. Căn cứ vào nội dung đoạn trích, hãy suy đoán: Trước khi nêu giả thuyết về sự tồn tại của sinh vật ở một nơi nào đó ngoài hành tinh của chúng ta, các nhà khoa học phải chứng minh được điều gì?

5. Hãy nêu một ví dụ về sự cộng sinh giữa động vật và thực vật được thực hiện nhờ tác động của Mặt Trời mà em quan sát hoặc biết được qua việc tự tìm hiểu các tài liệu khoa học (Lưu ý: xem lại chú thích về từ cộng sinh trong SGK, tr. 97).

6. Trong các từ mượn được tác giả sử dụng trong đoạn trích, từ nào không mượn từ tiếng Hán?

7. Tìm trong đoạn trích những từ thể hiện hoạt động cụ thể của các đối tượng có ảnh hưởng đến quá trình nảy sinh và phát triển của sự sống trên Trái Đất (Lưu ý: ghi tên đối tượng trước, ghi từ chỉ hoạt động sau).

GỢI Ý: 1. Nước là từ có thể được xem như từ khoá trong đoạn trích.

2. Theo tác giả đoạn trích, hai điều kiện cơ bản nhất dẫn đến “sự nảy nở của sự sống” trên Trái Đất là nước và mặt trời.

3. Các cụm từ: dẫn đến sự nảy nở của sự sống (câu 1), duy trì sự sống trên Trái Đất (câu 3), cần thiết cho thực vật (câu 4) cho thấy rõ định hướng tổ chức nội dung đoạn văn được trích của tác giả. Đó là, tất cả phải hướng vào việc trả lời câu hỏi then chốt: Các sinh vật trên Trái Đất đã nảy sinh và phát triển dựa trên những điều kiện nào?

4. Căn cứ vào nội dung đoạn trích, có thể suy đoán: khi muốn nêu giả thuyết về sự tồn tại của sinh vật ở một nơi nào đó ngoài hành tinh của chúng ta, trước hết, các nhà khoa học phải chứng minh được rằng ở đó có nước (nước trong một dạng/ thể nhất định nào đó).

5. Một ví dụ thường được nêu trong các tài liệu khoa học thường thức: nấm và loại vi khuẩn có khả năng quang hợp cộng sinh với nhau tạo thành địa y; trong đó, nấm hấp thụ nước và chất khoáng giúp vi khuẩn tồn tại, ngược lại, loại vi khuẩn biết quang hợp lại tạo được chất hữu cơ giúp nấm tổn tại (nhờ khả năng thu nhận và chuyển hoá năng lượng Mặt Trời).

6. Đoạn trích có nhiều từ mượn, có gốc ở tiếng Hán hoặc các ngôn ngữ châu Âu. Trong số đó, những từ không mượn từ tiếng Hán là: các-bô-níc, glu-cô, ô-xi. Các từ này đều giống nhau ở điểm: các âm tiết tạo nên từ được viết tách ra và giữa chúng có gạch nối.

7. Những từ thể hiện hoạt động cụ thể của các đối tượng có ảnh hưởng đến quá trình nảy sinh và phát triển của sự sống trên Trái Đất: hoà tan (nước hoà tan... ), kết hợp (khí các-bô-níc kết hợp với...), bốc (khí ô-xi bốc lên...), “đốt”, sản xuất (sinh vật dùng ô-xi để “đốt” glu-cô và sản xuất ra...)

**ĐỀ 61: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 *Chúng ta hãy bắt đầu từ một cành bất kì của cây sự sống này. Đi từ cành này đến cành khác, từ nhánh này đến nhánh kia, bạn sẽ luôn thấy một con đường dẫn tới thân cây chính. Cách đây khoảng 500 triệu năm, tổ tiên của tôi là một con cá. Trở lại thời gian 1 tỉ rưỡi năm: tổ tiên của tôi là một vi khuẩn. Trên thực tế, tất cả chúng ta đều là hậu duệ của cùng một và chỉ một sinh vật, một tế bào nguyên thuỷ cách đây khoảng 3,8 tỉ năm. Sự sỗng đã nảy nở trong một quá khứ rất xa xôi từ một và chỉ một sự kiện. Từ một tổ tiên chung, ở gốc của cây sự sống, nó đã đa dạng hoá theo thời gian bằng các phân nhánh liên tiếp với sự xuất hiện của những loài mới. Thân cây sự sống đã lớn lên theo chiêu dọc, nhưng các cành, nhánh cũng ra đời để tạo cho nó một sự phát triển theo bề ngang. Nếu một số loài phát triển và sinh sôi nảy nở, thì nhiều loài khác, như chim cu lười hoặc khủng long, đã không còn sống sót. Hơn 99% số loài xuất hiện trên Trái Đất đã tuyệt chủng. Chúng là các cành thấp của cây sự sống, và đã bị cắt cụt.*

(Trịnh Xuân Thuận, Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao, NXB Tri thức, Hà Nội, 2015, tr. 600)

1. Trong đoạn trích, cụm từ nào được dùng lặp lại nhiều lần và có vị trí nổi bật nhất? Vì sao nó lại được dùng như vậy?

2. Tác giả muốn nói điều gì trong câu “Đi từ cành này đến cành khác, từ nhánh này đến nhánh kia, bạn sẽ luôn thấy một con đường dẫn tới thân cây chính.”?

3. Từng con số 3,8 tỉ năm, 1 tỉ rưỡi năm, 500 triệu năm cho biết điều gì về sự phát triển của sự sống trên Trái Đất?

4. Phân tích điều tác giả muốn nhấn mạnh khi dùng các từ tổ tiên, hậu duệ trong các câu 3, 4, 5 của đoạn trích.

5. Tác giả đã giải thích như thế nào về việc hơn 99% số loài xuất hiện trên Trái Đất đã tuyệt chủng?

6. Hãy đánh giá sức hấp dẫn trong cách trình bày các thông tin khoa học của tác giả được thể hiện qua đoạn trích.

7. Chỉ ra mối quan hệ giữa câu thứ 2 với toàn bộ các câu 3, 4, 5, 6 trong đoạn trích.

8. Theo cảm nhận của em, những từ nào có “tuổi đời” trẻ hơn cả trong số các từ mượn được sử dụng trong đoạn trích? Vì sao em có cảm nhận như vậy?

GỢI Ý: 1. Cây sự sống là cụm từ được lặp lại nhiều lần và có vị trí nổi bật nhất trong đoạn trích. Khi nhắc tới nó thường xuyên, tác giả muốn dựng lên một hình ảnh cụ thể, giúp người đọc dễ dàng hình dung về quá trình hình thành và phát triển của sự sống cũng như mỗi quan hệ giữa tất cả các đối tượng làm nên sự sống đó.

2. Với câu “Đi từcành này đến cành khác, từ nhánh này đến nhánh kia, bạn sẽ luôn thấy một con đường dẫn tới thân cây chính”, tác giả muốn nhấn mạnh rằng các loài trên Trái Đất dù xa cách và khác nhau bao nhiêu thì cũng đều có chung một nguồn gốc.

3. Các con số 3,8 tỉ năm, 1 tỉ rưỡi năm, 500 triệu năm cho biết các mốc phát triển của sự sống, đi từ một tế bào nguyên thuỷ, tới một vi khuẩn rồi sau đó mới tới “một con cá, trước khi có sự nảy nở phong phú của muôn loài như hiện nay.

4. Khi dùng các từ tổ tiên, hậu duệ trong các câu 3, 4, 5, tác giả muốn khẳng định một lần nữa nguồn gốc chung của muôn loài - điều đã được đề cập trong câu “Đi từcành này đến cành khác...“ xuất hiện trước đó. Nhưng nếu câu trước chỉ đơn thuần nêu lên một nhận xét khách quan, thì với câu có các từ tổ tiên, hậu duệ, tác giả còn muốn khơi dậy ý thức trách nhiệm của con người đối với sự tồn tại của các loài khác trên Trái Đất.

5. Luôn nhất quán với cách hình dung sự sống như một thân cây, phát triển trong thời gian theo cả chiều dọc lẫn bề ngang, tác giả đã chọn lối giải thích đầy hình ảnh nhưng rất thuyết phục về sự tuyệt chủng của hơn 99% số loài trên Trái Đất. Chẳng qua chúng giống như những cành thấp của cái cây, đã bị khô mục, gãy nát hay bị thời gian cắt cụt, thuận theo quy luật tự nhiên mà không gì có thể can thiệp, níu giữ được.

6. Đoạn trích chứa đựng những thông tin khoa học mang tầm khái quát rất cao nhưng vẫn dễ hiểu và đặc biệt hấp dẫn. Ẩn dụ cây sự sống bao trùm toàn đoạn trích, tạo cho nó một sự thống nhất toàn vẹn. Mọi dẫn giải, phân tích đều chịu sự chi phối của ấn dụ này, khiến cho những điều trừu tượng trở nên dễ thấy, dễ nắm bắt, lĩnh hội.

7.  Trong đoạn trích, toàn bộ các câu 3, 4, 5,6 đã triển khai ý khái quát chứa đựng trong câu thứ 2. Từ đây, có thể xác định câu thứ 2 chính là câu chủ đề.

8. Các từ mượn trong đoạn trích đều là từ Hán Việt, nhưng trong số chúng, có lẽ vi khuẩn, tế bào, khủng long là những từ có “tuổi đời” trẻ hơn. Lí do khá đơn giản: các đối tượng mà những từ này “gọi tên” mới được giới khoa học phương Tây nghiên cứu, phát hiện cách nay chưa đến vài trăm năm. Từ đó suy ra, các từ nói trên, dù có nguồn gốc thế nào, cũng khó có thể ra đời trước những từ như tổ tiên, hậu duệ, quá khứ, sinh vật,...

**ĐỀ 62: Đọc đoạn trích sau và trỏ lời các câu hỏi:**

 *Biển Đông có đa dạng loài sinh vật biển rất cao và nguồn lợi sinh vật biển phong phú với hơn 160 000 loài, bao gồm 10 000 loài thực vật và 260 loài chim biển. Trữ lượng các loài động vật biển ước tính khoảng 32,5 tỉ tấn, trong đó các loài cá chiếm 86% tổng trữ lượng. Trong vùng biển này còn có nhiều loài động vật quý hiếm, như đồi mồi, rắn biển, chim biển và thú biển. Ngoài ra, Biển Đông còn cung cấp nhiều loài rong biển có giá trị kinh tế. Riêng biển Việt Nam đã có khoảng 638 loài rong biển. Đây là nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng và là nguồn dược liệu phong phú đặc trưng cho một vùng biển nhiệt đới.*

(Theo Nguyễn Chu Hồi (Chủ biên), An ninh môi trường và hoà bình ở Biển Đông, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2019, tr. 34 - 35)

1. Thông tin chính mà đoạn trích đưa đến cho độc giả là gì?

2.Đặc trưng nào của văn bản thông tin đã được thể hiện đậm nét qua đoạn trích?

3. Cái nhìn toàn diện của người viết về sự “đa dạng loài” ở Biến Đông đã được thể hiện như thế nào trong đoạn trích?

4. Hãy so sánh cách nói về “biển bạc” trong đoạn trích trên và trong đoạn thơ sau đây của Huy Cận để rút ra nhận xét về sự khác biệt giữa văn bản thông tin và văn bản văn học:

Cá nhụ cá chim cùng cá đé,

Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,

Cái đuôi em quấy trăng vàng choé

Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.

(Đoàn thuyền đánh cá)

5. Em suy nghĩ như thế nào về mối quan hệ giữa vấn đề “nguồn lợi” và vấn đề “đa dạng loài sinh vật biển”?

6. Những thông tin về sự phong phú của sinh vật biển ở Biển Đông có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?

7. Nếu bỏ đi các từ ngữ như còn có (ở câu 3), ngoài ra (ở câu 4), riêng (ở câu 5), đây là (ở câu 6), sự liên kết trong đoạn trích sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?

GỢI Ý:

1. Đoạn trích cho biết sự đa dạng loài cũng như trữ lượng dồi dào của sinh vật biển ở Biển Đông và lợi ích kinh tế của việc khai thác nguồn tài nguyên này.

2. Sử dụng nhiều số liệu cụ thể để làm tăng tính thuyết phục của vấn đề được nói tới, đó là một trong những đặc trưng nổi bật của văn bản thông tin. Trong đoạn trích này, đặc trưng đó đã được thể hiện rõ nét, khi tác giả đưa ra nhiều con số chứng minh Biển Đông là nơi có sự đa dạng sinh học cao và trữ lượng sinh vật biển rất lớn.

3. Đoạn trích thực sự đã đưa đến cái nhìn toàn cảnh về sự “đa dạng loài” ở Biển Đông. Ngoài việc nêu tổng số loài, người viết còn kể chỉ tiết về số lượng các loài thực vật và liệt kê hàng loạt loài động vật quý hiếm khác ngoài cá (cá vốn là loài có trữ lượng lớn nhất).

4. Đoạn trích đang phân tích và đoạn thơ của Huy Cận không thuộc cùng một loại văn bản. Đoạn trích (Biển Đông có... nhiệt đới) thuộc loại văn bản thông tin, rất quan tâm tới tính xác thực của điều được nói tới, vì vậy, đã chú ý đưa ra hàng loạt số liệu cụ thể. Còn đoạn thơ của Huy Cận thuộc loại văn bản văn học, tuy có sử dụng hình thức liệt kê nhưng không nhằm đưa ra một danh sách đầy đủ về đối tượng mà chỉ cốt gợi mở và khơi dậy những rung động thẩm mĩ ở độc giả.

5. Đoạn trích gợi lên cùng lúc hai vấn đề: sự đa dạng loài sinh vật biển và nguồn lợi sinh vật biển. Giữa hai vấn để này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Nguồn lợi càng lớn nếu sự đa dạng càng lớn. Ngược lại, nguồn lợi sẽ giảm đi nếu sự đa dạng vốn có bị đe doa.

6. Những thông tin nói về sự phong phú của sinh vật biển ở Biển Đông giúp ta nhận thức được đầy đủ hơn về tầm quan trọng của Biển Đông đối với tương lai phát triển của đất nước. Đồng thời, chúng khơi dậy ở ta ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo, quyết không để bất cứ thế lực ngoại bang nào xâm phạm, chiếm đoạt phần lãnh hải thiêng liêng của Tổ quốc.

7. Các từ ngữ như còn có (ở câu 3), ngoài ra (ở câu 4), riêng (ở câu 5), đây là (ở câu 6) đảm nhiệm việc liên kết các câu văn trong đoạn trích. Nếu thiếu những từ ngữ liên kết này, đoạn trích sẽ rời rạc, thiếu thống nhất.

**ĐỀ 63: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**Những thành phố biển nghiêng nghiêng tháp Chàm**

Từ Bắc vào Nam bạn sẽ đi qua một con đường khá đẹp, dài gần 20 cây số ven biển Nha Trang. Tôi đang muốn nhắc tới đường Phạm Văn Đồng. Con đường này được xây dựng để tăng cường lưu thông và giảm những vất vả trong việc di chuyển đường bộ từ Bắc vào Nam, từ đó sẽ góp phần tăng trưởng kinh tế của đất nước. Những ưu điểm của đường Phạm Văn Đồng thì không cần phải bàn đến, tôi cũng đang đi trên con đường đẹp đó. Nhưng... Trên con đường này có hai tụ điểm rác nổi bật: cảng cá Vĩnh Lương và một khu vực nữa ngay gần trung tâm thành phố. Rác nhiều đến nỗi du khách nước ngoài đã từng tổ chức chiến dịch nhặt rác vì nhìn bừa bãi quá họ không thể chịu nổi. Rác đến từ các tàu cá, trừ khoảng tháng 9 và 10 sóng cuốn rác ra xa ngoài khơi, còn tâm tháng 8 như bây giờ rác lại tấp đây vào bờ. Người dân ở đây dường như đã quen với việc đó rồi (lại là một sự quen tai hại) nên họ mặc kệ. Chính quyền thi thoảng vẫn vận động mọi người cùng dọn rác, song ít lâu sau đâu lại vào đấy. Vậy mới thấy rác cứ như thuỷ triều vậy, đến và đi như một hiện tượng tự nhiên có chu kì và con người phải bất lực. Trong hành trình của mình, tôi không sao quên được những người ngư dân chất phác. Dẫu biết hành động xả rác của họ là sai trái mà trong lòng vẫn thấy thương họ đến kì lạ. Tôi nghe người người than về cái chu kì thuỷ triêu rác thải, nhìn ra bên ngoài vẫn thấy vài cụ già rảnh rỗi nhặt nhạnh rác. Chợt nhớ về quãng đường qua khúc ruột miền Trung thổi rát gió Lào, nơi cũng có những người già lượm ve chai, nhặt rác làm sạch bãi biển rất đáng mến... Vì sự tiện lợi, túi ni lông phổ biến ở mọi cảng, tất nhiên cảng này chẳng nằm ngoài xu thế nhanh - tiện - gọn ấy. Các tàu đánh bắt cá thả túi ni lông như thả tờ rơi. Ấy nhưng tuyệt nhiên ở các cảng cá tôi qua, chẳng hề thấy một biển cấm. Xả rác ở cảng cũng được coi là chuyện bình thường thì bảo sao ngay trung tâm Nha Trang có cảnh du khách quốc tế phải đi nhặt rác vì... tức mắt quá.

(Lekima Hùng, trích Du kí xanh - Hành trình cứu biển, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2019, tr. 86 - 87)

1. Hiện tượng đời sống được gợi ra từ văn bản trên là gì?

2. Hiện tượng đời sống này xảy ra ở đâu? Liên quan đến những ai?

3.Những câu văn, đoạn văn nào làm nổi bật hiện tượng đời sống đó?

4. Từ hiện tượng đời sống được nêu ra trong văn bản, em có liên hệ gì với những hiện tượng (vấn đề) đời sống của chính thành phố, làng quê nơi em đang sống?

GỢI Ý:

1. Hiện tượng đời sống được gợi ra từ văn bản trên là: vấn đề về xả rác thải của người dân hiện nay

2. Hiện tượng đời sống này xảy ra ở: ngôi làng ven biển.  Liên quan đến những những người  đánh cá trên tàu

3.Những câu văn, đoạn văn  làm nổi bật hiện tượng đời sống đó:

* Rác nhiều đến nỗi du khách nước ngoài đã từng tổ chức chiến dịch nhặt rác vì nhìn bừa bãi quá họ không thể chịu nổi.
* Rác đến từ các tàu cá, trừ khoảng tháng 9 và 10 sóng cuốn rác ra xa ngoài khơi, còn tâm tháng 8 như bây giờ rác lại tấp đây vào bờ. Người dân ở đây dường như đã quen với việc đó rồi (lại là một sự quen tai hại) nên họ mặc kệ.
* Chính quyền thi thoảng vẫn vận động mọi người cùng dọn rác, song ít lâu sau đâu lại vào đấy. Vậy mới thấy rác cứ như thuỷ triều vậy, đến và đi như một hiện tượng tự nhiên có chu kì và con người phải bất lực

4. Từ hiện tượng đời sống được nêu ra trong văn bản, em có liên hệ  với những hiện tượng (vấn đề) đời sống của chính thành phố, làng quê nơi em đang sống

=> Liên hệ nơi em đang sống về hiện tượng vệ sinh môi trường quanh mình như thế nào?Có bị ô nhiễm không? Có xả rác bừa bãi không?..

**ĐỀ 64: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 *Rồi sau khi đã rã chân lội bộ xuyên qua bao nhiêu là cát, đá và tuyết, cuối cùng hoàng tử bé cũng tìm thấy một con đường. Và mọi con đường đều dẫn về chỗ con người.*

*- Xin chào! - Cậu nói.*

*Đó là một khu vườn nở đáy hoa hồng.*

*- Xin chào! - Các bông hoa nói.*

*Hoàng tử bé nhìn chúng. Trông chúng rất giống với bông hoa của cậu.*

*- Các bạn là ai? - Cậu ngơ ngác hỏi chúng.*

*- Chúng tôi là hoa hồng - các bông hoa trả lời.*

*- A! - Hoàng tử bé thốt lên...*

*Và cậu cảm thấy buồn bỏ. Bông hoa của cậu đã nói rằng nó chỉ có duy nhất trong vũ trụ, Giờ trước mặt cậu là năm ngàn bông họa như nó, rất giống nhau, chỉ trong một khu vườn.*

*“Hẳn là bạn ấy sẽ rất lúng túng khi thấy cảnh này... - Hoàng tử bé nghĩ bụng - Bọn ấy sẽ ho khan và làm bộ muốn chết đi cho khỏi ngượng. Rồi mình sẽ phải tỏ vẻ*

*quan tâm ơn ủi bạn ấy, vì nếu không, có thể bạn ấy sẽ chết đi thật để khiến cho mình đau lòng...”*

*Rồi cậu tự nhủ: “Mình cứ tưởng là giàu có lắm với một bông hoa duy nhất trên đời, vậy mà chỉ có được một bông hoa tắm thường. Bạn ấy cùng với ba ngọn núi lửa chỉ cao tới đầu gối, mà một ngọn có khi đã tắt vĩnh viễn, chẳng thể giúp mình trở thành một hoàng tử lớn được...” Và nằm dài trên cỏ, cậu khóc.*

(Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri, Hoàng Tử bé, Nguyễn Tấn Đại dịch, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2005, tr. 66 - 67, Nguyễn Tấn Đại hiệu đính bản dịch, 2020)

1. Những câu văn nào thể hiện cảm giác ngạc nhiên của hoàng tử bé khi nhìn thấy cả một vườn hoa hồng?

2. Vì sao hoàng tử bé ngạc nhiên khi nhìn thấy khu vườn đầy hoa hồng?

3. Khi biết rằng có đến “năm ngàn bông hoa” chỉ trong một khu vườn, hoàng tử bé đã có những cảm xúc, suy nghĩ gì?

4. Sự việc được kể trong đoạn trích diễn ra trước hay sau cuộc gặp gỡ giữa hoàng tử bé và cáo? Căn cứ vào đâu em xác định được điều đó?

5. Đoạn trích giúp em hiểu thêm điều gì về "món quà bí mật” mà cáo tặng cho hoàng tử bé trong phần kết của văn bản *Nếu cậu muốn có một người bạn...* (SGK, tr. 24 - 25)?

6. Tìm và giải thích nghĩa của ba từ láy trong đoạn trích.

7. Đặt câu với các từ láy tìm được trong câu hỏi 6.

**GỢI Ý:**

1. Những câu văn thể hiện cảm giác ngạc nhiên của hoàng tử bé khi nhìn thấy cả một vườn hoa hồng:

- Các bạn là ai? - Cậu ngơ ngác hỏi chúng.

- A! Hoàng tử bé thốt lên...

2. Hoàng tử bé ngạc nhiên khi nhìn thấy khu vườn đầy hoa hồng vì bông hồng trên hành tInh của cậu khẳng định rằng nó là bông hồng duy nhất trong vũ trụ và cậu luôn tin vào điều đó.

3. Khi biết rằng có đến “năm ngàn bông hoa” chỉ trong một khu vườn, hoàng tử bé đã cảm thấy rất buồn bã, thất vọng, đau khổ.

4. Để trả lời câu hỏi số 4, em cần dựa vào nội dung sự việc được kể trong đoạn trích này (hoàng tử bé vừa đặt chân tới Trái Đất, nhìn thấy khu vườn đầy hoa hồng, đau khổ vì thấy bông hồng của cậu không phải là duy nhất...) và đoạn trích Nếu cậu muốn có một người bạn... (sau khi kết bạn, trò chuyện với cáo, hoàng tử bé đã hiểu ra rằng năm ngàn bông hồng kia không hề giống với bông hồng trên hành tinh của cậu; rằng bông hồng của cậu là duy nhất trên đời...).

5. Để trả lời câu hỏi số 5, em đọc lại phần kết của đoạn trích Nếu cậu muốn có một người bạn... và tham khảo các câu hỏi gợi ý sau:

- Món quà bí mật cáo tặng cho hoàng tử bé là gì? Hoàng tử bé đã nói gì với những bông hồng trên Trái Đất?

- Hoàng tử bé đã nhắc lại những lời nào của cáo? Cậu có còn buồn bã, đau khổ như lúc chưa gặp cáo không?

6. Giải thích nghĩa của ba từ láy:

- Ngơ ngác: trạng thái ngạc nhiên, hoang mang trước sự việc quá bất ngờ hoặc trước quang cảnh xa lạ.

- Buồn bã: cảm giác, tâm trạng buồn.

- Lúng túng: không biết nói năng, xử trí, hành động như thế nào.

7. Em dựa vào các từ được giải nghĩa ở câu số 6 để đặt câu.

- Con nai vàng ngơ ngác đạp trên những chiếc là trong rừng.

-  Lan buồn bã vì làm bài điểm thấp.

- Tôi đã rất bất ngờ và vô cùng lúng túng khi gặp lại được người bạn năm đó của mình.

**ĐỀ 65: Đọc bài thơ Trường hoa của Ta- go và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:**

*Khi mây đông ù ù và mưa hè rào rào đổ xuống.*

*Gió đông thổi tới lững thững trên dải đất hoang thổi kèn trong rộng tre.*

*Khi ấy, từng bầy hoa không ai biết từ đâu chợt nảy sinh, đến nhảy múa say vui trên thảm cỏ.*

*Mẹ ạ, thực bụng con nghĩ rằng hoa đi học trong lòng đất.*

*Lớp của chúng kín cửa, và bông nào muốn ra sân chơi sớm thì thầy giáo bắt đứng một xó.*

*Mùa mưa tới là kì nghỉ hè của chúng.*

*Cành chen nhau trong rừng, lá xào xạc trong gió dại, sấm vỗ tay reo mừng, và những hoa con ùa ra với áo hồng, vàng hay trắng toát.*

*Mẹ có biết không, nhà chúng ở trên trời cùng với muôn sao.*

*Mẹ có thấy không, chúng hăm hở về trời biết bao? Mẹ có biết tại sao chúng vội và thế không?*

*Hẳn là con cũng đoán ngay được chúng giơ tay đón ai; chúng cũng có mẹ như con có vậy.*

(Ta-go, Trăng non, Phạm Hồng Dung - Phạm Bích Thuỷ dịch trong Tuyển tập tác phẩm R. Ta-go, NXB Lao động, Hà Nội, 2004, tr. 639 - 640)

1. Nhan đề Trường hoa gợi cho em liên tưởng tới điều gì?

2. Đọc bài thơ, ta như đang được nghe những lời trò chuyện. Theo em, trong bài thơ, ai nói với ai và nói về chuyện gì?

3. Theo lí giải của em bé, vì sao hoa lại hăm hở về trời?

4. Theo em, có phải em bé chỉ định kể với mẹ câu chuyện của hoa không? Vì sao em nhận xét như vậy?

5.. Hãy tìm những dòng thơ kể về hoa trong bài thơ. Trong những dòng thơ đó, nhà thơ đã sử dụng những biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của những biện pháp tu từ đó.

6. Qua hai bài thơ Mây và sóng và Trường hoa, em cảm nhận tình cảm nhà thơ Ta-go dành cho trẻ em như thế nào? Vì sao?

GỢI Ý:

1. Nhan đề Trường hoa có thể gợi lên nhiều liên tưởng:

-  Trường học có nhiều hoa rất đẹp.

- Ngôi trường của các loài hoa.

- Ngôi trường của các em bé đẹp như hoa.

- Ngôi trường đẹp như hoa.

2. - Trong bài thơ, em bé đang nói chuyện với mẹ và kể cho mẹ một câu chuyện tưởng tượng thú vị về các loài hoa.

- Em bé kể lại câu chuyện tưởng tượng về một ngôi trường trong lòng đất của các loài hoa. Ở đó, hoa cũng đi học. Mùa mưa là mùa nghỉ hè, các loài hoa đột nhiên ùa ra sân chơi, ấy là mặt đất. Các loài hoa mặc áo rực rỡ đủ sắc màu, nhảy múa, chơi đùa vui vẻ như các em học sinh. Buổi chiều, hoa tàn, các cánh hoa theo gió bay lên không trung nên em bé tưởng tượng rằng, hoa cũng như em, tan học, hoa vội về nhà của hoa ở trên trời. Chúng đi rất vội vã vì biết rằng có vòng tay mẹ đang mở rộng chờ đón ở nhà.

3. Theo lí giải của em bé, hoa hăm hở về trời vì nơi đó là nhà của chúng. Chúng biết mẹ đang nóng lòng chờ mình trở về sau mỗi buổi học. Chúng vội về nhà vì yêu mẹ, không muốn mẹ lo lắng; muốn được sà vào vòng tay mẹ yêu thương.

4. Em bé trong bài thơ mượn câu chuyện của hoa để nói lên tình yêu đối với mẹ của các em bé nói chung và của em nói riêng.

5. - Những dòng thơ kể về hoa:

+ Khi ấy, từng bầy hoa không ai biết từ đâu chợt nảy sinh, đến nhảy múa say vui trên thảm cỏ.

+ Mẹ ạ, thực bụng con nghĩ rằng hoa đi học trong lòng đất.

+ ớp của chúng kín cửa, và bông nào muốn ra sân chơi sớm thì thầy giáo bắt đứng một xó.

+ Mùa mưa tới là kì nghỉ hè của chúng.

+ Cảnh chen nhau trong rừng, ló xòo xạc trong giỏ đại, sấm vỗ tay reo mừng, và những hoa con ùa ra  với áo hồng, vàng hay trắng toát.

+ Mẹ có biết không, nhà chúng ở trên trời cùng với muôn sao.

+ Mẹ có thấy không, chúng hăm hở về trời biết bao? Mẹ có biết tại sao chúng vội vã thế không?

+ Hẳn là con cũng đoán ngay được chúng giơ tay đón ai; chúng cũng có mẹ như con có vậy.

- Trong những dòng thơ đó, nhà thơ đã dùng biện pháp tụ từ nhân hoá, khiến người đọc liên tưởng những bóng hoa với các em bé, cánh đồng hoa với trường học của các em bé. Giữa các em bé và những bóng hoa có nhiều điểm tương đồng nên không phải ngẫu nhiên mà người ta gọi tuổi thơ là “tuổi hoa? "hoa niên”... Trẻ em tươi đẹp, rực rỡ, sinh động như hoa. Hoa rung rinh trong gió như các em vui say ca múa. Hoa xuất hiện trên mặt đất theo mùa như các em được nghỉ ngơi, vui chơi theo kì (nghỉ hè). Những cảnh hoa tàn theo gió bay lên không trung như các em hăm hở về nhà với mẹ sau một ngày đi học ở trường. Nghệ thuật nhân hoá nhấn mạnh về đáng yêu và dễ thương của cả hoa và các em bé,

6. Nhà thơ Ta-go rất yêu trẻ thơ, ông nâng niu, trân trọng những gì đẹp đẽ trong các em với một tấm lòng bao dung, độ lượng và cái nhìn thiết tha trìu mến. Ông thấu hiểu trẻ và đã khắc hoạ trong thơ mình một thế giới trẻ thơ vô cùng dễ thương. Qua cái nhìn tiu mến của nhà thơ, trẻ em hiện lên với tất cả sự ngây thơ, trong sáng, giàu tình cảm, thông minh và sáng tạo, như là những thiên sứ mang thông điệp yêu thương đến với mặt đất này.

**ĐỀ 66: Đọc bài thơ “Mái ấm ngôi nhà” và trả lời các câu hỏi:**

*Nếu ngọn gió nào dẫn con đến phương trời xa thẳm*

*Con đừng quên lối về nhà*

*Nơi thung sâu khơi nguồn ngọn gió...*

*Nếu cánh chim nào chở cơn lên thăm mặt trời cháy đỏ*

*Con đừng quên lối về nhà*

*Nơi sớm chiều vẫn nhen ngọn lửa*

*Nếu vạt mây nào đưa con lên chơi với ngôi sao xanh biếc*

*Con đừng quên lối về nhà*

*Suối trong con tắm mình thuở bé...?*

(Trương Hữu Lợi, Bởi hát con kiến, NXB Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, 1998, tr. 60 - 61)

1. Bài thơ là lời nhắn nhủ của ai với ai?

2. Hãy tìm những dòng thơ nói về “nhà” trong bài thơ. Những dòng thơ này giúp em cảm nhận như thế nào về “nhà”?

3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong bài thơ? Việc sử dụng biện pháp tu từ đó có tác dụng gì?

4.Những hình ảnh “phương trời xa thẳm” “mặt trời cháy đỏ” “ngôi sao xanh biếc” gợi cho em liên tưởng tới điều gì?

5. Lời nhắn nhủ trong bài thơ khơi gợi trong em những cảm xúc, suy nghĩ gì?

**GỢI Ý:**

1. Bài thơ là lời nhắn nhủ của cha mẹ với những đứa con.

2.- Những dòng thơ nói về "nhà" trong bài thơ:

+ Nơi thung sâu khơi nguồn ngọn gió.

+ Nơi sớm chiều vẫn nhen ngọn lửa.

+ Suối trong con tắm mình thuở bé

- Những dòng thơ này khiến "nhà" hiện lên thật thân thương, gần gũi và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mỗi người, Đó là nơi cuộc sống của mỗi người bát đầu, là nơi mang lại cho con người hơi ấm của tình yêu thương, nuôi dưỡng những cảm xúc trong trẻo cho tâm hồn.

3. Biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong bài thơ khiến cho lời nhắn nhủ của cha mẹ với con cái trở nên tha thiết: hãy luôn nhớ về những người thân, gia đình, quê hương.

4. "Phương trời xa thắm” "mát trời cháy đỏ” "ngôi sao xanh biếc” là những hình ảnh ẩn dụ gợi liên tưởng tới những xứ sở xa xôi, đẹp đề, huyền bí, những điều mới mẻ hấp dẫn, vảy gọi con người; những hình ảnh đó cũng có thể gợi liên tưởng đến những thành công mà mỗi con người đạt được.

5. Những lời nhắn nhủ trong bài thơ khơi gợi trong mỗi người tình cảm yêu thương, sự gắn bó tha thiết với gia đình, quê hương.

**ĐỀ 67:**  **Đọc lợi bài thơ “Những cánh buồm trong” và trả lời các câu hỏi**:

*Hai cha con bước đi trên cát
Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh
Bóng cha dài lênh khênh
Bóng con tròn chắc nịch,

Sau trận mưa đêm rả rích
Cát càng mịn, biển càng trong
Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng
Nghe con bước, lòng vui phơi phới.

Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:
“Cha ơi, sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời,
Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?”

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:
“Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa,
Sẽ có cây, có cửa, có nhà
Vẫn là đất nước của ta
Ở nơi đó cha chưa hề đi đến.”

Cha lại dắt con đi trên cát mịn,
Ánh nắng chảy đầy vai
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời
Con lại trỏ cánh buồm xa hỏi khẽ:
“Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
Để con đi!”

Lời của con hay tiếng sóng thầm thì
Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm
Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận
Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con.*

1. Tìm những dòng thơ miêu tả hình ảnh cha và con. Hình ảnh cha và con trong bài thơ khơi gợi trong em những suy nghĩ, cảm xúc gì?

2.Qua miêu tả của nhà thơ, khung cảnh cuộc dạo chơi của hai cha con hiện lên như thế nào?

3. Chỉ ra yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ. Nhà thơ kết hợp sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả nhằm mục đích gì?

4. Hình ảnh những cánh buồm trên biển buổi sớm mai sau trận mưa đêm có ý nghĩa gì?

5. Em hiếu như thế nào về dòng thơ Cha gộp lại mình trong tiếng ước mơ con?

6. Qua hai bài thơ Chuyện có tích về loài người và Những cánh buồm, hãy nêu nhận xét của em về tình cảm của cha dành cho con,

7. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong những đòng thơ sau và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy:

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ

Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa

Sẽ có cây có cửa có nhà,

Vẫn là đất nước của ta,

Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.

8. Từ nghe trong dòng thơ Nghe con bước lòng vui phơi phới có thể thay thế bằng từ khác được không? Hãy chỉ ra sự tinh tế của nhà thơ trong việc sử dụng từ nghe.

9. Tìm các từ láy trong đoạn thơ từ Hai cha con bước đi trên cát đến *Nghe con bước lòng vui phơi phới* và nêu tác dụng của những từ láy đó.

GỢI Ý:

1. - Em đọc kĩ văn bản, tìm những dòng thơ miêu tả hai cha con. Ví dụ:

+ Hai cha con bước đi trên cót

+ Bóng cha dài lênh khênh

+ Bóng con tròn chắc nịch

+ Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng

+ Nghe con bước, lòng vui phơi phới.

- Hình ảnh bóng cha cao lớn, bóng con thấp tròn chắc nịch gợi liên tưởng đến sự từng trải trong cuộc đời của cha, tương phản với sự thơ ngây, trong trẻo của con

 Hình ảnh “Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng” thể hiện tình yêu con rất riêng của người cha, Hình ảnh đó cũng thể hiện niềm tin tưởng của người cha vào tương lai ngời sáng của con. Có cha dìu dắt, con nhất định sẽ vững bước và trưởng thành. Hình ảnh thân mật đầy yêu thương của cha và con gợi lên trong người đọc niềm xúc động sâu xa.

2. Hai cha con dạo chơi trên bờ biến vào buổi sớm mai. Nhà thơ đã tái hiện khung cảnh thiên nhiên rực rỡ sắc màu. Bình minh trên biến có cát trắng mịn, nước biển xanh trong, nắng vàng óng ả. Tất cả các màu sắc hoà trộn vào nhau tạo thành bức tranh ban mai tươi hồng.

3.. Nhà thơ sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả để biểu hiện rõ hơn khung cảnh cuộc dạo chơi và cảm xúc của hai cha con,

- Yếu tố tự sự Nhà thơ kể lại sự việc hai cha con đi dạo trên bờ biển và cuộc trò chuyện của họ.

- Yếu tố miêu tả: Nhà thơ miêu tả cảnh biển buổi sớm mai với sắc màu, hình ảnh, sánh sáng...

4. Trong bài thơ, hình ảnh cánh buồm chứa đựng nhiều ý nghĩa.

- Cánh buồm tượng trưng cho những ước mơ, khát vọng, hoài bảo,... của bao thế hệ. Đó là cánh buồm của con thuyền chớ ước mơ của tuổi thơ đi đến những chân trời mới cuộc sống mới, khát vọng mới.

- Cánh buồm cũng tượng trưng cho tính thần, ý chí sẵn sàng đương đầu với thử thách, đối mặt với sóng gió để vươn tới thành công.

- Hình ảnh những cánh buồm trên biển buổi sớm mai sau trận mưa đêm là một hình ảnh đẹp, lãng mạn. Trận mưa đêm gợi liên tưởng tới những âm u, ảm đạm đã qua, nhường chỗ cho một bình mình tươi sáng, rực rỡ, ấm áp, hửa hẹn một tương lai với bao điều tốt đẹp.

5. Cha nghe con nói về ước mơ theo cánh buồm đi đến những nơi xa, tưởng như con đã nói hộ những nỗi niềm còn ấn kín trong lòng về những say mê và khát vọng thời trai trẻ: ước vọng được đặt chân đến mọi miền đất nước đế khám phá những điều mới mẻ.

6. Tình cảm cha đành cho con có những biểu hiện rất riêng. Nếu tình yêu của mẹ dành cho con chủ yếu thể hiện ở sự chăm sóc tỉ mỉ trong cuộc sống hằng ngày thì tình cảm của cha dành cho con thể hiện ở sự truyền thụ trí thức; nuôi dưỡng ý chí, khát vọng, phấn đấu biến ước mơ thành hiện thực; bản lĩnh sống mạnh mẽ, kiên cường.

7. Nhà thơ sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ (có cây, có cửa, có nhỏ), nhằm khẳng định niềm tự hào, niềm tin và khát vọng của cha về một miền đất xa xôi, trù phú của đất nước.

8. Có thể kết hợp từ nhìn với con bước làng vui phơi phới, tuy nhiên, nhà thơ sử dụng từ nghe với dụng ý thể hiện tình cảm gần bó máu thịt giữa cha và con. Hành động của cha không phải là một hoạt động vật lí của giác quan. Cha đã “nghe con bước” bằng trái tim đầy yêu thương. Từ nghe thể hiện sự tinh tế của tác giả trong việc sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ (chuyển đổi cảm giác). Do vậy, không thể thay thế nghe bằng từ khác.

9.- Rực rỡ: dùng để chỉ vẻ đẹp của ánh mặt trời. Mặt trời sớm mai chiếu ánh sáng lấp lánh, vàng rực lên biến xanh. Vẻ đẹp ấy tượng trưng cho tương lại tươi sáng, rộng mở của con.

-  Lênh khênh: từ láy tượng hình dùng để diễn tả cái bóng cao lớn của cha, qua đó nói lên vai trò che chở, bảo vệ và nâng đỡ để con trưởng thành.

- Rẻ rích: từ láy tượng thanh dùng để tả trận mưa đêm nhưng nó cũng ẩn dụ cho những gì lạnh lẽo, tối tăm đã qua, đối lập với buổi bình minh lộng lẫy hiện tại, cho thấy niềm tin của cha vào tương lai tốt đẹp của con.

- Phơi phới: có tác dụng nhấn mạnh niềm vui trào dẳng trong lòng người cha khi thấy con tiếp bước mình thực hiện ước mơ.

**ĐỀ 68: Đ*ọc VB sau và trả lời những câu hỏi bên dưới:***

GỬI EM VÀ CON

Lần đầu tiên nghe con trở đạp

Em quặn lòng nhưng náo nức yêu thương

Tháng thứ tám mang thai, em mệt

Da xanh gầy đôi mắt cũng to hơn.

Từ nay trong em có hai trái tim

Tim của mẹ đập dồn mong đợi

Trái tim con mong manh êm ái

Anh đếm thầm trong mỗi đêm sâu.

Ơi người thương sắp tới ngày làm mẹ

Anh nhìn em như mới gặp lần đầu

Dẫu yêu nhiều chưa hiểu hết em đâu

Trong đáy mắt có gì như ánh lửa.

Em nhẹ bước đi nâng niu gìn giữ

Cắt áo mềm may mũ bé cho con

Anh quên đi bao nỗi lo buồn

Nghe con khoẻ ngày thêm đạp mạnh.

Anh mong đợi ngày cha con gặp mặt

Con thân yêu người bạn nhỏ của cha

Mẹ là cây con là trái là hoa

Trong gian khổ con là mầm xanh biếc.

Buổi ra đời thấy trời cao có ngợp

Con hãy nhìn vào mắt mẹ con ơi

Đời chông gai vẫn mong con ra đời

Bài thơ đẹp cha dành cho buổi ấy.

Mẹ bấm ngón tay mong con lắm đấy

Cha chờ con càng yêu mẹ của con

Thay đổi đời cha sinh nở đời con

Mẹ là bến của mênh mông biển thắm

Mẹ là mái che đời cha mưa nắng

Con là cánh buồm cha gửi đến mai sau.

1970

(Lưu Quang Vũ, Gửi em và con, trích Lưu Quang Vũ thơ và truyện ngắn, Lưu Khánh Thơ biên soạn, NXB Hội Nhà văn, 1998)

**1. Ấn tượng của em sau khi đọc VB Gửi em và con là gì? Vì sao em có ấn tượng đó?**

**2. VB Gửi em và con thể hiện những đặc điểm nào của thể loại thơ? Hãy kẻ bảng sau vào vở và ghi vào cột bên phải theo gợi ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm  của thơ** | **Thể hiện trong VB** |
| Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt. |  |
| Thơ là tác phẩm trữ tình, thiên về diễn tả tình cảm, cảm xúc của nhà thơ. |  |
| Ngôn ngữ thơ thường hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh. |  |
| Việc miêu tả một vài đặc điểm, tính chất nổi bật của sự vật, hiện tượng,... cùng với việc kế lại ngắn gọn sự việc, câu chuyện,... làm cho bài thơ thêm gợi tả, hấp dẫn và góp phần làm cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ thêm sâu sắc, độc đáo. |  |

**3. Xác định và nêu tác dụng biểu đạt của các yếu tố miêu tả và tự sự trong hai khổ thơ sau:**

*Lần đầu tiên nghe con trở đạp*

*Em quặn lòng nhưng náo nức yêu thương*

*Tháng thứ tám mang thai, em mệt*

*Da xanh gầy đôi mắt cũng to hơn.*

*….*

*Em nhẹ bước đi nâng niu gìn giữ*

*Cắt áo mềm may mũ bé cho con*

*Anh quên đi bao nỗi lo buồn*

*Nghe con khoẻ ngày thêm đạp mạnh.*

**4. Qua ngôn ngữ và cách trình bày của bài thơ, em biết được gì về tình cảm, cảm xúc của tác giả?**

**GỢI Ý:**

**1.**Ấn tượng của em sau khi đọc VB Gửi em và con là tình cảm tha thiết, yêu thương vợ, con mà tác giả đã đặt hết vào bài thơ. Bởi vì em cảm nhận được tình cảm ấy qua từng hình ảnh, từng từ ngữ mà tác giả thể hiện trong bài thơ.

2.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm  của thơ** | **Thể hiện trong VB** |
| Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt. | Bài thơ có 7 đoạn, 3 dòngViết theo thể thơ thất ngôn |
| Thơ là tác phẩm trữ tình, thiên về diễn tả tình cảm, cảm xúc của nhà thơ. | Bài thơ diễn tả niềm yêu thương vợ, niềm hi vọng vào đứa con sắp chào đời của nhà thơ |
| Ngôn ngữ thơ thường hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh. | Dùng nhiều hình ảnh gợi tả như trái, mầm xanh, hoa, bến, biển, mái che, cánh bườm |
| Việc miêu tả một vài đặc điểm, tính chất nổi bật của sự vật, hiện tượng,... cùng với việc kế lại ngắn gọn sự việc, câu chuyện,... làm cho bài thơ thêm gợi tả, hấp dẫn và góp phần làm cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ thêm sâu sắc, độc đáo. | Kết hợp các yếu tố biểu cảm và miêu tả, các biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh. |

3.- Yếu tố miêu tả: tác giả đã miêu tả rõ hình ảnh người me mệt mỏi, da xanh gầy, mắt to nhưng lòng náo nức yêu thương vì thai ngày càng lớn.

* “Tháng thứ tám mang thai, em mệt”
* “quặn lòng nhưng náo nức yêu thương”
* “Da xanh gầy đôi mắt cũng to hơn”

- Yếu tố tự sự: tác giả đã kể lại sự việc người vợ mang thai với những chỉ tiết cụ thể như con trở đạp, mẹ mệt và đi lại cần thận hơn đề giữ an toàn cho thai nhi, mẹ may mũ cho con...

=> Tác dụng: làm cho bài thơ giàu hình ảnh, sinh động và góp phần tạo nên nét độc đảo riêng.

4.Qua ngôn ngữ và cách trình bày của bài thơ, em biết được tình cảm, cảm xúc của tác giả đặt vào là tình yêu thương vợ, thương con, niềm hy vọng vào đứa con của mình.